

UBND TP. HẢI PHÒNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM THÔNG TIN
KH& CN QUỐC GIA

UBND TP. HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TECHMART HAI PHONG-HA NOI 2004



GIỚI THIỆU CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CÓ THỂ CHUYỂN GIAO

(Tài liệu phục vụ Techmart Hải Phòng-Hà Nội 2004)
21/10-23/10/2004

CHỢ CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ VIỆT NAM TRÊN MẠNG INTERNET (TECHMART ẢO)

24 Lý Thường Kiệt - Hà Nội Tel: 0084-4-9342945 Fax: 0084-49349127
Email: techmart@vista.gov.vn • Website: www.techmartvietnam.com.vn



CHỨC NĂNG CỦA TECHMART ẢO

1-Giới thiệu, trưng bày công nghệ, thiết bị trong và ngoài nước trên mạng Internet.

2-Sàn giao dịch về công nghệ, thiết bị và tư vấn KH&CN: Các tổ chức, cá nhân có thể tìm đối tác, bạn hàng mua và bán công nghệ, thiết bị trong và ngoài nước, tiến hành đàm phán, ký kết hợp đồng, trao đổi trực tuyến với các chuyên gia KH&CN về các lĩnh vực quan tâm.

3-Hỗ trợ các đơn vị cập nhật thông tin mới nhất về KH&CN, cơ chế chính sách phát triển thị trường công nghệ.

4-Diễn đàn chuyển giao và đổi mới công nghệ: tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, hỏi đáp về những vấn đề quan tâm.

CÁC THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ TRÊN TECHMART ẢO

1-Thông tin

- * Chào bán các công nghệ, thiết bị và dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- * Tìm kiếm công nghệ, thiết bị và đối tác
- * Giới thiệu kết quả nghiên cứu, công nghệ trong và ngoài nước.
- * Văn bản pháp luật về KH&CN.
- * Tư vấn KH&CN.
- * Văn bản pháp luật về KH&CN.
- * Hồ sơ các tổ chức NC&PT, doanh nghiệp
- * Tin tức và sự kiện.

2- Dịch vụ:

- * Dịch vụ bao gói thông tin theo yêu cầu cho các đơn vị thành viên.
- * Dịch vụ liên quan đến xúc tiến giao dịch, chuyển giao công nghệ, đầu tư của mọi lĩnh vực.
- * Đào tạo và chuyển giao các sản phẩm của Techmart ảo.



UBND TP. HẢI PHÒNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM THÔNG TIN
KH& CN QUỐC GIA

UBND TP. HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

GIỚI THIỆU
CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CÓ THỂ CHUYỂN GIAO
(tài liệu phục vụ Techmart Hải Phòng-Hà Nội 2004)
21/10-23/10/2004

Hà Nội, 10/2004

GIỚI THIỆU CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CÓ THỂ CHUYỂN GIAO

** Cơ quan thực hiện:*

TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

** Chịu trách nhiệm xuất bản:*

TS. Tạ Bá Hưng

** Biên tập:*

Ths. Cao Minh Kiểm

Ths. Lê Khánh Vân

TS. Đào Thị Quy

**Chế bản:*

Tào Hương Lan

Trần Mai Lan

Đình Quang Huy

Mục lục

	Trang
1. Lời giới thiệu	1
2. Giới thiệu công nghệ và thiết bị theo lĩnh vực	3
3. Tra cứu công nghệ và thiết bị theo đơn vị cung cấp	164
4. Tra cứu công nghệ và thiết bị theo tên công nghệ	184

Lưu ý:

Các tổ chức và cá nhân có yêu cầu liên quan đến các công nghệ, thiết bị hoặc dịch vụ tư vấn công nghệ có thể chuyển giao đã được giới thiệu trong tài liệu này và các yêu cầu khác về thông tin thị trường công nghệ, xin liên hệ:

- **Tại Hà Nội:**

- **TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA**

24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

Tel: 84-4-9342945; Fax: 84-4-9349127

Email: techmart@vista.gov.vn

Website: <http://www.techmartvietnam.com.vn>

- 2. TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI**

Số 2 ngõ Phan Chu Trinh, Hà Nội

Tel: 84-4-8251493; Fax 84-4-8251894

Email: nguyenhung@dost.hanoi.gov.vn

- **Tại Hải Phòng:**

- TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

Số 1 Phạm Ngũ Lão, Hải Phòng

Tel: 84-31-853767 Fax: 84-31-845183

Email: dtrankien@yahoo.com

Website: <http://www.hpcesti.gov.vn>

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về khuyến khích tổ chức Chợ Công nghệ và Thiết bị (Techmart) Quốc gia, khu vực và địa phương nhằm tạo lập thị trường công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng phối hợp tổ chức “Chợ Công nghệ và Thiết bị Hải Phòng-Hà Nội 2004” (Techmart Haiphong-Hanoi 2004) từ ngày 21 đến ngày 23 tháng 10 năm 2004 tại Trung tâm Triển lãm Quốc tế Hải Phòng.

Đây là lần đầu tiên, Chợ Công nghệ và Thiết bị khu vực, mang tính đa ngành, đa lĩnh vực được tổ chức tại Châu thổ sông Hồng.

Tại Chợ, Ban Tổ chức tạo mọi điều kiện để các tổ chức, cá nhân gặp gỡ, trao đổi, thương thảo trực tiếp với các viện nghiên cứu, trường đại học, các doanh nghiệp - những nơi sản sinh ra các ý tưởng công nghệ, các công nghệ và thiết bị phục vụ cho yêu cầu đầu tư phát triển.

Với mục đích đó, Ban Tổ chức biên soạn và giới thiệu tập tài liệu “Công nghệ và Thiết bị có thể chuyển giao” nhằm giúp các đối tác tra cứu và tìm kiếm dễ dàng các công nghệ, thiết bị và sản phẩm thuộc các lĩnh vực quan tâm. Ngoài ra, Quý vị có thể tìm kiếm và tra cứu những thông tin hữu quan khác trên mạng Internet theo địa chỉ: <http://www.techmartvietnam.com.vn>

Chúng tôi hy vọng tập tài liệu này sẽ giúp ích cho Quý vị trong giao dịch, tìm kiếm những thiết bị, công nghệ và các đối tác cần thiết để đẩy mạnh quá trình đổi mới và chuyển giao công nghệ, góp phần thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường công nghệ ở nước ta.

T/M BAN TỔ CHỨC

TS. Tạ Bá Hưng

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THÔNG TIN KH&CN QUỐC GIA

CƠ KHÍ - CHẾ TẠO MÁY - TỰ ĐỘNG HOÁ

BẢNG ĐIỆN TỬ

Mã số: VN321052/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Hệ thống bảng bao gồm LED outdoor sử dụng ngoài trời với chất lượng hình ảnh tốt, độ bền cao điều khiển được độ sáng bằng các thiết bị đặc chủng, do trung tâm Cortten chế tạo. Hệ thống truyền tin công nghiệp giúp chúng ta có thể kết nối nhiều bảng khác nhau của nhiều module và các nước khác nhau về trung tâm xử lý. Có thể kết nối và đưa ra thông tin về môi trường nước và không khí tất cả các bảng điện tử do Cortten thiết kế và chế tạo.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: Kỹ thuật điện, Vật liệu kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Ứng dụng nhiều lĩnh vực: công nghệ, truyền thông. Giá thành rẻ, chất lượng tốt; có thể điều khiển từ xa không cần máy tính

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

BẢNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ (LED MỘT MÀU VÀ ĐA MÀU)

Mã số: VN3210/1

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết kế phần mềm trên máy tính sau đó nạp CD-ROM vào IC qua máy chuyên dụng - giao diện truyền tin hiệu bàn phím máy tính. Thay đổi thông tin dễ dàng font ABC tiếng Việt, Anh, Pháp... Áp dụng cho thông tin các hoạt động xã hội, quảng bá kinh doanh, hướng dẫn giao thông vận tải, đo đếm sản phẩm, tính thời gian... thông tin hướng dẫn chỉ đạo an toàn giao thông, thể thao, khách sạn, nhà ga, sân bay, vũ trường, trường học, bệnh viện, các nơi công cộng....

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Thông tin đại chúng; Báo chí; phương tiện TT và tuyên truyền đại chúng, Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng vv

Ưu điểm của CN/TB: Rất tiết kiệm điện, 1 sản phẩm chỉ dùng hết 1-15U.DC-5V. An toàn, chất lượng, hiệu quả. Vị trí lắp cả trong nhà và ngoài trời

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Có bảng giá niêm yết tại các tỉnh, TP, gửi các cơ quan, thông tin đại chúng công khai. Theo từng thời điểm khách hàng có thể tự chọn

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp tư nhân SSCD Hải Phòng

BÌNH NƯỚC NÓNG DÙNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mã số: CH3150/1

Lĩnh vực áp dụng: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Patent; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 5 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty CPĐTPT năng lượng mới Việt Nam

BỘ BIẾN ĐỔI XOAY CHIỀU MỘT CHIỀU ĐIỀU KHIỂN SỐ

Mã số: VN311032/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Điều khiển biến đổi điện 3 pha sang điện 1 chiều sử dụng các thiết bị của các nước G7 với độ chính xác cao, linh hoạt trong nhiều chế độ, ít sự cố có thể điều khiển theo các chương trình phức tạp mà điều khiển tương tự không thực hiện được.

Lĩnh vực áp dụng: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: Điều khiển số với độ chính xác cao, ứng dụng rộng rãi

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Thiết bị được bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

BỘ ĐIỀU KHIỂN HỆ SỐ CÔNG SUẤT COS PHI

Mã số: VN33207/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn nước ngoài;

Lĩnh vực áp dụng: Kỹ thuật tự động và điều khiển từ xa. Kỹ thuật tính toán, Ngành chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ chuyển giao từ Nhật Bản, sản xuất tại Việt Nam, chất lượng tương đương ngoại nhập, giá thành cạnh tranh.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận tùy theo công suất lựa chọn

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại Việt Nam

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Công ty Kỹ thuật SEEN

BỘ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ

Mã số: VN3320/377

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000; Công suất: Trên 50 sản phẩm; - Các lĩnh vực có thể áp dụng: Điều khiển nhiệt độ trong các hệ thống công nghiệp;

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ và thiết bị để sản xuất các thiết bị tự động và kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ chuyển giao từ Nhật Bản, sản xuất tại Việt Nam; Chất lượng tương đương ngoại nhập; Giá thành cạnh tranh; Bảo hành thuận tiện;

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: 950.000

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại Việt Nam

Đơn vị chào bán: Liên hiệp Khoa học Kỹ thuật Công trình - SEEN

BỘ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ

Mã số: VN33207/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn nước ngoài; Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000;

Lĩnh vực áp dụng: Kỹ thuật tự động và điều khiển từ xa. Kỹ thuật tính toán, Ngành chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ chuyển giao từ Nhật Bản, sản xuất tại Việt Nam, chất lượng tương đương với ngoại nhập; Giá thành cạnh tranh; Bảo hành thuận tiện (tại Việt Nam)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận tùy theo công suất lựa chọn

Thời gian và hình thức bảo hành: bảo hành 12 tháng tại Việt Nam

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Công ty Kỹ thuật SEEN

BỘ ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ ĐỘNG CƠ

Mã số: VN31203/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn nước ngoài; Tiêu chuẩn nước ngoài; Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000

Lĩnh vực áp dụng: Kỹ thuật điện, Kỹ thuật tự động và điều khiển từ xa. Kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ chuyển giao từ Nhật Bản, được sản xuất tại Việt Nam, chất lượng tương đương với ngoại nhập, giá thành cạnh tranh, bảo hành thuận tiện tại Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Tùy theo công suất lựa chọn

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại Việt Nam

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Kỹ thuật SEEN

BỘ ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ ĐỘNG CƠ (BIẾN TẦN)

Mã số: VN3120/387

Mô tả quy trình CN/TB: - Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000; - Công suất: Trên 50 sản phẩm; - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam; Đạt tiêu chuẩn nước ngoài; - Các lĩnh vực có thể áp dụng: điều khiển tốc độ động cơ;

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả chuyển giao công nghệ từ nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ và thiết bị để sản xuất các thiết bị tự động và kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ chuyển giao từ Nhật Bản, sản xuất tại Việt Nam; Chất lượng tương đương ngoại nhập; Giá thành cạnh tranh; Bảo hành thuận tiện Tại Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Tuỳ theo công suất chọn lựa

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Liên hiệp Khoa học Kỹ thuật Công trình - SEEN

BỘ ĐO CÁC THÔNG SỐ ĐIỆN

Mã số: VN3320/386

Mô tả quy trình CN/TB: Qui trình công nghệ - Công suất: 50 sản phẩm; - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam; Tiêu chuẩn nước ngoài; - Các lĩnh vực có thể áp dụng: đo các thông số điện như: dòng điện, điện áp, công suất tần số,...

Lĩnh vực áp dụng: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ chuyển giao từ Nhật Bản, sản xuất tại Việt Nam; Chất lượng tương đương với ngoại nhập; Giá thành cạnh tranh; Bảo hành thuận tiện tại Việt Nam;

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: 950.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Liên hiệp Khoa học Kỹ thuật Công trình - SEEN

BỘ ĐO CÁC THÔNG SỐ ĐIỆN

Mã số: VN332063/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn nước ngoài; Bộ đo các thông số điện dùng cho việc đo các thông số điện như dòng điện, điện áp, công suất tần số,...

Lĩnh vực áp dụng: Kỹ thuật điện tử. Kỹ thuật vô tuyến

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ chuyển giao từ Nhật Bản, sản xuất từ Việt Nam; chất lượng tương đương với ngoại nhập. Giá thành cạnh tranh. Bảo hành thuận tiện tại Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận tùy theo công suất lựa chọn

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại Việt Nam

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty Kỹ thuật SEEN

BỘ KIT CHẨN ĐOÁN BỆNH VIRUS WSSV, MBV, IHHNV

Mã số: VN3320/1

Lĩnh vực áp dụng: Y học và y tế

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện công nghệ sinh học

BỘ KIT KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG NƯỚC NGÀM: ĐỘ PH, HÀM LƯỢNG NH₄, ĐỘ KIỀM, TỔNG ĐỘ CỨNG, ĐỘ MẶN, HÀM LƯỢNG DO,...

Mã số: VN33206/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: Thủy sản, Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ, chủ động, thuận tiện, dễ sử dụng, - Nhanh, đánh giá hiện trạng ngay tại hiện trường mà không cần vận chuyển mẫu, - Xử lý môi trường

nước bị ô nhiễm với giá thành rẻ, chất lượng tốt không gây tác động phụ đến môi trường nước và không gây ô nhiễm xung quanh. Ngoài ra khi xử lý nền đáy ao bằng khoáng sét Bentonite còn ổn định được pH và hệ đệm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 50.000-70.000đ/KIT

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng kể từ ngày khách hàng nhận bộ KIT

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Trung tâm môi trường- Viện Địa chất- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

BỘ NGUỒN THUỶ LỰC

Mã số: VN2912/322

Mô tả quy trình CN/TB: - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài; - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: công suất 0,75KW-25KW; áp suất làm việc đến 210bar, lưu lượng 5lít/p-150lít/p; - Bán trực tiếp theo hợp đồng, theo đơn đặt hàng.

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Cạnh tranh về giá cả; Thời hạn giao hàng ngắn.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng, bảo hành trọn bộ.

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Việt Hà

BƠM HOÁ CHẤT TỪ THÙNG PHI CỦA FTI

Mã số: VN2912/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Mạnh Bắc Sơn

BƠM LY TÂM DẪN ĐỒNG TỬ CỦA FTI

Mã số: VN2912/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Mạnh Bắc Sơn

BƠM LY TÂM TRỤC NGANG CỦA FTI

Mã số: VN2912/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Mạnh Bắc Sơn

CÁC QUY TRÌNH PHÂN TÍCH

Mã số: VN3320/42

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình xác định kim loại nặng độc hại trong thực phẩm;
- Quy trình xác định kim loại nặng độc hại trong cây thuốc; - Quy trình xác định kim loại trong đất trồng trọt; - Các quy trình phân tích và tách nguyên tố đất hiếm

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm, Công nghệ các chất thơm, Nông hoá học

Ưu điểm của CN/TB: Áp dụng được trong điều kiện phòng thí nghiệm của Việt Nam

Bản quyền: Năm: 2003

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÂN BẰNG ĐỊNH LƯỢNG ĐỘ CHÍNH XÁC CAO

Mã số: VN292422/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nguyên lý và cấu hình của hệ thống cân bằng của nhà máy xi măng lò quay hiện đại. Hệ thống cân bằng có thể phối liệu từ đến 8 thành phần, sử dụng các module đo lường, cảm biến và các biến tần của các hãng nổi tiếng thế giới. Tốc độ cân bằng được dựa vào kết quả đo lường của các cảm biến cho phù hợp với lưu lượng đặt trên cơ sở các thuật toán tối ưu. Hệ thống được ghép nối quản lý giám sát bằng máy tính và có thể hoạt động ở 3 chế độ. Thiết bị hoạt động tốt trong môi trường công nghiệp có độ chính xác cao và đã được lắp đặt ở hầu hết các nhà máy xi măng lò đứng ở VN từ 1997 đến nay.

Lĩnh vực áp dụng: Thiết kế và chế tạo khí cụ, Sản xuất phân bón, Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao (dưới 1,5% sai số), giá thành rẻ; Năng suất cao, phối liệu chính xác, có độ bền và tin cậy cao; Sử dụng tiện lợi, dễ dàng do phần mềm tiếng Việt, quản lý số lượng tối ưu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

CÂN ĐÓNG BAO ĐIỆN TỬ

Mã số: VN292422/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tốc độ cân 15 tấn/1h/1vòi; TCVN; Hệ thống cân đóng bao điện tử bao gồm các thiết bị đo lường điều khiển thực hiện được nhiệm vụ cân được các loại bao 25 kg, 50 kg. Module đo lường là các loadcell của các hãng OMRON-NHật,... Thông số cần thiết được hiển thị thông qua bộ Indicator ngay tại nơi làm việc. Hệ thống đóng bao được thực hiện tự động bằng các mạch điều khiển xung do trung tâm cortten cung cấp. Hệ thống hoạt động tốt trong môi trường có nhiệt độ và bụi cao, đã được lắp đặt tại nhiều nhà máy xi măng.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, Sản xuất phân bón, Thiết kế và chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao, giá thành rẻ, hoạt động tin cậy; mạch điều khiển xung được sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

CÂN MẸ ĐỊNH LƯỢNG NHIỀU THÀNH PHẦN

Mã số: VN292422/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nguyên lý và cấu hình của hệ thống được thiết kế tương tự với các hệ cân bằng của nhà máy xi măng lò quay; Hệ thống cân bằng có thể phối liệu từ 2-8 thành phần, sử dụng các module đo lường, cảm biến và biến tần của các hãng nổi tiếng trên thế giới. Tốc độ của cân bằng được điều khiển dựa vào tín hiệu phản hồi của các cảm biến cho phù hợp với chất lượng đặt trên cơ sở các thuật toán tối ưu. Hệ thống được giám sát quản lý bởi máy tính và có thể hoạt động ở 3 chế độ: tự động, bán tự động, bằng tay. Thiết bị hoạt động tốt trong môi trường công nghiệp có độ chính xác và độ tin cậy cao, đã được ứng dụng lắp đặt hầu hết các nhà máy xi măng tại VN từ 1997 đến nay.

Lĩnh vực áp dụng: Thiết kế và chế tạo khí cụ, Sản xuất phân bón, Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao (dưới 1,5% sai số), giá thành rẻ; năng suất cao, phối liệu chính xác, có độ bền cao; sử dụng tiện lợi, dễ dàng, giao diện phần mềm tiếng Việt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

CÂN Ô TÔ ĐIỆN TỬ

Mã số: VN292422/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Hệ thống cân ô tô điện tử có nguyên lý và cấu hình tương tự với cân tàu hoả, với máy tính trung tâm làm nhiệm vụ điều khiển và lưu giữ các số liệu nhận được từ các module đo lường, chấp hành. Các loại cảm biến, biến tần, PLC được sử dụng trong hệ thống là do các hãng lớn trên thế giới cung cấp. Cân ô tô điện tử được thiết kế hệ thống chống dao động dọc, dao động ngang và hệ thống đo mức, thoát nước tự động.

Lĩnh vực áp dụng: Chế tạo ô tô, Thiết kế và chế tạo khí cụ, Giao thông vận tải ô tô

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao 0,05% cấp chính xác 3 theo tiêu chuẩn VN; Công suất tiêu thụ điện thấp; Độ quá tải hàm cân 200%

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

CÂN TÀU HOẢ ĐIỆN TỬ

Mã số: VN292422/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Các tín hiệu từ Loadcell trong hệ thống cân tàu hoả điện tử được đưa về trung tâm điều hành để xử lý, kết quả thu được sẽ hiển thị ngay tại nơi lắp đặt hệ thống và được lưu vào trong cơ sở dữ liệu của máy tính, tạo điều kiện thuận lợi cho khâu quản lý. Hệ thống sử dụng các module đo lường của các hãng lớn trên thế giới. Có hệ thống chống dao động dọc, ngang có khe hở 1,5mm và hệ thống đo mức, thoát nước tự động đảm bảo hoạt động sản xuất của cân được an toàn.

Lĩnh vực áp dụng: Chế tạo máy, Chế tạo ô tô, Thiết kế và chế tạo khí cụ, Giao thông vận tải ô tô, Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Trọng tải cân đến 100 tấn, độ quá tải của hàm máy: 200%; độ chính xác cao tới 0,05%; Công suất tiêu thụ điện của hệ thống thấp <0,5Kwh

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: ; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

CÔNG NGHỆ - THIẾT BỊ HÚT ÂM VÀ SẤY KHÔ NÔNG SẢN THỰC PHẨM VÀ MÔI TRƯỜNG SẢN XUẤT NHIỆT ĐỘ, ĐỘ ẨM THẤP

Mã số: VN2953/781

Mô tả quy trình CN/TB: Kích thước: không cố định, tùy thuộc vào năng suất

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ, nghiệm thu xuất sắc, được đề nghị nâng cấp dự án

Lĩnh vực áp dụng: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng. Viện Khoa học và công nghệ nhiệt-lạnh, ĐHBKHN

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO CÁC SENSOR ĐIỆN HOÁ CHỌN LỌC ION THEO NGUYÊN TẮC TIẾP XÚC RẮN PHỤC VỤ CHO QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC PHẨM

Mã số: VN332/177

Mô tả quy trình CN/TB: - Đạt TCVN và Tiêu chuẩn nước ngoài; - Cung cấp TB/CN theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: So với CN/TB ngoại nhập: - Phân tích nhanh, chính xác và độ lặp lại cao; - Thu thập, xử lý và lưu giữ kết quả trên máy tính; - Chỉ phí giá thành sản xuất thấp; - Có thể chế tạo thành mảng các sensor để phân tích đồng thời nhiều chỉ tiêu cùng lúc; - Hiện nay trên thị trường chưa có bán loại thiết bị loại này;

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu Công nghệ Môi trường và Phát triển Bền vững

CÔNG NGHỆ ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG CDMA

Mã số: VN3220/1

Mô tả quy trình CN/TB: Là kết quả của việc chuyển giao công nghệ từ nước ngoài (Liên doanh S-Telecom)

Xuất xứ của CN/TB:

Lĩnh vực áp dụng: Thông tin liên lạc

Ưu điểm của CN/TB: Cước phí thấp; Công nghệ CDMA 3G, hạn chế nghẽn mạng, rút cuộc gọi; Dịch vụ đa dạng, thiết bị phù hợp với nhiều đối tượng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương Mại Thành Nhân

CÔNG NGHỆ LỌC NƯỚC TUẦN HOÀN BẰNG VI SINH SỬ DỤNG TRONG AQUARIUM

Mã số: VN2924/1

Mô tả quy trình CN/TB: Xây dựng + Thiết kế bể lọc - Cơ chất + Cây vi sinh - Bơm đẩy

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Thủy sản

Ưu điểm của CN/TB: Giữ sạch nước đang nuôi động vật, thủy sản từ 4- 6 tháng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Hải sản

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT HẠT MALT

Mã số: VN295313/1

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm, Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hoà Bình

CÔNG NGHỆ VÀ DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CHẾ BIẾN KẸO SÔCÔLA

Mã số: 295/985

Mô tả quy trình CN/TB: SIRO + phụ gia + nguyên liệu → nấu cô đặc → làm nguội → cán → định hình → đóng gói.; Quy cách sản phẩm tạo ra: dạng viên hoặc thỏi có hình dạng thủy thích, có hương vị chất lượng đặc trưng tương đương với kẹo Mỹ, Châu Âu.; Công suất: 50-200 Kg/mẻ/h

Xuất xứ của CN/TB: Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp bánh kẹo

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình công nghệ đơn giản hơn các quy trình công nghệ truyền thống mà sản phẩm có chất lượng tương đương; Giá thành quy trình thiết bị tuyệt đối rẻ so với thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhận hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

CÔNG NGHỆ VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẤY KHÍ ĐỘNG

Mã số: VN2955/150

Mô tả quy trình CN/TB: áp dụng công nghệ sấy nhân tạo với việc sử dụng nhiệt độ tác nhân sấy cao, thời gian sấy ngắn để sấy các loại nông sản, thực phẩm nhằm cho sản phẩm sau sấy đạt chất lượng cao. Sử dụng kỹ thuật sấy khí tự động (có hồi lưu hoặc không có hồi lưu nguyên liệu sấy) có kết cấu đường ống thẳng đứng - lò cấp nhiệt sử dụng nhiên liệu lỏng hoặc rắn; Công suất (tính theo ca): Dùng cho sấy tinh bột sắn từ 40% ẩm xuống 12,5% đạt 2 T/giờ; Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài; Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Khí sấy tinh bột sắn có Wo = 40% xuống Wo = 12,5%; Tiêu hao dầu FO: 49-50 kg/T.SP; Tiêu hao điện năng: 51 kwh/T.SP

Xuất xứ của CN/TB: Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ so với nhập ngoại (cùng công suất và tính năng) chỉ chiếm (35-40)%

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: 1.500.000.000 VNĐ/hệ thống 2 tấn/giờ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT GLUCOZA (XIRO VÀ TINH THỂ) BẰNG PHƯƠNG PHÁP ENZYM.

Mã số: VN2953/565

Mô tả quy trình CN/TB: - Sắn (khô, tươi) → Tinh bột → Dịch hoá (bằng enzyme) → Đường hoá (bằng enzyme) → Lọc → Tẩy màu (không dùng hoá chất) → Trao đổi ion → Cô đặc chân không → Xiro Glucoza → Kết tinh → Sấy khô → Nghiền → Glucoza tinh thể → Bao bì; - Công suất (tính theo ca): trên 1000kg/ca (theo yêu cầu sản xuất); - Các tiêu chuẩn đạt được: TCVN; - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: đạt tiêu chuẩn thực phẩm và dược phẩm Việt Nam; - Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 24 Lý Thường Kiệt, Hà nội.

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Bộ Công nghiệp.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Mức đầu tư bằng 25-30% so với giá nhập ngoại, áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, không dùng hoá chất, hiệu xuất tổng thu hồi cao, chất lượng cao, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: 500.000.000 – 1.000.000.000 đồng;

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu của nhà sản xuất.

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG LÒ GẠCH KIỂU ĐỨNG HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Mã số: VN2921/1

Mô tả quy trình CN/TB: 9500 viên/lần x 5 lần/2 buồng đốt = 9500 viên/ngày; Công nghệ lò nung gạch liên tục kiểu đứng áp dụng một cách khôn khéo nguyên tắc chuyển động ngược chiều giữa vật nung (gạch) với dòng nhiệt theo chiều thẳng đứng, kết hợp với cách nhiệt tốt của vách lò nên đã giảm tiêu hao nhiên liệu, giảm lượng khí thải

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm nhiên liệu, tránh ô nhiễm môi trường, chất lượng gạch loại 1 cao.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 30 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG LÒ GẠCH KIỂU ĐỨNG HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Mã số: VN2921/1

Mô tả quy trình CN/TB: 9500viên/lần x 5 lần/2 buồng đốt = 9500 viên/ngày; Công nghệ lò nung gạch liên tục kiểu đứng áp dụng một cách khôn khéo nguyên tắc chuyển động ngược chiều giữa vật nung (gạch) với dòng nhiệt theo chiều thẳng đứng, kết hợp với cách nhiệt tốt của vách lò nên đã giảm tiêu hao nhiên liệu, giảm lượng khí thải

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm nhiên liệu, tránh ô nhiễm môi trường, chất lượng gạch loại 1 cao.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 30 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ SẢN XUẤT BIA CÔNG NGHỆ MỚI

Mã số: VN2953/140

Mô tả quy trình CN/TB: - Nguyên liệu → Nấu → Lên men chính → Lên men phụ
Sản phẩm bia hơi, bia chai; - Công suất (tính theo ca): 1500lít bia/ca; - Tiêu chuẩn đạt được TCVN; - Các chỉ tiêu kinh tế- kỹ thuật khác: thị trường chấp nhận; - Bán trực tiếp theo hợp đồng; theo đơn đặt hàng.

Xuất xứ của CN/TB: Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp bia

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành bằng 20-30% nhập ngoại; Chất lượng tương đương nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: 30.000.000 VNĐ; 145.000.000 VNĐ; 20.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm; Bảo trợ công nghệ lâu dài theo yêu cầu bên mua.

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG TƠ ĐIỆN TỬ 3 PHA NHIỀU CHỨC NĂNG

Mã số: VN3320/388

Mô tả quy trình CN/TB: - Sản xuất theo tiêu chuẩn: IEC687, IEC1036; IEC11268; IEC529; IEC1107; TCVN56571; - Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000; - Công suất: Trên 50 sản phẩm; - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam; - Các lĩnh vực có thể áp dụng: đo đếm điện năng trong công nghiệp; - Hình thức cung ứng: Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ; Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của việc chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào

Lĩnh vực áp dụng: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ chuyển giao từ Nhật Bản, sản xuất tại Việt Nam; Chất lượng tương đương ngoại nhập; Giá thành cạnh tranh; Bảo hành thuận tiện (tại Việt Nam)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: 4.950.000 VNĐ; Tùy thuộc vào loại máy móc thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Liên hiệp Khoa học Kỹ thuật Công trình - SEEN

CÔNG TƠ ĐIỆN TỬ 3 PHA NHIỀU CHỨC NĂNG

Mã số: VN332063/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn VN, tiêu chuẩn nước ngoài; sản xuất theo tiêu chuẩn: IEC687, IEC1036, IEC11268, IEC529, IEC1107, TCVN56571, Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000;

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: Kỹ thuật điện tử. Kỹ thuật vô tuyến, Kỹ thuật biến đổi điện năng

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ chuyển giao từ Nhật Bản, sản xuất tại Việt Nam; chất lượng tương đương với ngoại nhập, giá thành cạnh tranh

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Tuỳ thuộc vào loại thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại Việt Nam

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Công ty Kỹ thuật SEEN

CỘT BƠM NHIÊN LIỆU ĐIỆN TỬ SEEN

Mã số: VN2912/392

Mô tả quy trình CN/TB: Cột bơm nhiên liệu điện tử SEEN được sử dụng trong các cửa hàng kinh doanh nhiên liệu xăng dầu. Cột bơm được thiết kế trên cơ sở vi xử lý kỹ thuật số bởi đội ngũ kỹ sư trong nước trên cơ sở ưu điểm của các sản phẩm nhập khẩu đã được biến đổi phù hợp với điều kiện làm việc và sử dụng tại Việt Nam. Các vật tư linh kiện được cung cấp bởi các hãng điện tử uy tín trên thế giới như Intel, Atmel, Hitachi, Samsung... Các chi tiết cơ khí cũng được nhập khẩu từ các hãng chế tạo máy bơm nổi tiếng như BENNETT (USA), TOKICO (JAPAN), ASCO (ANH)... Toàn bộ sản phẩm được lắp ráp bởi đội ngũ kỹ thuật viên lành nghề. Sản phẩm được kiểm tra qua từng công đoạn theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000; Sản phẩm hoàn chỉnh được kiểm định bởi các kiểm định được đào tạo tại trung tâm đo lường khu vực I của Tổng cục đo lường; - Tiêu chuẩn đạt được: Tiêu chuẩn Việt Nam; - Cửa hàng kinh doanh; Cung cấp nguyên liệu;

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được thiết kế và sản xuất trong nước với chất lượng cao, giá thành hạ bằng 2/3 giá thiết bị ngoại nhập. Thiết bị đã được thiết kế phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam. Thiết bị được bảo hành và sửa chữa một cách nhanh chóng với đội ngũ cán bộ được đào tạo. Thiết bị được sản xuất và kiểm tra theo hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2000

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Năm: 1999

Chào giá tham khảo: 37.919.000 (bao gồm VAT và lắp đặt)

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Liên hiệp Khoa học Kỹ thuật Công trình - SEEN

CỘT BƠM XĂNG DẦU ĐIỆN TỬ SEEN

Mã số: VN291221/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN, Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000;

Lĩnh vực áp dụng: Chế tạo máy, Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương với ngoại nhập; giá thành cạnh tranh; bảo hành thuận tiện tại Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Tuỳ thuộc vào loại thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại Việt Nam

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua tổng đại lý; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty Kỹ thuật SEEN

CỤM CHI TIẾT BƠM THỦY LỰC CỦA MÁY CÔNG TRÌNH

Mã số: VN2912/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; Qui trình công nghệ chế tạo Bloc xi lanh bơm thủy lực hướng trục; Qui trình công nghệ chế tạo piston để trượt bơm thủy lực hướng trục $\Phi 20$, $\Phi 25$, $\Phi 32$, $\Phi 36$; Qui trình công nghệ chế tạo đế trượt của bơm thủy lực hướng trục; Qui trình công nghệ chế tạo đĩa chia; Qui trình công nghệ chế tạo trục van phân phối, van điều chỉnh; Các kỹ thuật về sai lệch hình dạng, kích thước, vị trí tương quan tương đương với nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ chế tạo máy, Chế tạo máy xây dựng và làm đường

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm chất lượng đạt 90-95% của Nhật Bản; Giá thành bằng 40-60% của nước ngoài; Phù hợp với thiết bị của nhiều nước: Nhật Bản, Hàn Quốc, CHLB Đức, Italia

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 400 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật cơ khí chính xác- Đại học Bách Khoa Hà Nội

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN SỮA CHUA

Mã số: VN2953/736

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất (tính theo ca): 600 l/h; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài; Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Đảm bảo chất lượng

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ;

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Đảm bảo chất lượng cao, mẫu mã đẹp, rẻ hơn nhiều so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng kinh tế

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng. Viện Khoa học và công nghệ nhiệt-lạnh, ĐHBKHN

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT MÌ ĂN LIỀN (ĐÃ QUA SỬ DỤNG)

Mã số: VN2953/1

Mô tả quy trình CN/TB: 3 tấn/ca; Trộn bột → cán sợi → hấp chín → chiên khô → đóng gói

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: 300 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm Thái Minh

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CHẾ BIẾN CACAO - SỮA UỐNG LIỀN

Mã số: 295/986

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: Pha trộn bột cacao + sữa + đường → gia công qua nhiệt → gia công đồng nhất hoá → đóng gói. Quy cách sản phẩm tạo ra: bột cacao sữa uống liền tương đương với Ovaltin. Công suất: 200 Kg/ca/4h.

Xuất xứ của CN/TB: Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình chế biến đơn giản hơn quy trình truyền thống, giá cả cạnh tranh, sản phẩm có chất lượng tương đương nước ngoài mà giá thành chỉ bằng 1/2, 1/3

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhận hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BIA

Mã số: VN2953/743

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Dây chuyền bia 50 triệu lít/năm; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài; Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Đảm bảo chất lượng

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp bia

Ưu điểm của CN/TB: Đảm bảo chất lượng cao, mẫu mã đẹp, rẻ hơn nhiều so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng kinh tế

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng. Viện Khoa học và công nghệ nhiệt-lạnh, ĐHBKHN

ĐƯỜNG TRUYỀN TÓC ĐỘ CAO

Mã số: VN3220/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Điện thoại Bưu điện Hải Phòng

HỆ ĐIỆN THOẠI DỰ PHÒNG ST-3

Mã số: VN322011/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Hệ điện thoại dự phòng ST-3 là một trong những hệ thống thông thoại nội bộ độc lập, đảm bảo thông thoại 2 chiều trực tiếp từ đài lái đến buồng máy, Sector trên tàu. Hệ thống bao gồm ba vị trí, khối CP dành cho chỉ huy tàu, khối P1 và P2 dành cho buồng máy và Sector; Hệ thống là một trong những hệ thống thông thoại nội bộ độc lập được sử dụng để liên lạc trực tiếp từ đài lái đến các vị trí quan trọng trong chỉ huy việc điều hành chạy tàu, nhằm đảm bảo an toàn khi tàu vận hành cũng như khi xảy ra sự cố; Hệ thống điện thoại dự phòng đảm bảo: thông thoại nội bộ 2 chiều giữa các vị trí theo phương thức nối chéo từng cặp có ưu tiên cho chỉ huy tàu, báo gọi bằng đèn, chuông, Led.; Chỉ tiêu kỹ thuật: - Số vị trí: 3; - Độ nhạy Micro áp họng: 3mV; - Độ nhạy Micro cầm tay: 3mV; - Trở kháng đường dây: 600; - Công suất loa: 10W; - Nguồn nuôi: 24V/DC; - Có khả năng chống ẩm và nước

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc, Chế tạo tàu thuyền, Giao thông vận tải đường sông

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tốt, có khả năng chống ẩm, chống nhiễu thấp, có tỷ lệ hư hỏng thấp, - Giá thành rẻ, dễ sử dụng, lắp đặt, - Thiết bị được thiết kế thành 7 module đúc thành từng khối thuận tiện cho việc hỏng hóc khi thay thế, - Tính năng kỹ thuật và số lượng vị trí của hệ thống có thể thay đổi được theo yêu cầu của khách hàng, - Dùng phổ biến trên các tàu của Quân sự và các tàu chở hàng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: 20.000.000

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Kỹ thuật Viễn Thông- Học viện Kỹ thuật Quân sự

HỆ THỐNG BĂNG CHUYỀN SÁY LẠNH CÓ ĐỊNH.

Mã số: VN29/381

Mô tả quy trình CN/TB: - Chân đế tháo băng chuyền và nhà xưởng; - Băng chuyền xích, khay làm bằng Inox; - Điều khiển điện; - Sử dụng thủy lực; - Linh kiện của Nhật, motor của Đài Loan, Nhật. Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc; - Năng suất: 2000 đôi/8h. - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (50%); - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí; Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

HỆ THỐNG BĂNG CHUYỀN SÁY LẠNH DI ĐỘNG.

Mã số: VN29/376

Mô tả quy trình CN/TB: * Công suất tiêu thụ điện: 5HP . 7HP; * Kích thước: 2600L x 800W x 1500H; * Nhiệt độ: 0 - 15 độ C; * Năng suất thấp nhất: 300 đôi/h, 400 đôi/h; - Điều khiển điện; - Sử dụng thủy lực; - Linh kiện của Nhật, motor của Đài Loan, Nhật. Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc; - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%); - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

HỆ THỐNG CAMERA GIÁM SÁT VÀ THIẾT BỊ BÁO ĐỘNG

Mã số: VN3340/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Phục vụ nhà ở- công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương Mại Thành Nhân

HỆ THỐNG CẦU TRỤC PHI TIẾP ĐIỂM

Mã số: VN31203/

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Hệ thống sử dụng cắt tốc độ của các động cơ công suất lớn: xe cầu nâng hạ, đóng mở bằng tiệt điều khiển sử dụng của các hãng nổi tiếng. Việc tạo cho động cơ hoạt động ổn định và tăng tuổi thọ của động cơ được tính toán rất chi tiết về điều kiện.

Lĩnh vực áp dụng: Chế tạo máy nâng chuyển

Ưu điểm của CN/TB: Dừng và chạy động cơ rất chính xác, chống rung động cơ; giá thành rẻ, tăng tuổi thọ động cơ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Hệ thống được bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mã số: VN31410/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; hệ thống pin mặt trời tiếp nhận quang năng truyền về bộ Charge Controller và biến đổi thành điện 1 chiều và được nạp vào ắc quy. Điện 1 chiều từ ắc quy đi qua bộ Inverter để biến đổi thành xoay chiều và đưa vào sử dụng.

Lĩnh vực áp dụng: Năng lượng mặt trời

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra nguồn năng lượng sạch, không gây ô nhiễm môi trường, thay thế một phần cho các nguồn năng lượng khác đang dần bị cạn kiệt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ DỰA TRÊN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG TRÊN ĐƯỜNG ĐIỆN LỰC

Mã số: VN315/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn nước ngoài; Tiêu chuẩn quốc tế EN650062; Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001

Lĩnh vực áp dụng: Kỹ thuật điện, Kỹ thuật tự động và điều khiển từ xa. Kỹ thuật tính toán, Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương với ngoại nhập; công nghệ tiên tiến nhất hiện nay; giá thành cạnh tranh; bảo hành thuận tiện tại Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Tuỳ theo quy mô lựa chọn

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 24 tháng tại Việt Nam

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Kỹ thuật SEEN

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT CHO HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

Mã số: VN3120/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN, TCNN; Điều khiển và giám sát trên hệ thống chiếu sáng trên một phạm vi rộng, thực hiện việc truyền lệnh điều khiển và các số liệu thu thập từ phòng điều khiển trung tâm đến các tủ và ngược lại qua đường dây tải điện

Lĩnh vực áp dụng: Kỹ thuật tự động và điều khiển từ xa. Kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Khoảng cách truyền thông lớn mà không cần đến bộ lặp, khả năng chống nhiễu cao, không cần dây truyền thông riêng.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Đại học Bách khoa HN, Phòng TN trọng điểm, TTNCTKCNC

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TIA GAMA

Mã số: VN333/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Thiết bị phát tia gama qua đối tượng điều khiển (chẳng hạn như ống xả Clinke- trong các nhà máy xi măng) sang phía thu sẽ nhận được tín hiệu mức tia gama, các tín hiệu đo được đưa qua hệ thống điều khiển và thông báo mức liệu trong đối tượng điều khiển là đầy hay rỗng.

Lĩnh vực áp dụng: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ, Công nghệ sản xuất vật liệu silicat, Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao, làm việc ổn định

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận giữa hai bên

Thời gian và hình thức bảo hành: Hệ thống được bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG ĐO LƯỜNG, ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG, QUẢN LÝ TRỰC TIẾP VÀ TỪ XA CÁC DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN333/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nguyên liệu đầu vào là các vật liệu cấu thành sản phẩm được định hiệu và qua quy trình sản xuất tự động tạo thành sản phẩm hoàn thiện. Khâu cuối cùng của quy trình công nghệ là hệ thống quản lý sản lượng của quá trình sản xuất (Có thể quản lý trực tiếp hoặc từ xa tùy theo yêu cầu)

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ sản xuất vật liệu silicat, Công nghiệp giấy - xenlulô, Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: Phụ tùng thay thế có sẵn, vận hành sử dụng và sửa chữa đơn giản, hoạt động tốt trong môi trường công nghiệp; Giá thành rẻ hơn nhiều so với sản phẩm nhập khẩu cùng loại; quy trình sản xuất không gây ô nhiễm môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo trì vĩnh viễn, bảo hành tại cơ sở sản xuất áp dụng trong 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tập thể và ngoài quốc doanh Hà Nội

HỆ THỐNG ÉP PHUN EVA.

Mã số: VN29/377

Mô tả quy trình CN/TB: Số trạm làm việc: 04; Số khuôn trên một trạm; Lực kẹp khuôn: 15000W; Hành trình mở khuôn: 250 mm; Kích thước tấm nhiệt: 580 x 470 mm; Chiều cao khuôn: 105 - 200 mm; Công suất nhiệt trên một tấm: 86 KW; Số đầu phun: 02. Số vùng nhiệt trên vùng mép: 04; Tổng công suất nhiệt # 100KW; Tổng khối lượng # 14500kgs; Tổng kích thước: 4000 x 3600 x 2800; - Điều khiển điện.; - Sử dụng thủy lực. Linh kiện của Nhật, motor của Đài Loan, Nhật. Cum thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc; - Thiết bị được thực hiện theo công nghệ Ý. - Năng suất: Tùy theo sản phẩm; - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%), - Một số thiết bị cải tiến phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ CÔNG SUẤT ĐẾN 500 KW

Mã số: VN29111/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Động cơ không đồng bộ 3 pha dùng rộng rãi trong công nghiệp. Hệ thống có cấu trúc đơn giản, là việc tin cậy, nhưng có nhược điểm

dòng điện khởi động lớn gây ra sụt áp trên lưới điện. Phương án tối ưu hiện nay là sử dụng bộ điều khiển điện tử để hạn chế dòng điện khởi động đồng thời điều chỉnh tăng mômen của máy một cách hợp lý. Toàn bộ quá trình khởi động được điều khiển đóng mở tần số giữ không thay đổi thái độ theo đường áp lưới.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Có thể dùng đột ngột, phanh trực tiếp; Tiết kiệm năng lượng; Bảo vệ động cơ quá tải

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Hệ thống được bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG QUAN TRẮC NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG

Mã số: VN3320/391

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống bao gồm 2 phần chính: một trạm quan trắc đặt tại nơi cần kiểm soát nguồn nước thải và hệ thống phần mềm tại phòng trung tâm. Hệ thống sẽ đo lường tự động, kiểm soát từ xa các thông số môi trường nước thải pH, độ dẫn điện, DO, độ đục, BOD/COD, độ màu... Các thông số này được truyền về phòng điều khiển trung tâm thông qua đường điện thoại. Phần mềm tại phòng trung tâm sẽ tính toán, lưu trữ, hiển thị, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường. Đưa các thông tin ô nhiễm lên trang Web. Hệ thống có khả năng mở rộng quản lý, giám sát cho nhiều trạm quan trắc lên đến 32 trạm; - Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000; - Các lĩnh vực có thể áp dụng: Môi trường: nước thải sông, hồ, nhà máy, khu công nghiệp; - Hình thức cung cấp CN/TB: Theo đơn đặt hàng;

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương ngoại nhập; Giá thành cạnh tranh; Bảo hành thuận tiện (tại Việt Nam)

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Tuỳ theo công suất lựa chọn

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng Việt Nam

Đơn vị chào bán: Liên hiệp Khoa học Kỹ thuật Công trình - SEEN

HỆ THỐNG QUAN TRẮC NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG

Mã số: VN33205/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn Việt Nam; Hệ thống bao gồm 02 phần chính: một trạm quan trắc (Container chuyên dụng) đặt tại nơi cần kiểm soát nguồn nước thải và hệ thống phần mềm tại phòng trung tâm. Hệ thống sẽ đo lường tự động, kiểm soát từ xa các thông số môi trường nước thải pH, độ dẫn điện, DO, độ đục, BOD/COD, độ màu...các thông số này được truyền về phòng điều khiển trung tâm thông qua đường điện thoại. Phần mềm tại phòng trung tâm sẽ tính toán, lưu trữ, hiển thị, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường. Đưa các thông tin ô nhiễm lên trang web. Hệ thống có khả năng mở rộng quản lý, giám sát cho nhiều trạm quan trắc lên đến 32 trạm

Lĩnh vực áp dụng: Ngành chế tạo khí cụ, Đo lường, Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương với ngoại nhập; giá thành cạnh tranh; bảo hành thuận tiện tại Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận tùy theo công suất lựa chọn

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 24 tháng tại Việt Nam

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Kỹ thuật SEEN

HỆ THỐNG SCADA DỰA TRÊN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG TRÊN ĐƯỜNG ĐIỆN LỰC

Mã số: VN3120/390

Mô tả quy trình CN/TB: - Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000; - Lĩnh vực áp dụng: Điện lực; Nhà máy

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: Năng lượng điện, Năng lượng nhiệt. Kỹ thuật nhiệt

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương với ngoại nhập; Giá thành cạnh tranh; Bảo hành thuận tiện (tại Việt Nam)

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Đơn vị chào bán: Liên hiệp Khoa học Kỹ thuật Công trình - SEEN

HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐO MỨC XĂNG DẦU TỰ ĐỘNG TRONG CÁC BỒN CHỨA VÀ QUẢN LÝ TỒN KHO CỦA CÁC TỔNG KHO PLM3- 100

Mã số: VN332052/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Đo mức xăng dầu trong các bồn hình trụ theo nguyên tắc kéo vật chỉ thị suốt chiều cao bồn. Thu thập số liệu tự động. Tính lượng tồn chứa trong từng bồn. Thu thập xử lý và lưu trữ lượng tồn chứa ở nhiệt độ chuẩn của từng bồn và toàn kho.; Sử dụng ở các kho và tổng kho xăng dầu, phục vụ quản lý và khai thác hiệu quả các kho xăng dầu.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương ngoại nhập; phù hợp với điều kiện ở Việt Nam; giá rẻ chỉ tương đương 35% giá ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Sáu trăm triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 3 năm

Hình thức cung cấp: ; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Thông tin- Đại học Quốc gia Hà Nội

HỆ THỐNG THIẾT BỊ TẠO ẨM TRONG XAY SÁT HẠT MALT

Mã số: VN295313/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; Bản mô tả giải pháp hữu ích Hệ thống tạo ẩm hạt Malt; Hệ thống tạo ẩm trong máy nghiền hạt Malt bao gồm: phễu, các rulô nghiền, hệ thống tạo ẩm này bao gồm ít nhất một ống xả hơi ẩm được lắp bên trong phễu, ống xả hơi ẩm này được kết nối với hệ thống xả hơi ẩm để làm tăng độ ẩm cho hạt Malt trước khi nghiền bằng các rulô. Ngoài ra hệ thống này còn bao gồm quạt gió lắp sau các rulô nghiền để loại bỏ vỏ và bột vỏ malt ra khỏi bột malt sau khi nghiền. Ống xả hơi ẩm có thể có tiết diện hình tròn, hình elip, dẹt sao cho hầu như không ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng rất ít đến chuyển động của hạt malt vào các rulô nghiền và có các lỗ được phân bố đều trên mặt ngoài của ống xả hơi ẩm để phun hơi ẩm. Theo một phương án thực hiện ưu tiên, ống xả hơi ẩm được lắp sát phần cổ phễu để làm ẩm các hạt malt đồng đều hơn. Nhờ đó vỏ hạt malt bị ẩm, mềm sẽ dễ dàng tách ra khỏi hạt malt, không tốn công sàng sảy vỏ và bột vỏ thu được bột malt tinh khiết giúp nâng cao chất lượng bia và tránh lãng phí bột malt trong quá trình sàng sảy.;

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hoà Bình

HỆ THỐNG TRUYỀN THANH CHỈ HUY PA100/CH

Mã số: VN32201/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc, Chế tạo tàu thuyền, Giao thông vận tải đường sông

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tốt, có khả năng chống ẩm, chống nhiễu tốt, tỷ lệ hư hỏng thấp; giá thành rẻ, dễ sử dụng, dễ lắp đặt, - Thiết bị được thiết kế thành 7 module đúc thành từng khối thuận tiện cho việc thay thế khi hỏng hóc, - Tính năng kỹ thuật và số lượng vị trí của hệ thống có thể thay đổi được theo yêu cầu của khách hàng. Dùng phổ biến trên các tàu quân sự và tàu chở khách

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: 70.000.000

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Kỹ thuật Viễn Thông- Học viện Kỹ thuật Quân sự

HỆ THỐNG TRUYỀN THANH CHỈ HUY- THÔNG THOẠI PA30/CH

Mã số: VN32201/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Hệ thống truyền thanh chỉ huy- Thông thoại PA30/CH dùng liên lạc nội bộ hai chiều từ cabin tới 2 vị trí buồng máy và Sector. Thông báo từ cabin lái đến buồng nghỉ của thuyền viên và phòng khách. Truyền thanh trên tàu đến tất cả các vị trí

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc, Chế tạo tàu thuyền, Giao thông vận tải đường sông

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tốt, có khả năng chống ẩm, chống nhiễu tốt, tỷ lệ hư hỏng thấp, - Giá thành rẻ, dễ sử dụng, dễ lắp đặt, - Thiết bị được thiết kế thành 7 module đúc thành từng khối thuận tiện cho việc thay thế khi hỏng hóc, - Tính năng kỹ thuật và số lượng vị trí của hệ thống có thể thay đổi được theo yêu cầu của khách hàng; Dùng phổ biến cho các tàu quân sự và tàu chở khách

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: 30.000.000

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Kỹ thuật Viễn Thông- Học viện Kỹ thuật Quân sự

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG CẤP NƯỚC VÊ VIÊN

Mã số: VN333/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Hệ thống được thiết kế trên cơ sở các thiết bị đo lường, tự động hoá của các nước G7, độ chính xác cao, làm việc ổn định. Điều khiển tỷ lệ nước theo độ bột tạo thành viên

Lĩnh vực áp dụng: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ, Sản xuất phân bón, Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao; làm việc ổn định; giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Hệ thống được bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG HOÁ GIÓ HÔNG

Mã số: VN2923/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Với 8 điểm đo cùng với những thiết bị cảm nhiệt, thiết bị đo lường - điều khiển của G7, điều khiển nhiệt độ của xung quanh đồng đều theo yêu cầu của các thân lò nung

Lĩnh vực áp dụng: Kỹ thuật điện tử. Kỹ thuật vô tuyến, Kỹ thuật tự động và điều khiển từ xa. Kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao, làm việc ổn định

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Hệ thống được bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG HOÁ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT XIMĂNG

Mã số: VN333/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ sản xuất vật liệu silicat

Ưu điểm của CN/TB: Điều khiển và giám sát chặt chẽ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

KHAI THÁC ĐỊA NHIỆT VÀ CÁC NĂNG LƯỢNG CÒN LẠI

Mã số: VN2972/642

Mô tả quy trình CN/TB: Những phương tiện do I-xra-en sản xuất để khai thác các nguồn năng lượng khác nhau được xuất khẩu sang nhiều nơi trên thế giới. Những

phương tiện này giúp gìn giữ môi trường bằng việc tiết kiệm năng lượng và tạo năng lượng không ô nhiễm

Lĩnh vực áp dụng: Chế tạo máy năng lượng, Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Đơn vị chào bán: Đại sự quán I-xra-en

KHAI THÁC NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI ĐỂ ĐUN NƯỚC NÓNG

Mã số: VN2972/641

Mô tả quy trình CN/TB: Khoảng 80% các gia đình của I-xra-en sử dụng nước nóng nhờ năng lượng mặt trời. Về khía cạnh tiết kiệm năng lượng và chi phí, công nghệ của I-xra-en trong lĩnh vực này nằm trong số công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới.

Lĩnh vực áp dụng: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, Chế tạo máy năng lượng

Đơn vị chào bán: Đại sự quán I-xra-en

KHÓI PHỔ KẾ PLASMA (ICP-MS)

Mã số: VN295/166

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của việc chuyển giao CN từ nước ngoài vào

Lĩnh vực áp dụng: Hoá học, Ngành chế tạo khí cụ, Công nghiệp thực phẩm, Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Có khả năng phân tích các nguyên tố từ Li đến U với giới hạn phát hiện (PPT)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: 100 triệu VNĐ

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

KIT CHẨN ĐOÁN BỆNH VIRUT ĐÓM TRẮNG Ở TÔM.

Mã số: VN331/566

Mô tả quy trình CN/TB:

Lĩnh vực áp dụng: Thủy sản

Ưu điểm của CN/TB: - Kit được chế tạo ở dạng khô nên vận chuyển dễ dàng; - Rút ngắn thời gian thao tác; - Giá thành bằng 2/3 so với nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: 2.500.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học

LẮP RÁP MÁY ÔZÔN CÔNG NGHIỆP KIỂU LIN 4.5

Mã số: Vn292314/1

Mô tả quy trình CN/TB: khoảng 20 máy/ca; TCNN; - Máy Lin 4.5 công suất 2 đến 10g/h gồm 2 phiên bản 4.5 và 4.5H; - Lắp ráp máy từ 6 bộ kiện và một số phụ tùng, linh kiện vật tư phổ biến tại Việt nam. Trong đó có 3 bộ kiện: Biến tần, cao áp, hộp ôzôn do đơn vị sản xuất, cung cấp; - Công nghệ sản xuất mức tinh khiết; - Chế biến thủy sản khi ô nhiễm; - Khử ô nhiễm thực phẩm, tồn dư rau quả thực phẩm; - Khử ô nhiễm khí thải, nước thải,...

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ chế tạo máy, Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Là công nghệ nội sinh tiên tiến, Đầu tư ít, học vấn công nhân 12/12, Chất lượng sản phẩm rất cao, giá thành giảm 10-20 lần so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: 200.000.000đ; 150.000.000đ; 30.000.000đ; 20.000.000đ; Miễn phí; Thương hiệu bằng 3% giá thành

Thời gian và hình thức bảo hành: Sau hai tháng có thể tự sản xuất được máy Lin 4.5

Hình thức cung cấp:

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

LẮP RÁP MÁY ÔZÔN GIA DỤNG KIỂU LIN 8

Mã số: VN292314/1

Mô tả quy trình CN/TB: Khoảng 200 máy/ca; TCNN; Máy LIN 8 công suất 400mg/h dùng sát khuẩn khử độc rau quả thực phẩm trong gia đình; - Quy trình lắp ráp máy từ 4 bộ kiện và một vài linh kiện vật tư phổ biến tại thị trường Việt Nam (không kê phần sản xuất bao bì) trong đó có 2 bộ kiện: Bộ cao áp, ống ôzôn do đơn vị (sản xuất tại Việt Nam) cung cấp

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ chế tạo máy, Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ nội sinh, độc quyền, - Đầu tư ít, học vấn công nhân 12/12, - Chất lượng sản phẩm rất cao, giá thành thấp hơn 50 % so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại;

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: 100.000.000đ; 150.000.000đ; 20.000.000đ; 20.000.000đ;
Thương hiệu bằng 2%

Thời gian và hình thức bảo hành: Sau hai tháng có thể tự sản xuất được máy LIN 8

Hình thức cung cấp:

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

LỌC BỤI TÍNH ĐIỆN

Mã số: VN292314/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Thiết bị đã khắc phục được các nhược điểm về bảo vệ ngắn mạch của các thiết bị sản xuất tại Liên Xô và TRung Quốc trước đây. Với chỉ số dòng từ 0-400mA và điện áp 700Kv cho phép dải công suất làm việc là lớn. Thiết bị làm việc với chế độ đặt dòng ổn định, có các mạch đo lường điều khiển để bảo vệ, ngắn mạch tức thời, tự động ngắt loại trừ hệ thống sau 2-3 lần ngắt mạch liên tiếp.

Lĩnh vực áp dụng: Sản xuất phân bón, Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu suất lọc bụi cao, làm việc tin cậy giá thành thấp; Thiết bị có tuổi thọ cao do các chế độ bảo vệ; đội ngũ bảo hành, bảo trì thường trực

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

LỌC BỤI TÚI

Mã số: VN292314/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Hệ thống lọc bụi túi được cấu thành bởi thân vỏ máy, phễu bụi, bộ phận xả bụi, khung giá và hệ thống giữ bụi mạch xung. Bụi sẽ được; lọc thô tại phễu bụi (lọc sơ bộ), bụi bột sẽ tiếp tục được lọc tại các túi lọc có giá cốt kim loại ở bên trong. Việc giữ bụi sẽ được thực hiện luân phiên theo từng ngày và được điều khiển bởi bộ điều khiển giữ bụi chuyên dùng.

Lĩnh vực áp dụng: Sản xuất phân bón, Công nghệ sản xuất vật liệu silicat, Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ, Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, không phụ thuộc vào bản chất của bụi; tiêu hao điện năng ít hơn so với các loại khác có cùng công suất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

MÁY BĂM EVA

Mã số: VN29/356

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất động cơ: 3HP-3P-380; Kích thước: 800 x 1200 x 1500; Điều khiển điện; Sử dụng thủy lực; Linh kiện của Nhật, motor của Đài Loan, Nhật; Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc; Năng suất: 50 kg/h tùy thuộc loại và kích cỡ sản phẩm; Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%)., Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng; Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí; Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY CẮT ĐỂ GIÀY THỦY LỰC

Mã số: VN29/359

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất động cơ: 3HP - 3P - 380; Kích thước: 600 x 600 x 1600 (mm); Điều khiển điện; Sử dụng thủy lực; Linh kiện của Nhật, motor của Đài Loan, Nhật; Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc; Năng suất: Tùy thuộc sản phẩm;

Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giày

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%). - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng; Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí; Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ĐÁNH BÓNG GIÀY

Mã số: VN29/366

Mô tả quy trình CN/TB: * Công suất tiêu thụ điện: 1HP; * Tốc độ: 1400 vòng/phút; - Điều khiển điện; - Sử dụng thủy lực; - Linh kiện của Nhật, motor của Đài Loan, Nhật. Cụm lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc; - Năng suất: 2000 đôi/8h; - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giày

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%)., - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY DẬP THỦY LỰC

Mã số: VN2940/1

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giấy

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ĐO TỪ TRƯỜNG NHỎ FLUX GATE MAGNETOMETER FMCT-1

Mã số: VN3320/43

Mô tả quy trình CN/TB: Máy đo từ trường nhỏ sử dụng seuror ferresoud với độ nhạy rất cao, tới 1nT; Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài; Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: giá thành hạ

Xuất xứ của CN/TB: Đề tài cấp Nhà nước.

Lĩnh vực áp dụng: Thủy văn lục địa

Ưu điểm của CN/TB: - Seuror tự chế tạo từ vật liệu mới, - Phần điện tử tự thiết kế và lắp đặt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Năm: 2003

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: 16 triệu đồng; tùy theo điều kiện của hợp đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành tại trung tâm khoa học vật liệu trong thời gian 1 năm kể từ lúc bán máy và hướng dẫn vận hành

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

MÁY ĐỘT (MODEL 106)

Mã số: VN294/316

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất (tính theo ca): 2880lỗ/ca; Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: có thể đột tới lỗ có đường kính 10mm, thép CT3 dày 5mm, lực đột 370000N; Bán trực tiếp theo hợp đồng, theo đơn đặt hàng; Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 24, Lý Thường Kiệt, Hà Nội.

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Cạnh tranh về giá cả; Thời hạn giao hàng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng, bảo hành trọn bộ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Việt Hà

MÁY ÉP ĐẾ PHẪNG MỘT VỊ TRÍ

Mã số: VN03/33

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 2HP; Lực ép: 2 Tons; Kích thước: 580L x 500 W x 1600H; Trọng lượng: 700 KG; Công dụng: Ép đế giày;

Điều khiển điện; Sử dụng thủy lực; Sử dụng ép được cho đủ loại kích cỡ chuẩn của giày dép; Linh kiện của Nhật, motor của Đài Loan, Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc; Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giày

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%). - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm. Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP ĐẾ TRONG KHÍ NÉN

Mã số: VN03/334

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất tiêu thụ điện: 2HP; - Lực ép: 200 kg; - Kích thước: 580L x 580W x 1500 H; - Trọng lượng: 700 kg; - Công dụng: ép dán đế xốp, giày vải; - Điều khiển điện;

- Sử dụng ép được cho đủ loại kích cỡ chuẩn của giày dép; - Linh kiện Nhật, motor của Đài Loan, Nhật. Cùm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc; - Năng suất: 2000 đôi/8h; - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (<50%)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP LƯU HOÁ CAO SU

Mã số: VN29/353

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất động cơ: 10HP + 5 HP; - Trọng lượng: 100KG; - Hệ thống nâng khuôn bằng khí nén; - Hệ thống thủy lực trung tâm; - Một vị trí ép hai khuôn; - Điều khiển bằng điện; - Sử dụng thủy lực; - Linh kiện điện của Nhật, moteur của Đài Loan. Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc; Năng suất: Tùy thuộc loại sản phẩm; Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%); - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP NHIỆT THUỶ LỰC

Mã số: VN29/349

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 2HP; Kích thước: 580L x 1400H; Trọng lượng: Ép máy, in bông trên các bề mặt da, simili...; Điều khiển bằng điện; Sử dụng thủy lực;

Linh kiện điện của Nhật, motor của Đài Loan, Nhật; Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc; Năng suất: Tùy theo loại sản phẩm; - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%)., - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP THUỶ LỰC 200 TẤN

Mã số: VN29/347

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất động cơ: 10HP + 5 HP + 3HP; - Lực ép: 200 tấn, 2 tốc độ; - Hành trình đầu ép: HTmax = 500; Khoảng cách giữa 4 trụ: 800 x 1200; - Điều khiển điện;

- Sử dụng thủy lực; - Linh kiện điện của Nhật, motor của Đài Loan, Nhật; Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc; - Năng suất: Tùy theo sản phẩm; - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (<50%)., - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP TOÀN PHẦN 6 CHIỀU

Mã số: VN2940/1

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (<50%)., - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY IN LỤA KHỔ A4

Mã số: VN29/370

Mô tả quy trình CN/TB: * Công suất động cơ: 1HP - 3P - 380V; * Kích thước: 600L x 500W x 1450H; * Trọng lượng: 300KG; - Điều khiển điện; - Sử dụng thủy lực; - Linh kiện của Nhật, motor của Đài Loan, Nhật. Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc; - Năng suất: Tùy thuộc sản phẩm; - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%)., - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY KHỬ ĐỘC THỰC PHẨM BẰNG ÔZÔN KIỂU LIN 8

Mã số: VN292314/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; Máy tạo ra khí ôzôn âm từ không khí rồi bơm qua ống dẫn sục vào đáy chậu nước có rau quả thực phẩm. Sau 10 đến 15 phút, các vi khuẩn bị chết hết, các chất độc bị khử đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Máy LIN 8 là máy gia dụng, xách tay, treo tường dùng điện AC220V-18W.; Khử độc 1kg rau quả, cá, thịt hết 15 phút; Máy LIN 8 sát có công dụng sát khuẩn, khử độc, khử mùi, khử màu; làm sạch nước ăn uống công đoạn trước lọc; lấy nước ngâm ôzôn để tắm rửa, giữ vệ sinh da.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ chế tạo máy, Công nghiệp thực phẩm, Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Thông số kỹ thuật, cấu hình máy, kiểu dáng thích hợp VN, - Dễ sử dụng, bền chắc, rẻ 50% so với ngoại nhập, - Kèm theo dịch vụ bảo hành 1 năm, bảo trì lâu dài

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2001

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán lẻ 850.000đ/máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 1 năm; bảo trì lâu dài

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY LUYỆN KÍN CAO SU

Mã số: VN29/361

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất tiêu thụ điện: 50HP - 75HP; - Hệ thống đồ thùng thủy lực; - Điều khiển điện; - Sử dụng thủy lực; - Linh kiện của Nhật, motor của Đài Loan, Nhật; Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc; - Năng suất: dùng sản xuất trong dây chuyền, luyện cao su, nhựa (35 lít . 55 lít . 75 lít); - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%)., - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY NGHIÊN, MÁY HÚT, MÁY TRỘN, MÁY XỤC ÔXY

Mã số: VN2953/1

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hoa Mai

MÁY QUANG PHỔ, MÁY PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Mã số: VN3320/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty CP sản xuất thương mại Việt Thành Hưng

MÁY SẢN XUẤT, MÁY ĐÓNG GÓI KHĂN NHÀ BẾP

Mã số: VN2924/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty CP sản xuất thương mại Việt Thành Hưng

MÁY SẤY NÓNG CHÂN KHÔNG

Mã số: VN29/36

Mô tả quy trình CN/TB:- Công suất tiêu thụ điện: 34 KW; - Kích thước: 4600L 2020H; - Trọng lượng: 2250KG; - Điều khiển điện; - Sử dụng thủy lực; - Linh kiện của Nhật, motor của Đài Loan, Nhật. Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc; Năng suất: 2000 đôi/8h; - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: - Thiết bị tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%)., - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY TỜI DT 50KG-250KG

Mã số: CH2925/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; Một loại máy tời gọn nhẹ ứng dụng trong xây dựng công trình. Máy này được hình thành bởi những bộ phận chính như: mô tơ, ru lô cuộn cáp cố định trên giá đỡ (khung thép hoặc tấm thép uốn hình chữ U), qua curoa và bộ bánh răng giảm tốc, lợi dụng công tắc bấm lên xuống khống chế mô tơ quay đảo chiều. qua curoa chuyển động tới bánh răng bộ phận giảm tốc gắn liền với phanh tự động, rồi từ bánh răng truyền động lên rulô cuộn cáp để máy tời cầu hàng lên xuống, lúc ngắt điện bộ phận phanh sẽ hãm máy tời ngừng quay để vật tời dừng lại an toàn trên cáp kéo.; Tuy nhiên máy tời này cũng có một số nhược điểm: mô tơ tốn điện năng, phanh hãm máy dựa vào kinh nghiệm không an toàn; phải có 2 người sử dụng.

Lĩnh vực áp dụng: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: - Tốc độ nhanh, điều chỉnh được, - Một người có thể thao tác an toàn, - Có hệ thống phanh tự động, - Chuyên thiết kế để sử dụng tiện lợi trên thị trường VN

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Đạt Thành

MÁY TRỘN KEO

Mã số: VN29/355

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 3P - 10HP; Kích thước: 1500 x 800 x 1400 (mm); Điều khiển tốc độ vô cấp thông qua hộp Inverter; Ty trộn được xi Crôm; Cánh trộn bằng Inox 304; Dùng khí nén; Điều khiển điện; Sử dụng thủy lực; Linh kiện của Nhật, motor của Đài Loan; Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc; Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%)., Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY TUYỂN TỪ CON LĂN NAM CHÂM (NDFEB) ĐẤT HIỂM

Mã số: VN2952/198

Mô tả quy trình CN/TB: - Kiểu cấp liệu: Tự chảy; - Năng suất: 3 tấn/gi ; - Công suất động cơ: 2 x 0,75 kw; - Đường kính trục từ: 100mm; - Chiều dài trục từ: 1000mm; - Số trục từ: 2; - Cường độ từ trường: 40 MOes; Công suất (tính theo ca); 25 tấn/ca; Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn

Ưu điểm của CN/TB: So với thiết bị ngoại nhập: rẻ hơn từ 2 đến 4 lần, ,

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: 130 triệu VNĐ; Giá bán theo thỏa thuận hoặc hợp đồng gia công nguyên liệu

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

MÁY TUYỂN TỪ NAM CHÂM ĐẤT HIỂM NDFEB LOẠI CƯỜNG ĐỘ TỪ TRƯỜNG TRUNG BÌNH VÀ LOẠI CƯỜNG ĐỘ TỪ TRƯỜNG CAO

Mã số: Vn29524/1

Mô tả quy trình CN/TB: Từ 4.000kg/ca- 8.000kg/ca; Máy dùng để tuyển khoáng vật từ khoáng khô, đặc biệt là sa khoáng biển

Lĩnh vực áp dụng: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn

Ưu điểm của CN/TB: Tính năng đương đương thiết bị ngoại nhập trong khi giá thấp hơn từ 50-70%

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC MẮM NGẮN NGÀY BẰNG ỨNG DỤNG ENZYM PROTEASE

Mã số: VN2953/222

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất: 1.10 mũ 6 - 2.10 mũ 6/năm, quy mô 5 tấn/bê; - Tiêu chuẩn: Việt Nam; - Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ năng khác; Nếu là cơ sở đang sản xuất thì trang bị thêm 1 máy lược sản phẩm để ổn định chất lượng; Trang bị thêm phòng phân tích 15-20m³, có thiết bị phân tích đậm tổng; Thời gian sản xuất 2,5-3 tháng/mẻ (nhiệt độ tự nhiên mùa hè).

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của đề tài cấp cơ sở năm 1989, đề tài cấp Bộ Công nghiệp 1990-1991; dự án cấp Nhà nước 1992-1995; Công nghệ do Bộ môn Công nghệ Sinh học, Viện Công nghiệp Thực phẩm nghiên cứu tạo ra.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Rút ngắn thời gian sản xuất; - Tăng hiệu suất thu hồi đậm.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

SẢN XUẤT CÁP ĐIỆN LỰC VÀ PHỤ KIỆN CÁP

Mã số: VN3130/1

Mô tả quy trình CN/TB: 1.600kg/ca; TCVN, TCNN; Nguyên liệu - Kéo rút sợi tiêu chuẩn - Bện lõi - Bọc cách điện - Ghép lõi - Bọc định hình và quấn giáp bảo vệ - Bọc vỏ

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Kỹ thuật điện, Vật liệu kỹ thuật điện

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 18 tháng kể từ ngày đưa vào sử dụng

Hình thức cung cấp: ; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty điện nước lắp máy Hải Phòng

THIẾT BỊ CÁN LỐC TÂM ĐỊNH HÌNH

Mã số: VN2940/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; Thiết bị cán lốc propin định hình có hệ thống điều khiển tự động; + Thiết bị cán lốc propin định hình 1 tầng, + Thiết bị cán lốc propin định hình 2 tầng; - Công suất tính theo ca: 25-28m sản phẩm/phút; Thiết bị cán lốc propin định hình UV: - Công suất tính theo ca: 10-15m sản phẩm/phút.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tương đương với sản phẩm của Australia; Giá thành bằng 60% của Australia

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Thiết bị cán lốc propin định hình có hệ thống điều khiển tự động (1 tầng): 420 triệu VNĐ, (2 tầng): 480 triệu VNĐ; Thiết bị cán lốc propin định hình UV: 150 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật cơ khí chính xác- Đại học Bách Khoa Hà Nội

THIẾT BỊ CHO HỆ THỐNG THUỶ LỰC VÀ HỆ THỐNG NÉN KHÍ

Mã số: 2912/969

Xuất xứ của CN/TB: Công nghệ nhập từ nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Việt Hà

THIẾT BỊ CHO HỆ THỐNG TRUYỀN LỰC

Mã số: 29111/968

Xuất xứ của CN/TB: Công nghệ nhập từ nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ chế tạo máy, Chế tạo tàu thuyền

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Việt Hà

THIẾT BỊ DẠY NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN31/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; - Bộ thí nghiệm các mạch điện 1 chiều: ; + 06 mục thí nghiệm chính. ; + 02 bản thí nghiệm. ; + 01 danh sách hướng dẫn thực hành các bài tập. ; - Bộ thí nghiệm mạch điện xoay chiều 1 pha: ; + 03 mục thí nghiệm chính. ; + 02 bản thí nghiệm. ; + 01 bảng thí nghiệm. ; + 01 danh sách hướng dẫn thực hành các bài tập. ; - Bộ thí nghiệm mạch điện xoay chiều 3 pha. ; - Hệ thống truyền động máy phát động cơ. ; - Mô hình điều khiển hệ thống điện máy phay đơn giản (phức tạp). ; - Mô hình điều khiển điện máy tiện đơn giản (phức tạp). ; - Bộ thí nghiệm điện gia dụng 9 môđun. ; - các mô hình điều khiển.

Lĩnh vực áp dụng: Giáo dục, Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: - Giá bằng 30-40% giá ngoại nhập; - Tính năng, chất lượng tương đương ngoại nhập của các nước G7; - Ký hiệu và hướng dẫn thực hành bằng tiếng Việt.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Tuỳ theo từng mục

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật cơ khí chính xác- Đại học Bách Khoa Hà Nội

THIẾT BỊ DẠY NGHỀ, THỰC HÀNH NGHỀ ĐIỆN LẠNH

Mã số: VN2923/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; 2.1 Bộ thực hành kỹ năng về máy điều hoà nhiệt độ 2 cục 2 chiều: - 05 mục thực hành chính, - 01 mô hình dàn trải, - 01 danh sách hướng dẫn bài tập thực hành; 2.2 Bộ thực hành kỹ năng về máy điều hoà nhiệt độ 1 cục 2 chiều: 05 mục thực hành chính, - 01 mô hình dàn trải, - 01 danh sách hướng dẫn bài tập thực hành; 2.3 Bộ thực hành về tủ kem dàn trải: - 02 mục thực hành chính, - 01 mô hình dàn trải, - 01 danh sách hướng dẫn bài tập thực hành; 2.4 Bộ thực hành kỹ năng về tủ lạnh: - 03 mục thực hành chính, - 01 mô hình dàn trải, - 01 danh sách hướng dẫn bài tập thực hành; 2.5 Bộ thực hành kỹ năng về bộ role điện lạnh: - 04 mục thực hành chính, - 01 mô hình dàn trải, - 01 Bảng các loại role bảo vệ, role nhiệt, role đo, đèn, - 01 lốc bơm dầu - 01 danh sách hướng dẫn bài tập thực hành; Bộ thực hành kỹ năng về bộ điện lạnh ô tô dàn trải: 2.6 - 03 mục thực hành chính, - 01 mô hình dàn trải, - 01 danh sách hướng dẫn bài tập thực hành;

Lĩnh vực áp dụng: Giáo dục, Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Tính năng và chất lượng bằng 90-95% các nước G7; Ký hiệu và hướng dẫn thực hành bằng tiếng Việt; Giá bằng 40-50% giá ngoại nhập.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Mục 2.1: 19.950.000VNĐ; 2.2: 19.750.000VNĐ; 2.3: 31.800.000VNĐ; 2.4: 19.750.000VNĐ; 2.5: 6.500.000VNĐ; 2.6: 32.800.000VNĐ;

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, hình thức bảo hành tại chỗ sau 24 tiếng đến 2 ngày, phụ thuộc vào vị trí nơi mua

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật cơ khí chính xác- Đại học Bách Khoa Hà Nội

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG CÂN BẰNG ĐỊNH LƯỢNG CHẾ TẠO PHỐI LIỆU/NGHIÊN XI MĂNG

Mã số: VN3320/195

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị được trang bị phần mềm công nghệ: tính toán, điều chỉnh, ổn định và điều khiển phối liệu xi măng Poóc lăng theo kết quả phân tích nhanh thành hóa phối liệu. Thiết bị phù hợp cho việc điều khiển các hệ thống cân bằng sử dụng ly hợp điều tốc hoặc biến tần; Công suất (tính theo ca): 30 tấn/h

Xuất xứ của CN/TB: Đề tài cấp Bộ. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Làm chủ hoàn toàn về công nghệ thiết bị. Có thể điều chỉnh năng suất cho phù hợp với thực tế. Phần mềm bằng tiếng Việt dễ sử dụng, bảo trì và sửa chữa

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: 30 triệu VNĐ; 100 triệu VNĐ; 10 triệu VNĐ; 5 triệu VNĐ; 20 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG TRONG NGÀNH ĐIỆN-ĐIỆN TỬ-VIỄN THÔNG, GIÁO DỤC

Mã số: VN3320/759

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của việc chuyển giao CN từ nước ngoài vào

Lĩnh vực áp dụng: Kỹ thuật điện tử. Kỹ thuật vô tuyến, Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại số 6 Hoà Mã (thay thế, sửa chữa)...

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thắng Lợi

THIẾT BỊ ĐO MÔI TRƯỜNG; CÂN PHÂN TÍCH; BƠM NHU ĐỘNG; MÁY ĐO DO; MÁY TRẮC ĐỊA; MÁY XÂY DỰNG; THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG NGÀNH ĐIỆN; ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG; THIẾT BỊ GIÁO DỤC DẠY NGHỀ

Mã số: 332/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn nước ngoài;

Lĩnh vực áp dụng: Ngành chế tạo khí cụ, Bảo hộ lao động, Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Đây là các thiết bị khoa học kỹ thuật tiên tiến của các hãng nổi tiếng trên thế giới: Nhật Bản, Mỹ, Châu Âu và các nước tiên tiến khác

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thăng Lợi

THIẾT BỊ ĐO MỨC BẰNG TIA GAMMA, TỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN THÁO CLANHKE

Mã số: VN3320/196

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị đo mức vật liệu dưới đáy lò nung bằng tia gamma (sử dụng kỹ thuật hạt nhân). Thiết bị đảm bảo cho lò có chế độ nung ổn định. Duy trì chế độ tháo clanke trong quá trình sản xuất của lò nung. Tạo điều kiện ổn định và thiết lập cân bằng trong quá trình nung luyện clanke; Công suất (tính theo ca); 80 tấn/h ;
Hình thức cung cấp CN/TB: - Bán trực tiếp theo hợp đồng; - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Đề tài cấp Bộ. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: - Chủ động chế tạo, lắp đặt theo yêu cầu và điều kiện thực tế, - Làm chủ hoàn toàn. Giá thành hạ, chi phí bảo trì, sửa chữa thấp, ,

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: 15 triệu VNĐ; 3 triệu VNĐ; 2 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ VÀ ĐỘ ẨM

Mã số: VN3320/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; Dùng trong các hệ thống máy công nghiệp. Hoạt động theo lập trình, hiện số điện tử, không chế nhiệt độ cho máy. Tất cả các thiết bị được lắp ráp vào hộp điện gồm có cả vật liệu được sản xuất trong nước

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Ngành chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Thương mại và xây lắp điện Việt-Nhật

THIẾT BỊ LÀM SẠCH CÔNG NGHIỆP CHLB ĐỨC: MÁY CHÀ HÚT; MÁY CHÀ SÀN CÀM TAY

Mã số: 295/907

Lĩnh vực áp dụng: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Việt Hà

THIẾT BỊ NÂNG HẠ TÀNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG 120 TẤN

Mã số: VN2922/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tải trọng tối đa nâng hạ 120 tấn, gấp 2,5 lần so với của nước ngoài, số nhân công còn 20%, độ an toàn cao, giá thành bằng của nước ngoài loại không điều khiển và tải trọng tối đa 40 tấn

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Chế tạo máy nâng chuyển, Chế tạo tàu thuyền, Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giảm số nhân lực vận hành thiết bị từ 5 người xuống 1 người; Sai lệch chiều cao nâng hạ + - 2mm, tránh hoàn toàn được mất an toàn do chiều cao

nâng hạ của 4 trụ ky không đều; Vị trí nâng hạ giới hạn hoàn toàn được đặt theo chương trình; Dễ dàng vận hành, không đòi hỏi thợ bậc cao.

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Chào giá tham khảo: 450 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật cơ khí chính xác- Đại học Bách Khoa Hà Nội

THIẾT BỊ PHÂN LY DẦU NƯỚC

Mã số: VN2924/1

Lĩnh vực áp dụng: 5247: Khai thác khoáng sản dầu và khí đốt, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Xí nghiệp TT Bình An

THIẾT BỊ PHÂN TÍCH NHANH CA, FE

Mã số: VN3320/197

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị phân tích thành phần bột liệu xi măng theo phương pháp phổ huỳnh quang Ronghen. Thiết bị phân tích được 2 thành phần cơ bản là Ca, Fe. Thời gian phân tích 01 phút (60 giây), sai số tuyệt đối của Ca, Fe vào khoảng 0,33% và 0,04%; Hình thức cung cấp N/TB:

- Bán trực tiếp theo hợp đồng; - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Đề tài cấp Bộ.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng dễ dàng và thuận tiện, độ chính xác cao, tuổi thọ lâu dài, ,

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

THIẾT BỊ PHUN MƯA NHÂN TẠO

Mã số: VN2932/1

Mô tả quy trình CN/TB: Nước (dung dịch phân bón lá, thuốc trừ sâu, nước biển) được bơm qua ống dẫn nhựa PVC tới vòi phun lý tâm tạo thành hạt mưa có đường kính từ 0,2-1,0mm văng xa 3-12m. Hạt mưa được rải đều trên diện tích 30-500m². Thiết bị có bộ phận ngắt điện tự động khi các thông số như áp suất, nhiệt độ, độ ẩm, độ mặn của môi trường đạt yêu cầu thiết kế. Thiết bị chế tạo trong nước dễ sử dụng, dễ sửa chữa, thay thế. Giảm nhiệt độ mái tôn từ 35oC xuống dưới 30oC, tăng tốc độ bay hơi.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Hạt mưa văng xa và rải đều trên diện tích được tưới. Thiết bị sản xuất trong nước, giá thành hạ chỉ bằng 20-50% giá nhập ngoại. Thiết bị làm bằng nhựa PVC dễ gia công, chịu được nước mặn, hoá chất.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Kiểu dáng công nghiệp; Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp tư nhân khoa học và công nghệ Hải Phòng

THIẾT BỊ SẤY KẾT HỢP BƠM NHIỆT - GỒM BỨC XẠ HỒNG NGOẠI GIẢI TÀN HỢP

Mã số: VN2953/160

Mô tả quy trình CN/TB: Không khí có độ ẩm thấp và nhiệt độ dịu thổi ngang qua vật liệu cần sấy, vật sấy được nung nóng bằng tia bức xạ hồng ngoại giải tàn hợp, kết hợp cả hai tác nhân này ẩm sẽ thoát ra khỏi vật sấy nhanh hơn, sản phẩm sau khi sấy giữ nguyên được hương vị màu sắc tự nhiên của nó; Kích thước thiết bị: 3000 x 1200 x 1000 (cm); Kích thước buồng sấy: 2000 x 1200 x 1000 (cm); Tổng diện tích sấy: 10m²; Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: 60-70 triệu tùy theo công suất thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: Sau khi ký hợp đồng 2 tháng; Bảo hành 1 năm

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Hải sản

THIẾT BỊ TRUY CẬP INTERNET TỐC ĐỘ CAO ADSL (40 MÁY TRUY CẬP)

Mã số: VN3230/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Lĩnh vực áp dụng: Thông tin liên lạc

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm tin học

THIẾT BỊ VIỄN THÔNG, THIẾT BỊ ĐIỆN

Mã số: VN32201/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Lĩnh vực áp dụng: Kỹ thuật truyền hình, Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, Các vật liệu điện tử và kỹ thuật vô tuyến

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Tùy thuộc vào từng loại thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: Tùy theo yêu cầu của khách hàng và tùy thuộc vào từng loại thiết bị

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Ứng dụng công nghệ điện tử Viễn Thông

THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH HỆ SỐ DẪN NHIỆT

Mã số: VN3320/780

Mô tả quy trình CN/TB: Ảnh chụp và mô hình dán trên panô; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài; Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:

Đảm bảo chất lượng

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Xây dựng. Kiến trúc, Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Đảm bảo chất lượng cao, mẫu mã đẹp, rẻ hơn nhiều so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng kinh tế

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng. Viện Khoa học và công nghệ nhiệt-lạnh, ĐHBKHN

THIẾT BỊ XÂY DỰNG TRONG CÁC NGÀNH: XÂY DỰNG, THUỶ LỢI, GIAO THÔNG, ĐỊA CHÍNH...

Mã số: VN295/760

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của việc chuyển giao CN từ nước ngoài vào

Lĩnh vực áp dụng: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại số 6 Hoà Mã, Hà Nội

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thắng Lợi

TỦ LẠNH CHUYÊN DỤNG CHO RAU QUẢ

Mã số: VN2971/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Kỹ thuật điện

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty CP sản xuất thương mại Việt Thành Hưng

XY LANH KHÍ NÉN

Mã số: VN294/318

Mô tả quy trình CN/TB: - Xem sơ đồ Shuko; - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài; - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: đường kính từ 40-150mm, hành trình đến 2000mm, áp suất làm việc lớn nhất 10bar; - Bán trực tiếp theo hợp đồng, theo đơn đặt hàng.

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: Cạnh tranh về giá cả; Thời gian giao hàng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng, bảo hành trọn vẹn.

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Việt Hà

XY LANH THUỶ LỰC

Mã số: VN294/320

Mô tả quy trình CN/TB: - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài; - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: đường kính 40-150mm;

- Hành trình đến 2000mm, áp suất làm việc đến 210bar; - Bán trực tiếp theo hợp đồng, theo đơn đặt hàng.

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Cạnh tranh về giá, thời hạn giao hàng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng, bảo hành trọn bộ.

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Việt Hà

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ẢNH GHÉP TOÀN QUỐC VÀ CÁC NƯỚC LÀO, CAMPUCHIA, MỘT PHẦN TRUNG QUỐC VÀ BIỂN ĐÔNG

Mã số: VN724/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; - Ảnh vệ tinh Landsat; - Ghép trong hệ tọa độ VN 2000; - Tạo ảnh nổi trên nền địa hình tỷ lệ: 10 mũ 6; - Có đưa các lớp thông tin hành chính và giao thông

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Bảo vệ môi trường, Kỹ thuật và công nghệ công tác thăm dò địa chất, Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng vv

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn rất nhiều so với mua ở nước ngoài

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: 10.000.000đ

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

BỘ PHẦN MỀM GIẢI PHÁP CÔNG THÔNG TIN TÍCH HỢP - TVIS

Mã số: VN7220/487

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - TVIS cho phép xây dựng và quản lý các Website từ đơn giản đến phức tạp như các cổng thông tin điện tử (Portal); - TVIS cung cấp các tính năng như phân loại và tìm kiếm thông tin, quản trị nội dung, cá nhân hóa, quản trị người dùng, đăng nhập một lần... Cấu trúc của GPPM: - Hoàn toàn trên giao diện Web; - Hệ quản trị nội dung (CMS); - Application Server; - Tích hợp với các hệ quản trị CSDL và các ứng dụng khác

Lĩnh vực áp dụng: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán

Ưu điểm của CN/TB: - Xây dựng Website trên một nền tảng ứng dụng vững chắc với đầy đủ tính năng., - Dễ dàng quản trị và cập nhật thông tin, - An toàn, - Tích hợp được với các ứng dụng đã có, dễ mở rộng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Công ty Công nghệ Tin học Tinh Vân

BỘ PHẦN MỀM GIẢI PHÁP THƯ VIỆN ĐIỆN TỬ VÀ QUẢN LÝ TÍCH HỢP NGHIỆP VỤ THƯ VIỆN - LIBOL

Mã số: VN7220/489

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:- Tin học hóa mọi quy trình nghiệp vụ của một thư viện truyền thống; - Quản lý dữ liệu số hóa của một thư viện điện tử; Cấu trúc của GPPM: - Là một ứng dụng chạy trên Web; - Sử dụng CSDL quan hệ MSSQL Server hoặc Oracle; - Chi thành nhiều phân hệ

Lĩnh vực áp dụng: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Tin học hóa thư viện; Xây dựng thư viện điện tử; Liên thông với các thư viện trong nước và quốc tế

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Công ty Công nghệ Tin học Tinh Vân

CƠ SỞ DỮ LIỆU GIS VỀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG KHU VỰC HẢI PHÒNG- QUẢNG NINH

Mã số: VN72202/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nội dung và cấu trúc CSDL: Cơ sở dữ liệu được tổ chức theo mô hình quan hệ không gian gồm;; - các lớp thông tin bản đồ nền như đường xá, sông, địa hình,v.v...; - Các lớp thông tin về tài nguyên khoáng sản, thủy sản, sinh vật, đất rừng; - Các lớp thông tin về môi trường đất nước, khí tượng; Phạm vi: Vùng ven bờ Hải Phòng Quảng Ninh gồm cả phần lục địa và phần biển; Các thông tin bản đồ này có thể được sử dụng cho nhiều lĩnh vực khác nhau như quản lý tài nguyên, môi trường, quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội, hoạch định chính sách,...; CSDL này phục vụ cho các Bộ, ban ngành trung ương; các viện nghiên cứu, quy hoạch, chiến lược; các sở ban ngành các tỉnh Hải Phòng Quảng Ninh.

Lĩnh vực áp dụng: Kỹ thuật và công nghệ công tác thăm dò địa chất, Bảo vệ môi trường

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Phân viện Hải dương học tại Hải Phòng

CƠ SỞ DỮ LIỆU THÔNG TIN ẢNH VIỄN THĂM Ở VIỆT NAM

Mã số: VN724/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nội dung và cấu trúc CSDL: Cơ sở dữ liệu được tổ chức theo mô hình quan hệ gồm các thông tin ảnh viễn thám như: Tên ảnh, Tên vệ tinh/bộ cảm, Định dạng ảnh, Phạm vi (toạ độ ảnh), ngày tháng thu ảnh, độ phân giải không gian, số kênh phổ, Tình trạng mây mù, mức xử lý, vùng thu ảnh, nơi lưu trữ ảnh, người liên hệ, chia sẻ dữ liệu...; Phạm vi: quản lý các ảnh viễn thám trên toàn bộ vùng lãnh thổ đất liền và biển Việt nam; Mô hình: Sản phẩm được thiết kế và xây dựng trên cơ sở công nghệ Web động, hỗ trợ người sử dụng có thể truy cập, quản lý, kiểm soát thông tin từ xa, và hoạt động tốt trên hệ thống máy tính cài đặt hệ điều hành Win 9x, NT, 2K có tích hợp sẵn trình duyệt WEB internet hoặc có thể cài đặt bất kỳ trình duyệt Web chuyên nghiệp nào; các thông tin ảnh viễn thám này có thể được sử dụng cho nhiều lĩnh vực khác nhau như quản lý tài nguyên, môi trường, quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội, hoạch định chính sách,...; Các có quan có thể sử dụng gồm: Các Bộ ban ngành trung ương; các viện nghiên cứu, quy hoạch, chiến lược, các sở ban ngành của các tỉnh ven biển.

Lĩnh vực áp dụng: Kỹ thuật và công nghệ công tác thăm dò địa chất, Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng vv, Bảo vệ môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Phân viện Hải dương học tại Hải Phòng

CÔNG CỤ TÌM KIẾM TOÀN VĂN TIẾNG VIỆT TRÊN INTERNET VINASEEK

Mã số: VN722021/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Các vấn đề mà giải pháp phần mềm cho phép giải quyết: UniVIS cho phép tìm kiếm toàn văn thông tin trên Internet. VINASEEK hỗ trợ nhiều bảng mã tiếng Việt giúp người sử dụng dễ dàng tìm kiếm thông tin

Lĩnh vực áp dụng: Thông tin đại chúng; Báo chí; phương tiện TT và tuyên truyền đại chúng, Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng vv

Ưu điểm của CN/TB: UniVIS giúp người dùng Internet dễ dàng tìm kiếm thông tin về tất cả các lĩnh vực, bằng những thao tác đơn giản, theo nhiều font chữ khác nhau

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Công nghệ Tin học Tinh Vân

CÔNG NGHỆ XML VÀ VẤN ĐỀ LƯU TRỮ CÁC TÀI NGUYÊN NGÔN NGỮ TIẾNG VIỆT

Mã số: VN7220/16

Mô tả quy trình CN/TB: - Mã hoá từ điển tiếng Việt ở định dạng XML; - Xây dựng kho ngữ liệu từ vựng có gán nhãn, câu, đoạn mẫu làm tiêu đề cho các bước xử lý tiếp sau; - Xây dựng các công cụ mở cho các bài toán tách từ, gán nhãn tự động, đóng hàng đa ngôn ngữ

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Nhà nước.

Ưu điểm của CN/TB: Được nghiên cứu, thử nghiệm lần đầu tiên ở Việt Nam

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Năm: 2003

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

ESOFT 2000 - PHẦN MỀM KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

Mã số: VN7220/659

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Đặc điểm: Cho tất cả các ngành nghề, kể cả thương mại dịch vụ và sản xuất; Vấn đề giải quyết: + Quản lý tiền mặt:

- Theo dõi thu chi tiền mặt (VNĐ và các ngoại tệ); - Xử lý thiết lập phiếu thu, chi tiền mặt trực tiếp trên chương trình; - Các kết xuất thông tin cho phép in được sổ quỹ (VNĐ và ngoại tệ); - Sổ phân tích quỹ tiền mặt (thu chi theo từng khoản mục); + Quản lý tiền gửi ngân hàng: - Theo dõi thu chi tiền gửi ngân hàng (VNĐ và các ngoại tệ); - Xử lý thiết lập phiếu thu, chi tiền gửi ngân hàng và uỷ nhiệm chi trực tiếp trên chương trình; - Sổ theo dõi tiền gửi, tiền vay ngân hàng - Tổng hợp cho từng tài khoản, chi tiết cho từng ngân hàng (VNĐ và các ngoại tệ); - Sổ phân tích tiền gửi ngân hàng (thu chi cho từng khoản mục); + Quản lý theo dõi tạm ứng:- Sổ theo dõi quỹ tạm ứng; - Sổ theo dõi tổng hợp tạm ứng của từng nhân viên; - Sổ theo dõi chi tiết của từng nhân viên; - Sổ phân tích quỹ tạm ứng (thu chi theo từng khoản mục); + Theo dõi công nợ phải thu, phải trả: - Sổ theo dõi công nợ (VNĐ và các ngoại tệ khác); - Sổ theo dõi tổng hợp công nợ của khách hàng; - Sổ phân tích công nợ theo từng khoản mục; + Kế toán thuế GTGT: - Tổng hợp và thiết lập tờ khai thuế GTGT; - Tổng hợp theo dõi và thiết lập bảng kê hoá đơn chứng từ hàng hoá dịch vụ bán ra cho tất cả các thang thuế GTGT. Tổng hợp theo dõi và thiết lập bảng kê hoá đơn chứng từ hàng hoá dịch vụ mua vào cho các thang thuế GTGT; - Tổng hợp và thiết lập sổ chi tiết thuế GTGT

được hoàn lại; - Tổng hợp và thiết lập bảng quyết toán thuế GTGT; + Quản lý ngoại tệ: - Quản lý sổ quỹ ngoại tệ; - Thiết lập các sổ phân tích ngoại tệ chi tiết; - Quản lý theo dõi công nợ ngoại tệ chi tiết tổng hợp; + Kế toán vật tư hàng hoá: - Quản lý được thẻ kho; - Quản lý theo dõi các chứng từ nhập, xuất phục vụ sản xuất, xuất bán vật tư, nguyên vật liệu; - Xử lý luân chuyển nội bộ vật tư, nguyên vật liệu; - Báo cáo tồn kho theo từng kho hoặc tổng kho, theo từng loại vật tư hoặc nhóm vật tư; - Báo cáo xuất nhập tồn chi tiết, theo nhóm vật tư, theo từng kho, theo thời gian; - Theo dõi được phần thuế GTGT trong quá trình xuất nhập vật tư, nguyên vật liệu; + Quản lý công cụ lao động: - Quản lý được thẻ kho công cụ lao động; - Quản lý được các chứng từ nhập xuất công cụ phục vụ sản xuất; - Xử lý luân chuyển nội bộ công cụ lao động; - Báo cáo xuất nhập tồn chi tiết theo nhóm công cụ lao động, theo thời gian; - Theo dõi được đối tượng sử dụng công cụ lao động; + Quản lý thành phẩm: Với cấu trúc mã thành phẩm thiết kế 4 lớp, chương trình đáp ứng được: - Quản lý thẻ kho chi tiết cơ từng loại sản phẩm; - Quản lý theo dõi các chứng từ nhập xuất nội bộ, nhập bán thành phẩm; - Xử lý luân chuyển nội bộ thành phẩm giữa các kho; - Xử lý và theo dõi tình hình xuất thành phẩm theo lô hàng, đơn hàng; - Báo cáo tồn kho thành phẩm theo từng kho hoặc tổng kho, chi tiết theo từng nhóm thành phẩm, loại thành phẩm; - Báo cáo xuất nhập tồn chi tiết theo nhóm thành phẩm, theo kho, theo thời gian; - Theo dõi được phần thuế GTGT trong quá trình xuất nhập thành phẩm; + Giá thành sản phẩm: Tính được giá thành sản phẩm theo nhiều phương pháp: . Tính theo giá thành theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp . Tính giá thành theo các khoản mục cụ thể cùng các phương pháp phân bổ; - Các kết cấu đầu ra gồm: . Bảng tính giá thành nhập kho theo nhóm; . Bảng tính giá vốn thành phẩm nhập kho theo chi tiết thành phẩm; . Bảng tính giá thành nguyên vật liệu; . Sổ chi phí SXKD theo từng tài khoản (621,622); . Sổ theo dõi thành phẩm dở dang. Quản lý lệnh sản xuất, đơn đặt hàng: - Xây dựng hệ thống định mức nguyên vật liệu cho sản phẩm; - Xây dựng, quản lý lệnh sản xuất cho từng đơn hàng; - Xây dựng kế hoạch đặt đơn hàng mua nguyên vật liệu; - theo dõi hàng về và thanh toán cho các đơn đặt hàng; - Theo dõi cấp phát vật tư, nguyên vật liệu cho từng lệnh sản xuất của từng phân xưởng; + Quản lý tài sản cố định: - Theo dõi nguồn vốn hình thành tài sản; - Theo dõi loại hình hình thành tài sản; - Theo dõi loại hình tăng giảm tài sản; - Quản lý, theo dõi nơi đối tượng sử dụng tài sản; - Theo dõi phân loại tài sản theo cấu trúc mã (dự kiến 03 lớp); - Theo dõi quan rly tăng và giảm TSCĐ trong kỳ; - Tính toán khấu hao tài sản cố định; - Thiết lập các báo cáo TSCĐ theo các biểu mẫu yêu cầu; + Kế toán tổng hợp: - Thiết lập các chương trình khác; - Các chứng từ ghi sổ; - Các chứng từ phân bổ; - Các chứng từ kết chuyển; - Thiết lập các sổ báo cáo; - Sổ nhật ký; - Sổ cái chi tiết, sổ cái tổng hợp; - Sổ chi tiết; - Báo cáo cân đối sổ phát sinh; - Báo cáo cân đối kế toán; - Báo cáo lưu chuyển tiền độ; - Kết quả hoạt động kinh doanh; - Báo cáo chi phí; - Thuyết minh báo cáo tài chính; - Phân tích các tỷ số tài chính; - Các báo cáo khác; Cấu trúc; Esoft 2000 hiện nay là chương trình kế toán doanh nghiệp đã được đóng gói bao gồm các chức năng đã mô tả như trên. Esoft 2000 được thiết kế theo phương pháp nhật ký chứng từ với hình thức quản lý số liệu theo từng tháng, nhiều tháng, nhiều năm tạo điều kiện cho doanh nghiệp truy xuất và khai thác số liệu dễ dàng, chính xác...;

Yêu cầu: Cấu hình thiết bị ứng dụng: - CPU tối thiểu PIII-700MHz; - Ram tối thiểu 128MB; - HD Free tối thiểu 1,5GB; - Hệ điều hành: Chạy trên Window 9x;

Lĩnh vực áp dụng: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán

Ưu điểm của CN/TB: - Phần mềm giúp doanh nghiệp dễ dàng kiểm soát được nguồn lực, tính toán giá thành sản phẩm, nắm bắt kịp thời thông tin tài chính, điều hành hợp lý hoạt động trong doanh nghiệp. Đây là một trong những yếu tố quan trọng mang lại lợi nhuận cho công ty, đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của một doanh nghiệp., - Phần mềm với giá thành rẻ, thời gian triển khai nhanh, đem lại hiệu quả cao cho doanh nghiệp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán phần mềm được chia theo tỷ lệ của các hạng mục (tùy theo mô hình triển khai cụ thể của từng doanh nghiệp)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH phần mềm Nam Việt

GIẢI PHÁP PHẦN MỀM: DỰ BÁO NGẬP LỤT CÁC LƯU VỰC SÔNG VỪA VÀ NHỎ DO CÁC ĐỢT MƯA LỚN GÂY RA

Mã số: Vn72/190

Mô tả quy trình CN/TB: - Các vấn đề mà GPPM cho phép: Dự báo, cảnh báo kịp thời; diện và mức độ ngập lụt; Vẽ bản đồ ngập lụt; Thống kê và đề xuất; các biện pháp phòng tránh và giảm nhẹ hậu quả ngập lụt; - Cấu trúc của GPPM: Bao gồm hệ thống tin địa lý GIS: gồm mô hình số địa hình; Cơ sở dữ liệu vùng ngập lụt, bản đồ, bảng biểu, thống kê; Thuỷ văn HEC-HMS; Thuỷ lực: HEC-RAS

Lĩnh vực áp dụng: Thuỷ văn lục địa, Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Dễ sử dụng; Kịp thời ra các quyết định liên quan đến phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: 400-600 triệu đồng (phụ thuộc vào diện tích của lưu vực sông); Giá bán GPPM: 350-500 triệu

Đơn vị chào bán: Phòng Sinh thái Cảnh Quan- Viện Địa lý

HỆ THỐNG QUẢN LÝ NHÂN SỰ CHẤM CÔNG VÀ TÍNH LƯƠNG (VIETSOFT-HRMS)

Mã số: VN7220/661

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Đặc điểm: Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: Trong mọi ngành có nhu cầu quản lý nhân sự; Vấn đề giải quyết: -Quản lý lý lịch nhân viên: thông tin về cá nhân nhân viên, quá trình công tác, đào tạo, thành tích; -Quản lý hợp đồng lao động: Lập hợp đồng lao động theo mẫu của Sở lao động, thông tin về thời gian lao động, báo cáo danh sách nhân viên hết hạn hợp đồng lao động; -Xuất thông tin về tình hình sử dụng lao động: tăng giảm lao động theo thời gian nhất định; -Báo cáo khác liên quan đến nhân viên; -Quản lý quá trình đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của nhân viên; -Tổng hợp chấm công từ máy chấm công bằng thẻ từ hoặc chấm công với sự hỗ trợ của máy tính. Xuất ra các thông tin như: số công nhân đi làm trong ngày, số công nhân đi trễ về sớm, số giờ tăng ca theo từng giai đoạn. Các biểu mẫu sử dụng theo yêu cầu SA 8000; -Tính lương cho công nhân theo thời gian (bao gồm lương thời gian, lương chế độ, phép, bảo hiểm xã hội, y tế và thuế thu nhập cá nhân); Yêu cầu: +Cấu hình thiết bị ứng dụng: -Server: Pentium IV, 2.4GHz, HDD: 40 GB, RAM 256 MB; -Client: Pentium III, 500MHz, RAM 64 MB; +Hệ điều hành: Microsoft Windows 2000, Win NT; +Các thiết bị ngoại vi tương thích: -Máy chấm công, nếu có sử dụng chức năng tổng hợp chấm công từ máy chấm công

Lĩnh vực áp dụng: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán

Ưu điểm của CN/TB: - Giá cả hợp lý; - Cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình sử dụng nhân lực; - Bao gồm các báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước và nhu cầu quản lý của các doanh nghiệp (trong nước và ngoài nước); - Phù hợp với hầu hết các mô hình quản lý nhân sự của các công ty hiện nay; - Phần mềm rất cần thiết cho những doanh nghiệp có số lượng lao động lớn; - Có thể tích hợp với hệ thống quản lý toàn bộ sản xuất ngành may Vietsoft-ERP for Garment; - Dễ sử dụng,

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Tùy thuộc vào số lượng modules, clients, version đơn ngữ (Việt) hay song ngữ (Anh/Việt) và yêu cầu customize từ phía khách hàng và trong khoảng từ 680USD đến 2500USD; Đã bao gồm trong giá bán

Thời gian và hình thức bảo hành: bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH phần mềm Nam Việt

HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

CẤP TỈNH

Mã số: VN72/191

Mô tả quy trình CN/TB: - Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: Tổng hợp, hệ thống hoá các số liệu điều tra cơ bản về tài nguyên môi trường; Thống kê, truy vấn dữ liệu; Phân tích, xử lý, mô hình hoá dữ liệu không gian; Dự báo thoái hoá tài nguyên môi trường; Hỗ trợ cho các nhà quản lý ra quyết định trong lĩnh vực tài nguyên môi trường; - Cấu trúc của GPPM gồm: + Đầu vào gồm: Dữ liệu từ bản đồ; Dữ liệu điều tra; Dữ liệu khảo sát thực địa; Dữ liệu viễn thám; Dữ liệu từ cơ sở khác;; + Đầu ra gồm: Báo cáo; Bản đồ; Ảnh; Biểu bảng; Đầu vào cho mô hình; + Hệ thống tin quản lý tài nguyên môi trường: Hệ chuyên gia; Các mô hình dự báo; Lưu trữ và quản lý dữ liệu; Tính toán, phân tích dữ liệu; Truy vấn hỏi đáp; Xây dựng tự động các bản đồ chuyên đề; Hệ thống tin địa lý ; + Các mô hình khác

Lĩnh vực áp dụng: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Dễ sử dụng; Kịp thời ra các quyết định liên quan đến quản lý tài nguyên môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: 600-1000 triệu phụ thuộc vào diện tích, số liệu đã có và nhu cầu của tỉnh ; Giá bán GPPM: 500-800 triệu; 100-200 triệu

Đơn vị chào bán: Phòng Sinh thái Cảnh Quan- Viện Địa lý

IRP SOLUTION - GIẢI PHÁP QUẢN TRỊ TỔNG THỂ DOANH NGHIỆP THEO MÔ HÌNH ERP

Mã số: VN7220/660

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Đặc điểm: Cho tất cả các ngành nghề, kể cả Thương mại Dịch vụ và Sản xuất...; Vấn đề giải quyết: +Quản trị tài chính: Nhóm chức năng này gồm 03 phân hệ chính là kế toán Bán hàng, Kế toán đặt hàng, Kế toán tổng hợp cho phép doanh nghiệp kiểm soát toàn bộ tình hình công nợ phải thu, phải trả thiết lập được kế hoạch xoay vòng vốn hiệu quả cho Doanh nghiệp. Phân tích đa chiều về tình hình hoạt động tài chính, cung cấp kịp thời và chính xác các thông tin về tình hình tài chính trong Doanh nghiệp. Phân hệ này còn hỗ trợ cho việc lập ngân sách, hợp nhất các báo cáo từ các đơn vị thành viên, các giao dịch nội bộ và giao dịch ngoại tệ; +Quản trị kho; Phân hệ này nhằm quản lý toàn bộ các nghiệp vụ Kho phát sinh với các tiêu thức tính giá tùy chọn theo kiểu FIFO, LIFO, Giá bình quân hay giá chuẩn. Với hệ thống tham số hoá được ứng dụng trong các hệ thống kiểm soát giá bán, chiết khấu, thưởng cho từng loại mặt hàng theo kiểu ma trận giúp Doanh nghiệp linh động điều chỉnh các tiêu thức giá bán, thưởng bán hàng, chiết khấu phù hợp với từng đối tượng

sản phẩm, khách hàng theo mọi thời điểm khác nhau. Ngoài ra, với các lớp thông số về kích thước, trọng lượng, thông tin về mã vật tư hàng hoá... sẽ giúp doanh nghiệp dễ dàng điều hành sắp xếp, vận chuyển và theo dõi quản lý bảo hành vật tư hàng hóa trong kho; +Quản lý hệ thống thông tin Khách hàng, nhà cung cấp (CRM); Phân hệ cho phép xây dựng và quản lý CSDL khách hàng, nhà cung cấp (KH,NCC) bắt đầu từ tìm kiếm thông tin, đánh giá các lớp khách hàng tiềm năng, khách hàng triển vọng, khách hàng thân thiết, lập kế hoạch tiếp xúc và tiến hành ghi nhận các nội dung đã gặp gỡ, trao đổi với KH-NCC đến lúc chấm dứt bằng kết quả đặt hàng của KH-NCC. Phân hệ cũng được thiết kế quản lý theo dõi các thông tin về các chiến dịch quảng cáo, đánh giá hiệu quả của các đợt khuyến mãi, quảng cáo mà Doanh nghiệp đang thực hiện, tiến hành phân tích số liệu khách hàng theo nhiều góc độ khác nhau phục vụ cho hoạch định kế hoạch phát triển thị trường của Doanh nghiệp; +Quản trị bán hàng: Phân hệ cho phép theo dõi và quản lý toàn bộ quy trình nghiệp vụ bán hàng gồm quản lý báo giá, theo dõi các đơn đặt hàng của khách hàng, quản lý các điều kiện thanh toán, các chế độ thanh toán, tín dụng cho từng khách hàng với các tiêu thức bán hàng khác nhau của doanh nghiệp như bán sỉ, bán trả chậm, ký gửi...căn cứ vào đơn hàng của khách hàng, chương trình cho phép thiết lập kế hoạch giao hàng cho khách hàng. Phát hành hoá đơn và chuyển sang theo dõi kiểm soát thanh toán phải thu sau khi kết thúc một giao dịch bán hàng. Từ các số liệu bán hàng, tiến hành xử lý phân tích đánh giá quá trình kinh doanh bán hàng của Doanh nghiệp; +Quản trị Đặt hàng: Phân hệ cho phép theo dõi và quản lý toàn bộ quy trình nghiệp vụ đặt mua hàng hoá, nguyên vật liệu, vật tư thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh từ khâu tính toán thiết lập kế hoạch đặt hàng, bảng đặt hàng dự kiến và các đơn đặt hàng với NCC. Theo dõi nhận hàng căn cứ trên các điều kiện giao hàng, các điều kiện thanh toán khi đặt hàng. Sau khi kết thúc nhận hàng căn cứ vào các hoá đơn của NCC để chuyển sang theo dõi kiểm soát thanh toán phải trả sau khi kết thúc giao dịch. Phân hệ cũng cho phép tính toán xử lý phân đoạn các khoản chi phí phải trả cho quá trình đặt hàng như vận chuyển ứng với các tiêu thức mua (FOB, CIF, Ex-work..., các chi phí quản lý khác) của từng NCC. Điều này cho phép tính toán lượng đặt hàng kinh tế (Economic Order Quantity). Đồng thời cũng tính toán các mức tồn kho an toàn giúp xây dựng các lượng đặt hàng lặp lại (Re-Order) trong quá trình sản xuất;

+Quản trị sản xuất: Phân hệ cho phép lập kế hoạch và theo dõi quá trình sản xuất. Căn cứ vào các số liệu sản xuất theo kế hoạch hoặc đơn hàng. Chương trình bắt đầu từ việc xây dựng cấu trúc sản phẩm (BOM: Bill of Material), tính toán nhu cầu nguyên vật liệu, máy và nhân công từ các định mức sản xuất do đơn vị thiết lập. Dựa trên các yếu tố về thời gian giao hàng, nguồn lực về máy, máy móc để thiết lập kế hoạch chính, kế hoạch đặt hàng. Tất cả các số liệu theo thời gian thực cho phép phân tích điều chỉnh sản xuất kịp thời. Chương trình cũng tính tới các công đoạn làm việc tạm thời, các gián đoạn kế hoạch do các yếu tố khách quan phát sinh trong quá trình sản xuất để tiến hành điều chỉnh, điều độ sản xuất đúng với kế hoạch và yêu cầu đặt ra; +Quản lý bảo trì, Bảo dưỡng thiết bị: Phân hệ cho phép quản lý toàn bộ hồ sơ kỹ thuật của máy móc, thiết bị, cũng như các hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ, thời hạn bảo trì và qui trình bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị máy móc trong phân xưởng. Phân hệ cũng cho phép quản lý theo dõi giờ vận hành của máy móc, dây chuyền thiết bị với các giờ hoạt động sản xuất

và tính toán thời hạn bản dưỡng, giờ hoạt động tích lũy của máy, giờ hoạt động sản xuất nhằm phục vụ cho việc tính toán các đơn đặt hàng thiết bị, vật tư bảo trì và lên kế hoạch sửa chữa; +Quản lý Nhân sự, Tiền lương: Phân hệ cho phép tạo CSDL về lý lịch nhân viên, lưu trữ các quyết định, đơn từ có liên quan trong quá trình công tác của nhân viên tại đơn vị. Phân hệ cũng cho phép chấm công và tính lương cho từng nhân viên, từng phòng ban hay từng nhóm nhân viên theo nhiều tiêu thức khác nhau. Nhờ vào hệ thống tham số cho phép khai báo xác định các hình thức cách tính lương linh hoạt. Chức năng này đáp ứng hầu hết các nghiệp vụ về lương cho các loại hình doanh nghiệp, chẳng hạn như: Quản lý tạm ứng theo kỳ đột xuất, theo dõi tính toán quá trình tham gia đóng và hưởng các loại hình bảo hiểm, nghĩa vụ đóng thuế thu nhập, quá trình tăng lương, thưởng; +Mua - Bán qua mạng theo mô hình B2B và B2C Online dựa trên ERP: tích hợp với giải pháp thương mại điện tử trên nền cơ sở dữ liệu đã xây dựng sẵn với các chức năng cho phép đặt hàng, truy xuất dữ liệu, chăm sóc khách hàng....trên môi trường Internet; Cấu trúc: Hệ thống được xây dựng theo kỹ thuật Module hoá, vì vậy người dùng có thể mua trọn bộ giải pháp hay triển khai theo từng Moduling. Chương trình được xây dựng theo hệ thống chuẩn mở bằng hệ thống tham số hoá cho phép người dùng tự định nghĩa hệ thống tham số từ đó thiết lập môi trường làm việc theo đặc thù riêng của Doanh nghiệp; Yêu cầu: Cấu hình thiết bị ứng dụng: - CPU tối thiểu PIII - 700 MHz; -RAM tối thiểu 128 MB; -HDD Free tối thiểu 1,5 GB hệ điều hành: chạy trên SQL Server 2000 - Window 2000;

Lĩnh vực áp dụng: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán

Ưu điểm của CN/TB: - Hỗ trợ doanh nghiệp thiết lập một quy trình hoạt động sản xuất mới dựa trên mô hình của Giải pháp quản trị tổng thể ERP. Qua đó, giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản lý sản xuất, kinh doanh và tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp., - Vì giải pháp được xây dựng theo mô hình Module hoá nên doanh nghiệp dễ dàng phân kỳ đầu tư trong quá trình tin học hoá quản lý trong doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo hiệu quả đầu tư

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán phần mềm được chia theo tỷ lệ của các hạng mục (tùy theo mô hình triển khai cụ thể của từng doanh nghiệp)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH phần mềm Nam Việt

LẬP BẢN ĐỒ SƠ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ GIS VÀ VIỄN THÁM

Mã số: VN7220/45

Mô tả quy trình CN/TB: - Sử dụng dữ liệu địa lý và dữ liệu viễn thám, thu thập từ bản đồ; thực địa và ảnh vệ tinh, ảnh máy bay (thu thập dữ liệu); - Sử dụng các phần mềm chuyên dụng GIS vào viễn thám tạo cơ sở dữ liệu bản đồ số; - Thiết lập bản đồ chuyên đề và xây dựng các liên kết bản đồ về không gian và thuộc tính

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị

Lĩnh vực áp dụng: Trắc địa và bản đồ, Địa lý

Ưu điểm của CN/TB: - Tạo bản đồ số có thể truy cập hỏi đáp thông tin không gian, thuộc tính đối tượng, - Cập nhật nhanh, phác lược thông tin và phân tích không gian

Bản quyền: Năm: 2003

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: 02 năm tại cơ quan/trường

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

LẬP ĐIỀU ĐỘ SẢN XUẤT NGÀNH MAY

Mã số: VN72202/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Vấn đề GPPM cho phép giải quyết: - Quản lý đơn đặt hàng. ; - Quản lý và lập quy trình công nghệ; - Tính nhu cầu năng lực (thiết bị và nhân lực) cho từng chuyên đề sản xuất mã hàng; - Cho phép điều chỉnh kế hoạch (đòi các đơn hàng chưa gấp để sản xuất những đơn hàng gấp kéo dài hay rút ngắn đơn hàng sản xuất trên từng chuyên theo điều kiện thực tế); - Thông báo những đơn hàng bị trễ kế hoạch; - Thông báo những khoảng thời gian dứt chuyên (không có hàng sản xuất); - Tính lượng thiết bị và nhân lực cần cung cấp thêm cho từng giai đoạn để đáp ứng sản; Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng: Cấu hình thiết bị ứng dụng: Server: Pentium IV, 2.4GHz, HDD:40GB, RAM 256MB; hệ điều hành: Microsoft Win 2000, Win NT

Lĩnh vực áp dụng: Tổ chức và quản lý, Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Lập kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch và kiểm soát kế hoạch tốt có nghĩa là năng suất sản xuất cao; Biết trước nhu cầu thiết bị và nhân công để chuẩn bị sản xuất tốt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Tùy thuộc vào số lượng module, client, version đơn ngữ (Việt) hay song ngữ. Giá của hệ thống sẽ được báo ngay khi có yêu cầu cụ thể từ phía khách hàng; Phí đào tạo 1 lần đã bao gồm trong giá bán; Đã bao gồm trong giá bán

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian triển khai tùy thuộc vào hợp đồng; bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH phần mềm Nam Việt

MÁY TÍNH XÁCH TAY VÀ MÁY TÍNH ĐỂ BÀN ĐÔNG NAM Á

Mã số: VN3001/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Thông tin đại chúng; Báo chí; phương tiện TT và tuyên truyền đại chúng, Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng vv

Ưu điểm của CN/TB: Giá cả phù hợp; Thiết bị ngoại nhập; Chất lượng tiêu chuẩn Quốc tế; Phù hợp với nhiều đối tượng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà cung cấp

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương Mại Thành Nhân

PHẦN MỀM QUẢN LÝ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG VIETSOFT- CRMS

Mã số: VN72202/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Vấn đề giải pháp phần mềm cho phép giải quyết: - Quản lý danh sách khách hàng với tất cả thông tin: Tên, địa chỉ, Giám đốc, điện thoại, fax, Email, Website, lĩnh vực, quy mô, loại hình kinh doanh... (có thể quản lý danh sách khách hàng, danh sách nhà cung cấp và danh sách các đối tác); - Quản lý thông tin những người cần liên hệ. - Quản lý quá trình giao dịch với khách hàng: Ghi nhận tất cả các cuộc tiếp xúc với khách hàng với các thông tin: Công ty tiếp xúc, thời điểm tiếp xúc, người tiếp xúc, nội dung tiếp xúc; - Nhật ký giao dịch với khách hàng theo từng sản phẩm và chọn mức độ quan tâm; - Lập kế hoạch làm việc với khách hàng và chức năng nhắc việc: Lập kế hoạch tiếp xúc với khách hàng (cho từng nhân viên- nhân viên có thể lập cho bản thân hay lãnh đạo có thể giao việc cho nhân viên); - Nhắc những cuộc giao dịch đã có kế hoạch nhưng chưa thực hiện; - Chọn khách hàng in bì thư để gửi thư; Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng: Cấu hình thiết bị ứng dụng: Server: Pentium IV, 2.4GHz, HDD: 40GB, RAM 256 MB; Client: Pentium III, 500 MHz, RAM 64 MB; Hệ điều hành: Microsoft Windows 2000, Win NT

Lĩnh vực áp dụng: Tổ chức và quản lý, Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Giá cả hợp lý; giúp tăng doanh thu và mở rộng thị trường với phương thức tiếp thị trực tiếp. Giúp định hướng trong tiếp thị trực tiếp và đánh giá tiềm năng của từng phân khúc thị trường. Quản lý hồ sơ khách hàng tiềm năng. Quản lý nhật ký giao dịch với khách hàng. Phần mềm giúp cho nhân viên phòng kinh doanh lưu giữ tất cả thông tin liên quan đến quá trình giao dịch để tìm ra khách hàng, đặc biệt phần mềm rất hữu ích đối với những công ty có số lượng khách hàng lớn và liên tục. Có thể tích hợp với hệ thống quản lý toàn bộ sản xuất, Dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Tùy thuộc vào số lượng module, clients, version đơn ngữ. Giá hệ thống sẽ được báo sau khi có yêu cầu cụ thể từ phía khách hàng; Phí đào tạo 1 lần đã bao gồm trong giá bán; Đã bao gồm trong giá bán

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian triển khai tùy theo từng hợp đồng; thời gian bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH phần mềm Nam Việt

PHẦN MỀM GIẢI PHÁP ĐẠI HỌC TRỰC TUYẾN UNION

Mã số: VN722022/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: UNION giúp tạo lập một hệ thống thông tin tích hợp phục vụ hiệu quả nhất các nhu cầu nhập liệu, hoạt động tác nghiệp, tra cứu, báo cáo, tổng hợp thống kê của tất cả các đối tượng trong nhà trường từ Ban Giám hiệu đến các phòng ban, Khoa, Bộ môn và đặc biệt là các giảng viên và sinh viên; Cấu trúc của GPPM: Giải pháp gồm các phân hệ: - Lập kế hoạch và xây dựng thời khoá biểu; - Quản lý kết quả học tập; - Quản lý sinh viên; - Quản lý tài chính; - Quản lý cán bộ; - Quản lý đề tài khoa học; - Quản trị hệ thống; - Cổng thông tin lãnh đạo; - Cổng thông tin giáo viên; - Cổng thông tin sinh viên.

Lĩnh vực áp dụng: Giáo dục, Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng vv

Ưu điểm của CN/TB: - Nền tảng công nghệ: GPPM được phát triển trên nền tảng công nghệ. Net, hệ quản trị cơ sở dữ liệu lớn, hỗ trợ bảng mã Unicode, - Khả năng tùy biến cao: Dễ dàng và nhanh chóng xây dựng bất kỳ một mẫu báo cáo nào; cho phép tạo ra những kênh thông tin khác nhau đáp ứng các yêu cầu về tác nghiệp; Khả năng tìm kiếm, thống kê dữ liệu linh hoạt, mềm dẻo; - Trao đổi dữ liệu: Các phòng ban trong trường có thể dễ dàng trao đổi dữ liệu với nhau và kết xuất dữ liệu ra môi trường khác như Word, Excel... , - Chuẩn hoá: Tuân thủ và tương thích với chuẩn nghiệp vụ và quản lý do Bộ Giáo Dục và Đào tạo quy định, hỗ trợ chuẩn hoá hệ thống mã sinh viên, mã môn học, mã cán bộ... - An ninh: Áp dụng nhiều mức bảo mật khác nhau. -

Tích hợp: dễ dàng tích hợp với dữ liệu từ phần mềm tuyển sinh, nhanh chóng tích hợp các thông tin lên các mạng Internet của nhà trường. , - Hiệu quả: tiết kiệm thời gian, nhanh chóng chính xác thuận tiện..

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Công nghệ Tin học Tinh Vân

PHẦN MỀM GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO TỪ XA CLEVER

Mã số: VN72202/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Các vấn đề mà giải pháp phần mềm cho phép giải quyết: ; Giải pháp cho phép xây dựng một hệ thống E-learning chuyên nghiệp, cho phép xây dựng các giáo trình điện tử, cung cấp các tính năng đào tạo từ xa; Cấu trúc của GPPM: gồm các phân hệ: - Phân hệ giáo viên; - Phân hệ học viên; - Phân hệ quản lý; - Phân hệ giao tiếp; - Phân hệ quản trị; - Phân hệ tài nguyên

Lĩnh vực áp dụng: Giáo dục, Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 81: Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng v.v

Ưu điểm của CN/TB: CLEVER cho phép xây dựng các giáo trình điện tử, cung cấp các tính năng đào tạo từ xa, hoàn toàn tuân thủ SCORM 1.3, CLEVER đảm bảo khả năng trao đổi, xuất nhập giáo trình với các hệ thống khác, cũng như khả năng theo dõi tiến trình học hoặc mức độ tiếp thu của mỗi học viên

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Công nghệ Tin học Tinh Vân

PHẦN MỀM KẾ TOÁN BRAVO

Mã số: VN72202/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Phần mềm kế toán BRAVO là một phần mềm tin học rất tiện ích đối với các doanh nghiệp.; Các vấn đề mà GPPM này cho phép giải quyết: Tổng hợp thông tin tài chính từ các nghiệp vụ phát sinh. Lập báo cáo tài chính, thuế, quản trị.; Cấu trúc của giải pháp phần mềm gồm 3 lớp.

Lĩnh vực áp dụng: Tổ chức và quản lý, Thống kê

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận; Đã bao gồm trong giá bán

Thời gian và hình thức bảo hành: Thoả thuận với người mua

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Phần mềm kế toán BRAVO

PHẦN MỀM KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

Mã số: VN72202/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; GPPM cho phép giải quyết: đáp ứng đầy đủ các hình thức tài chính kế toán do Bộ Tài chính quy định; Đầy đủ các sổ sách, báo cáo thuyết minh tài chính; Phần mềm được chia thành các gói nhỏ có thể chạy độc lập hay theo mô hình Client/Server.

Lĩnh vực áp dụng: Tổ chức và quản lý, Các ngành kinh tế quốc dân khác, Phương pháp và phương tiện thu thập, xử lý và phân tích thông tin thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Giao diện trực quan, thuận lợi cho người sử dụng; In ấn sổ sách, báo cáo thuyết minh tài chính theo đúng mẫu do Bộ Tài chính quy định

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tập thể và ngoài quốc doanh Hà Nội

PHẦN MỀM LẬP BẢNG ĐÓNG THÙNG TỰ ĐỘNG

Mã số: VN72202/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Vấn đề GPPM cho phép giải quyết: - Trong ngành may, việc lập bảng đóng thùng, rất phức tạp tốn nhiều thời gian (có khi đến cả tuần, nếu sử dụng những phần mềm không chuyên dụng như Excel). Phần mềm lập bảng đóng thùng tự động cho phép đóng thùng tự động với hầu hết các cách đóng thùng sử dụng trong ngành may (thời gian cần thiết chỉ trong vòng 10-15 phút). Ngoài ra, những cách đóng thùng đặc biệt có thể được thực hiện nhờ sự hỗ trợ của máy tính; Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng: Cấu hình thiết bị ứng dụng: Server: Pentium IV, 2.4GHz, HDD:40GB, RAM 256 MB; Client: Pentium III, 500 MHz, RAM 64 MB. Hệ điều hành: Microsoft 2000, Win NT

Lĩnh vực áp dụng: Tổ chức và quản lý, Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm nhân lực và thời gian cho công việc chuẩn bị sản xuất, Có thể tích hợp vào được hệ thống thông tin quản lý ngành may

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Tùy thuộc vào số lượng module, clients, version đơn ngữ. Giá hệ thống sẽ được báo sau khi có yêu cầu cụ thể từ phía khách hàng; Phí đào tạo 1 lần bao gồm trong giá bán

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm; thời gian triển khai tùy theo hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH phần mềm Nam Việt

PHẦN MỀM LẬP QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ VÀ VẼ SƠ ĐỒ NHÁNH CÂY

Mã số: VN72202/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Vấn đề GPPM cho phép giải quyết: - Quản lý đơn hàng (bao gồm cả hình ảnh mã hàng; - Hỗ trợ lập hệ thống quy trình công nghệ chuẩn, nhằm định mức chính xác cho từng bước công việc; - Lập quy trình công nghệ, tính các thông tin cần thiết cho sản xuất đơn hàng: tính số lượng nhân công cho từng bước công việc, nhu cầu nhân lực và thiết bị, định mức sản lượng.; - Vẽ sơ đồ nhánh cây, giúp rài chuyễn hợp lí, giúp nâng cao năng suất và rút ngắn thời gian sản xuất mã hàng.; Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng: Cấu hình thiết bị ứng dụng: Server: Pentium IV, 2.4GHz, HDD:40GB, RAM 256MB; hệ điều hành: Microsoft Win 2000, Win NT

Lĩnh vực áp dụng: Tổ chức và quản lý, Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: - Định mức lao động chính xác hơn, chuyễn cân đối hơn, và năng suất cao hơn, - Giúp rài chuyễn hợp lí, tăng năng suất lao động và rút ngắn thời gian sản xuất đơn hàng, - Năng suất lao động cao hơn

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Tùy thuộc vào số lượng module, client, version đơn ngữ (Việt) hay song ngữ. Giá của hệ thống sẽ được báo ngay khi có yêu cầu cụ thể từ phía khách hàng; Phí đào tạo 1 lần đã bao gồm trong giá bán

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian triển khai tùy thuộc vào hợp đồng; bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH phần mềm Nam Việt

PHẦN MỀM MÔ PHỎNG QUÁ TRÌNH CHIẾT PHÂN CHIA RIÊNG RẼ CÁC NGUYÊN TỐ ĐẤT HIẾM BẰNG TÁC NHÂN CHIẾT

Mã số: VN7220/163

Mô tả quy trình CN/TB: Phần mềm cho phép xác định các thông số công nghệ của quá trình chiết phân chia nguyên tố đất hiếm bằng dung môi PC88A, VE61DA; Hình thức cung cấp CN/TB: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Xuất xứ của CN/TB: Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Giao diện dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

PHẦN MỀM PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ KHUÔN NHỰA

Mã số: VN7220/1

Mô tả quy trình CN/TB: Bảng 70-80 giá Đài Loan; Rất thuận lợi cho kỹ sư thiết kế khuôn mẫu

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ

Ưu điểm của CN/TB: Thời gian thiết kế có sử dụng phần mềm bằng từ 15-20% so với thiết kế thông thường trên máy tính; Dễ sử dụng, thời gian đào tạo sử dụng ngắn

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 20.000USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật cơ khí chính xác- Đại học Bách Khoa Hà Nội

PHẦN MỀM QUẢN LÝ BÁN HÀNG (VIETSOFT-SMS)

Mã số: VN7220/665

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Đặc điểm: Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: Thời trang, bao gồm: quần áo, giày dép, túi xách, nón, mỹ phẩm...; Vấn đề giải quyết: - Phần mềm gồm 2 phần: phần hoạch định và tổng hợp sử dụng tại văn phòng Trung tâm và phần sử dụng tại các cửa hàng; +Phần mềm hoạch định và tổng hợp sử dụng tại văn phòng Trung tâm (1): -Lưu trữ thông tin và hình ảnh của tất cả các khách hàng, mặt hàng, mã hàng; -Tính giá thành sản phẩm; -Quản lý giá bán sản phẩm (tăng, giảm, khuyến mại); -Xuất kho cho các cửa hàng (nội bộ và ký gửi); -Nhập kho từ các cửa hàng; -Tổng hợp doanh thu cho từng cửa hàng và toàn Công ty; -Phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm theo thị trường; -Chuyển và nhận dữ liệu giữa văn phòng trung tâm và các cửa hàng qua mạng; -Quản lý các hoạt động xuất nhập nguyên phụ liệu cho sản xuất; +Phần mềm sử dụng tại cửa hàng (2); -Quản lý việc bán hàng (bán, trả, đổi, khuyến mãi, tặng); -In phiếu bán hàng; -Tổng hợp doanh thu bán hàng; -Tự động cập nhật giá từ Trung tâm; -Nhập kho cửa hàng tự động từ phiếu xuất kho từ Trung tâm qua mạng; -Chuyển dữ liệu bán hàng từ cửa hàng về Trung tâm qua mạng...; Yêu cầu: +Cấu hình thiết bị ứng dụng; -Tuỳ thuộc vào hệ quản trị dữ liệu, sử dụng trên mạng hay trên máy đơn; +Hệ điều hành: -Server: Petium IV, 2.4GHz, HDD:40GB, RAM 256MB; -Client: Petium III, 500MHz, RAM 64 MB

Lĩnh vực áp dụng: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán

Ưu điểm của CN/TB: - Cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình bán hàng, tồn kho hiện có, số lượng tồn kho cho từng mã hàng, cửa hàng., - Cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình bán hàng: các sản phẩm bán chạy nhất, chậm nhất, từ đó điều chỉnh sản xuất cho phù hợp., - Tổng hợp doanh thu của từng cửa hàng., - Có thể tích hợp với hệ thống quản lý toàn bộ sản xuất ngành may., - Dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Tuỳ thuộc vào số lượng máy, số cửa hàng sử dụng. Giá phần mềm Hoạch định và tổng hợp sử dụng tại văn phòng Trung tâm (1): 1200USD; Phần mềm sử dụng tại cửa hàng (2) là: 500USD. Có thể mua riêng phần mềm cho cửa hàng và cho Trung tâm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH phần mềm Nam Việt

PHẦN MỀM QUẢN LÝ KHO

Mã số: VN7220/662

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Đặc điểm: Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: may mặc xuất khẩu; Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: có

thể sử dụng cho ngành sản xuất giấy dép...; Vấn đề giải quyết: Quản lý thông tin xuất nhập kho. Xuất các báo cáo liên quan tới việc xuất, nhập, tồn kho như: +Thông tin xuất nhập: -Phiếu xuất kho, nhập kho; Packing list; biên bản giám định vật tư; +Nhóm báo cáo về những thông tin khác: -Danh sách nhà cung ứng vật tư; Danh sách những vật tư được cung ứng bởi từng khách hàng; báo cáo số lần, ngày nhập kho của từng loại vật tư cho từng mã hàng; +Nhóm báo cáo tồn kho: -Báo cáo tồn kho cho từng nguyên phụ liệu hay tất cả nguyên phụ liệu của từng kho hay tất cả các kho; báo cáo tồn kho nguyên phụ liệu cho từng mã hàng; +Nhóm báo cáo tồn kho của từng Đơn hàng, mã hàng: -Danh sách vật tư đã nhập cho từng mã hàng; danh sách vật tư đã xuất cho từng mã hàng; danh sách vật tư tồn kho cho từng mã hàng; Yêu cầu: +Cấu hình thiết bị ứng dụng; -Server: Pentium IV, 2.4GHz, HDD: 40GB, RAM 256MB; -Client: Pentium III, 500MHz, RAM 64 MB; +Hệ điều hành: Microsoft Windows, Win NT

Lĩnh vực áp dụng: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán, Công nghiệp may mặc

Ưu điểm của CN/TB: - Cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình sử dụng nguyên phụ liệu, tồn kho hiện có, số lượng tồn kho cho từng mã hàng, đơn hàng, khách hàng. Điều này giúp việc sử dụng vật tư hiệu quả và tiết kiệm hơn., - Có thể tích hợp chung vào một hệ thống quản lý toàn bộ sản xuất ngành may., - Dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Tuỳ thuộc vào số lượng clients, version đơn ngữ (Việt) hay song ngữ (Anh/Việt) trong khoảng từ 680USD đến 1000USD

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH phần mềm Nam Việt

PHẦN MỀM QUẢN LÝ KINH DOANH MAY MẶC GIÀY DÉP (VIETSOFT-SCM)

Mã số: VN72202/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Vấn đề giải pháp phần mềm cho phép giải quyết: - Quản lý những thông tin mã hàng (đơn giá, thông tin về nguyên phụ liệu, hình ảnh); - Cho phép tạo file dùng để chuyển thông tin mã hàng cho các showroom; - Lập bảng costing vật tư cho Style hoặc cho Order; - Lập bảng báo giá; - Quản lý thông tin của nhà cung cấp; - Quản lý danh sách vật tư nhà cung cấp có thể cung cấp. ; - Quản lý bảng giá nguyên phụ liệu của từng nhà cung cấp cho từng hợp đồng; - Phần mềm dùng cho Showroom: được sử dụng khi công ty có nhiều Showroom tại nhiều địa điểm khác nhau và những showroom này làm nhiệm vụ thoả thuận hợp đồng và ký hợp đồng với khách hàng; - Quản lý hợp đồng mua hàng của khách; - Quản lý quá trình thanh toán của hợp đồng; - Quản lý mua hàng; - Quản lý quá trình xuất nhập kho và tồn kho

nguyên phụ liệu; - Quản lý quá trình gia công; - Phần mềm dùng tại công ty gia công; Thông tin mã hàng, đơn hàng; P/O, order từ văn phòng công ty; nhận thông tin về danh sách vật tư cho từng P/O; lập bảng cân đối thanh lý vật tư; Nhập tiến độ sản xuất và giao cho khách hàng; Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng: Cấu hình: Server: Pentium IV, 2.4 GHz, HDD:40GB, RAM 256 MB; Hệ điều hành: tùy thuộc vào hệ quản trị dữ liệu sử dụng trên mạng hay trên máy đơn

Lĩnh vực áp dụng: Tổ chức và quản lý, Phương pháp và phương tiện thu thập, xử lý và phân tích thông tin thống kê

Ưu điểm của CN/TB: - Giúp giảm bớt chi phí quản lý đồng thời tăng độ tin cậy của dây chuyền cung ứng; Phần mềm giúp quản lý toàn bộ dây chuyền cung ứng sản phẩm may từ khâu thiết kế sản phẩm, cân đối nguyên phụ liệu, ký hợp đồng gia công sản phẩm; giá cả hợp lý; , Có thể tích hợp với hệ thống quản lý toàn bộ sản xuất ngành may; dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Tùy thuộc vào sản phẩm. Giá sẽ được báo khi có yêu cầu cụ thể từ phía khách hàng; Phí đào tạo 1 lần bao gồm trong giá bán; Đã bao gồm trong giá bán

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm; thời gian triển khai tùy theo hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH phần mềm Nam Việt

PHẦN MỀM QUẢN LÝ SẢN XUẤT TRONG NGÀNH MAY (VIETSOFT-ERP)

Mã số: VN7220/658

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Đặc điểm: Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực. Sản xuất ngành may; Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: Có thể ứng dụng trong ngành sản xuất giày dép với một số chỉnh sửa...; Vấn đề giải quyết: -Hiện nay, thương mại và sản xuất hiện đại đáp ứng yêu cầu cung cấp sản phẩm nhanh(Sản xuất vừa đúng lúc _ Just in time); Để đáp ứng nhu cầu đó với chi phí thấp, doanh nghiệp cần có một hệ thống cung cấp và xử lý thông tin nhanh, chính xác và bao quát toàn bộ các hoạt động của doanh nghiệp kể từ khi nhận đơn hàng, chuẩn bị sản xuất, lập kế hoạch, điều độ, kiểm soát sản xuất và lập chứng từ xuất nhập; -Phần mềm Quản lý sản xuất ngành may là một hệ thống thông tin đáp ứng nhu cầu trên của doanh nghiệp. Các chức năng chủ yếu của phần mềm là: Quản lý nhân sự, Chăm công (với sự hỗ trợ của máy tính hay bằng thẻ từ), Quản lý hợp đồng, Quản lý xuất nhập khẩu, Quản lý quy trình công nghệ, Quản lý và quy hoạch định vật tư, Lập kế hoạch và điều độ sản xuất, Cân đối chuyển (bán tự động và hoàn toàn tự động), Quản lý kho vật

tư, Quản lý thiết bị và dụng cụ, Quản lý bảo trì, Quản lý chất lượng; - Sản phẩm có thể được chuyển giao theo từng module tùy theo yêu cầu của khách hàng; - Sản phẩm có thể được sử dụng trên máy đơn hay trên mạng đa người dùng với hệ quản trị MS Access hay SQL-Server. Trong trường hợp sử dụng cho Công ty gồm nhiều xí nghiệp ngoài phương pháp nối mạng trực tiếp, thông tin còn có thể được chuyển từ xí nghiệp về công ty bằng E-mail qua file dữ liệu (chi phí thấp)...; Gồm nhiều module liên kết chặt chẽ: - Quản lý nhân sự;

- Chuẩn bị sản xuất; - Hoạch định vật tư; - Lập kế hoạch và điều độ sản xuất; - Quản lý kho; - Tính lương (công nhân theo sản phẩm); - Quản lý xuất nhập khẩu...; Yêu cầu: + Cấu hình thiết bị ứng dụng; - Server: Pentium IV, 2.4GHz, HDD:40GB, RAM 256 MB; - Client: Pentium III, 500MHz, RAM 64 MB; + Hệ điều hành: Microsoft Windows 2000, WinNT

Lĩnh vực áp dụng: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán, Công nghiệp may mặc

Ưu điểm của CN/TB: - Quản lý toàn bộ các hoạt động của doanh nghiệp may, tạo hệ thống thông tin thống nhất trong toàn bộ doanh nghiệp; - Thiết kế trên cơ sở thực tế sản xuất của nhiều doanh nghiệp may nên rất phù hợp với nhu cầu thông tin của doanh nghiệp may; - Phù hợp với phương thức quản lý hiện đại, giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất; - Giá cả phù hợp với khả năng đầu tư của doanh nghiệp May Việt Nam; - Giao diện và báo biểu sử dụng hai ngôn ngữ Anh/Việt, nên có thể sử dụng cho các Công ty Việt Nam và công ty nước ngoài; - Có thể điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu quản lý cụ thể của khách hàng...

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Tùy thuộc vào số lượng module, client, version đơn ngữ (Việt) hay song ngữ (Anh/Việt) và yêu cầu customize từ phía khách hàng. Giá hệ thống sẽ được báo sau khi có yêu cầu cụ thể từ phía khách hàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH phần mềm Nam Việt

PHẦN MỀM QUẢN LÝ SẢN XUẤT VIETSOFT-ERP

Mã số: VN72202/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Vấn đề giải pháp phần mềm cho phép giải quyết: - Hiện nay, thương mại và sản xuất hiện đại phải đáp ứng yêu cầu: cung cấp sản phẩm nhanh. Để đáp ứng với nhu cầu đó với chi phí thấp, doanh nghiệp cần có một hệ thống cung cấp và xử lý thông tin nhanh, chính xác và bao quát toàn bộ các hoạt động của doanh nghiệp kể từ khi nhận đơn hàng, chuẩn bị sản xuất, lập kế hoạch, điều độ, kiểm soát sản xuất và lập chứng từ xuất nhập; - Phần mềm quản lý sản xuất là một hệ thống

thông tin đáp ứng nhu cầu trên của doanh nghiệp. Các chức năng chủ yếu của phần mềm là: Quản lý nhân sự, chấm công, quản lý hợp đồng, quản lý xuất nhập khẩu, quản lý quy trình công nghệ, quản lý và hoạch định vật tư, quản lý thiết bị và dụng cụ, quản lý bảo trì, quản lý chất lượng; - Sản phẩm có thể được chuyển giao trên từng module tùy theo yêu cầu của khách hàng; - Sản phẩm có thể được sử dụng trên máy đơn hay trên mạng đa người dùng với hệ quản trị cơ sở dữ liệu MS Access hay SQL-Server. Trong trường hợp sử dụng cho công ty có nhiều xí nghiệp ngoài phương pháp nối mạng trực tiếp, thông tin còn có thể được chuyển từ xí nghiệp về Công ty bằng E-Mail qua file dữ liệu chi phí thấp; Cấu trúc của giải pháp phần mềm: - Gồm nhiều module liên kết chặt chẽ: ; + Quản lý nhân sự, chấm công. ; + Chuẩn bị sản xuất; + Hoạch định vật tư; + Lập kế hoạch và điều độ sản xuất; + Quản lý kho; + Tính lương (công nhân theo sản phẩm); + Quản lý xuất nhập khẩu

Lĩnh vực áp dụng: Tổ chức và quản lý, Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: - Quản lý toàn bộ các hoạt động của doanh nghiệp, tạo hệ thống thông tin thống nhất trong toàn bộ doanh nghiệp, - Phù hợp với phương thức quản lý hiện đại, giúp doanh nghiệp nâng cao sản xuất; - giao diện và báo biểu sử dụng hai ngôn ngữ Anh- Việt, nên có thể sử dụng cho các công ty VN nước ngoài; - Có thể điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu cụ thể của khách hàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH phần mềm Nam Việt

PHẦN MỀM QUẢN LÝ THIẾT BỊ VÀ BẢO TRÌ (VIETSOFT-CMMS)

Mã số: VN7220/663

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Đặc điểm: là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: Có thể sử dụng cho mọi ngành sản xuất có sử dụng thiết bị...; Vấn đề giải quyết: Quản lý toàn bộ thông tin liên quan đến việc sử dụng và bảo trì thiết bị như: -Thông tin về thiết bị: Bao gồm những thông tin về việc sử dụng và bảo trì như chu kỳ bảo trì, nhu cầu phụ tùng....Xuất ra các báo cáo như lý lịch thiết bị, dự trù vật tư cho bảo trì, tính chi phí bảo trì, chi phí chi kỳ sống...; -Quản lý kho phụ tùng và dụng cụ: Thông tin nhập kho và xuất kho phụ tùng,lập danh sách vật tư cần mua phụ thuộc vào lượng vật tư tồn kho và quy định về tồn kho tối thiểu; -Quản lý nhân sự và chấm công nhân viên bảo trì; -Lập yêu cầu bảo trì, chuyển đổi bảo trì phòng ngừa sang yêu cầu bảo trì; -Lập kế hoạch và điều độ kế hoạch bảo trì; Yêu cầu: +Cấu hình thiết bị ứng dụng; -Tùy thuộc vào hệ quản trị dữ liệu, sử dụng trên mạng hay trên máy

đơn; +Hệ điều hành: -Server: Pentium IV, 2.4GHz, HDD: 40GB, RAM 256MB; - Client: Petium III, 500MHz, RAM 64MB

Lĩnh vực áp dụng: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán

Ưu điểm của CN/TB: - Tăng hiệu quả sử dụng máy do quản lý tốt tình trạng và bảo trì tốt hơn; - Giảm chi phí tồn kho phụ tùng; - Giảm thời gian lập kế hoạch bảo trì và kế hoạch vật tư; - Sử dụng hợp lý lực lượng bảo trì, kịp thời duy trì khả năng làm việc của máy nhằm giảm chi phí do ngừng máy; - Khả năng đánh giá chi phí chu kỳ sống của thiết bị (tổng chi phí chi cho thiết bị kể các chi phí bảo trì và chi phí thiệt hại cho dừng máy, làm cơ sở lựa chọn mua thiết bị hợp lý)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH phần mềm Nam Việt

PHẦN MỀM QUẢN LÝ XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ

Mã số: VN72202/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Quản lý xuất nhập hàng hoá hàng ngày theo hoá đơn; thống kê, in ấn báo cáo hàng tháng, hàng năm.

Lĩnh vực áp dụng: Tổ chức và quản lý, Phương pháp và phương tiện thu thập, xử lý và phân tích thông tin thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Dễ sử dụng; Quản lý xuất nhập hàng hoá thông qua việc cân xe vào ra in phiếu xuất nhập hàng hoá, báo cáo thống kê định kỳ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tập thể và ngoài quốc doanh Hà Nội

PHẦN MỀM THIẾT KẾ THI CÔNG TÀU THUỶ SHIPCONSTRUCTOR

Mã số: VN722022/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; Các vấn đề mà giải pháp phần mềm cho phép giải quyết; Tin học hoá, tối ưu hoá quá trình đóng tàu và gia công kết cấu thép.; Phần mềm thiết kế phục vụ cho ngành công nghiệp tàu thuỷ; các ngành cơ khí chế tạo kết cấu thép.; Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM.; Máy tính cấu hình PIV 1GHz Processor, 256 Mb RAM; Hệ điều hành Win 2000 hoặc XP, auto card 2004, 2004 hoặc 2005.; Sử dụng cho các hệ thống: các loại máy gia công cơ khí điều khiển CNC; máy cắt CNC, máy uốn ống CNC; máy uốn thép hình CNC,v.v...

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ chế tạo máy, Chế tạo tàu thuyền

Ưu điểm của CN/TB: - Dễ sử dụng, - Giảm thiểu chi phí, rút ngắn thời gian thi công, - Tối ưu hoá quy trình gia công, lắp ráp chi tiết

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần kỹ thuật và công nghệ tàu thuỷ

PHẦN MỀM TÌM KIẾM TOÀN VĂN TIẾNG VIỆT - UNIVIS

Mã số: VN7220/490

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - Tìm kiếm toàn văn tiếng Việt theo bất kỳ bảng mã tiếng Việt thông dụng nào; - Cho phép tìm kiếm các văn bản cục bộ và trên mạng; - Có các chức năng tìm kiếm nâng cao; Cấu trúc của GPPM: - Tạo chỉ mục văn bản bằng cơ chế SPIDER hoặc quét trên các ổ đĩa; - Giao diện quản trị trên WEB; - Giao diện lập trình (API) cho phép tích hợp với các Website và các ứng dụng khác

Lĩnh vực áp dụng: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng

Ưu điểm của CN/TB: Là công cụ tìm kiếm tiếng Việt ở dạng sản phẩm đóng gói có chất lượng tốt nhất (dựa trên công nghệ như công cụ tìm kiếm tiếng Việt trên Internet VINASEEK)., - Tốc độ nhanh, chính xác, xử lý tiếng Việt hoàn hảo, - Dễ dàng tích hợp với các ứng dụng khác trên bất kỳ Platform nào

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Công ty Công nghệ Tin học Tinh Vân

PHẦN MỀM TÍNH LƯƠNG (THEO SẢN PHẨM VÀ THỜI GIAN)

Mã số: VN7220/664

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Đặc điểm: là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là các ngành trả lương cho nhân viên theo sản phẩm làm được và theo thời gian(thí dụ: ngành may, giày dép....); Vấn đề giải quyết: Quản lý thông tin nhân viên, thời gian làm việc, năng suất công nhân, bảng công, thông tin đơn hàng và đơn giá công đoạn; -Quản lý danh sách nhân viên và mức lương, phụ cấp; -Chăm công tự động; -Nhập thông tin đơn hàng và quy trình công nghệ; -Nhập năng suất công nhân (Phiếu công đoạn); Quản lý toàn bộ quá trình tính và trả lương cho nhân viên (theo sản phẩm và theo thời gian) bao gồm: -Lương sản phẩm; -Lương thời gian; -Tạm ứng lương;

-Thưởng, lương chế độ, phụ cấp; -Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, phí công đoàn; -Thuế thu nhập; -Lập bảng lương tháng; Yêu cầu: +Cấu hình thiết bị ứng dụng; -Server: Petium IV, 2.4GHz, HDD: 40GB, RAM 256 MB; -Client: Pentium III, 500MHz, RAM 64MB; +Hệ điều hành: Microsoft Win 2000 và Win NT..

Lĩnh vực áp dụng: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán, Công nghiệp may mặc, Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: - Quản lý thông tin nhân viên liên quan tới lương; - Chăm công tự động; - Tính lương nhanh chóng và chính xác. Giảm chi nhân công cho việc tính lương và tránh trả lương chậm trễ; - Bao gồm đầy đủ các khoản lương, phù hợp với chế độ lao động và trả lương tại Việt Nam; - Cho phép người dùng định nghĩa các khoảng lương cộng thêm hay trừ bớt khi cần thiết; - Quản lý việc thu chi cho lương công nhân một cách rõ ràng, chính xác. - Cho phép xuất bảng lương sang Excel cho việc chỉnh sửa và in ấn (nếu có yêu cầu đặt biệt); - Có thể kết hợp với các phần cứng như đầu đọc mã vạch, panel điều khiển để giảm chi phí nhập dữ liệu về năng suất của công nhân; - Dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Tuỳ thuộc vào số lượng modules, clients, version đơn ngữ (Việt) hay song ngữ (Anh/Việt) và yêu cầu customize từ phía khách hàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH phần mềm Nam Việt

QUẢN LÝ RA/VÀO CHĂM CÔNG BẰNG CÔNG NGHỆ THỂ

Mã số: VN72202/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; - Quản lý trong doanh nghiệp: nhân sự, thời gian làm việc; - Quản lý giám sát an ninh; Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - Tự động ghi và lưu trữ thông tin liên quan tới thời gian làm việc của người lao động trong doanh nghiệp; - Tổng hợp, thống kê dữ liệu, in ra các báo cáo về tình hình lao động; - Kết hợp với các thiết bị khác: camera, luồng kiểm soát tăng cường công tác giám sát; Cấu trúc của GPPM; - Cấu trúc mạng Client Server; - CSDL SQL; - Giao diện bằng tiếng Việt.

Lĩnh vực áp dụng: Tổ chức và quản lý, Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Quản lý dễ dàng về mặt nhân sự, thời gian làm việc của từng cán bộ, CNV, Tự động tổng hợp, thống kê dữ liệu về tình hình lao động của DN

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Thoả thuận với người mua

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Ứng dụng công nghệ điện tử Viễn Thông

THIẾT BỊ NGOẠI VI, THIẾT BỊ VIỄN THÔNG

Mã số: VN3001/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Thông tin đại chúng; Báo chí; phương tiện TT và tuyên truyền đại chúng, Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKH và KH ứng dụng vv

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận của hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương Mại Thành Nhân

GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐÔ THỊ

CÁC LOẠI TÀU, XUỒNG VỎ HỢP KIM NHÔM; CÁC TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ ĐÓNG TÀU

Mã số: VN3510/196

Mô tả quy trình CN/TB: Có thuyết minh và hình ảnh kèm theo; Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp; Thuận tiện cho việc bảo hành, sửa chữa; Thúc đẩy sản xuất công nghiệp trong nước phát triển

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Công ty 189 - Quân khu III

Ô TÔ TẢI BEN

Mã số: VN3410/1

Lĩnh vực áp dụng: Chế tạo máy

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hoa Mai

SẢN PHẨM THANH NHÔM HỢP KIM ĐỊNH HÌNH

Mã số: VN351/1

Mô tả quy trình CN/TB: Sản phẩm thanh nhôm hợp kim định hình: với kích thước, hình dạng, kết cấu đặc biệt. Hợp kim nhôm định hình có cơ lý tính đặc biệt. Bền trong các môi trường ăn mòn đặc biệt, thoả mãn mọi yêu cầu kỹ thuật của khách hàng;

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm thanh nhôm hợp kim định hình: với kích thước, hình dạng, kết cấu đặc biệt. Hợp kim nhôm định hình có cơ lý tính đặc biệt. Bền trong các môi trường ăn mòn đặc biệt, thoả mãn mọi yêu cầu kỹ thuật của khách hàng,

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Thành Long

TÀU KHÁCH VỎ HỢP KIM NHÔM ST 182

Mã số: VN3511/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Chế tạo tàu thuyền

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 9 tỷ VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại nơi sử dụng hàng hoá

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty 189 - Quận III

THIẾT BỊ LÀM SẠCH CÔNG NGHIỆP CHLB ĐỨC: XE QUÉT, CHÀ, HÚT; MÁY QUÉT HÚT; XE QUÉT HÚT

Mã số: 34105/910

Xuất xứ của CN/TB: Công nghệ nhập từ nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Có năng suất lớn, có thể chạy bằng ác quy hoặc dầu, phục vụ làm sạch cho các công sở... dễ sử dụng, tiện lợi

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Việt Hà

XE ĐẠP ĐIỆN

Mã số: VN3542/1

Mô tả quy trình CN/TB: Chế tạo động cơ: 30 chiếc/ca; Chế tạo vỏ hộp đựng ắc qui và bộ điều khiển: 100 chiếc/ca; TCNN; Công nghệ chế tạo động cơ một chiều cảm biến vị trí; Công nghệ chế tạo vỏ hộp đựng ắc qui và bộ điều khiển; Các công nghệ khác để chế tạo các phụ tùng khác của xe đạp điện; Giá bằng 6-70% so với giá xe đạp điện của Trung Quốc; Tốc độ 0-40km/h.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Chế tạo máy, Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Kết cấu gọn nhẹ, dễ sử dụng; Độ an toàn khi sử dụng cao; Hình dáng mỹ thuật; Lần đầu tiên được thiết kế chế tạo hoàn chỉnh toàn bộ tại Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận; Theo thoả thuận; Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng, hình thức bảo hành tại chỗ sau 24 tiếng đến 2 ngày, phụ thuộc vào vị trí nơi mua

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật cơ khí chính xác- Đại học Bách Khoa Hà Nội

XE ĐẠP VÀ PHỤ TÙNG XE ĐẠP

Mã số: VN3542/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Xe đạp hãng MIGHTY tiêu chuẩn hàng Việt Nam

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Chế tạo máy

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 500- 650.000 VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Hợp tác xã Vĩnh Hoà

XE THANG HOA KỲ

Mã số: 3410/911

Xuất xứ của CN/TB: Công nghệ nhập từ nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: Xây dựng. Kiến trúc

Ưu điểm của CN/TB: Tiện lợi, có thể nâng hạ độ cao tùy ý; cơ động nhanh

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Thoả thuận

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Việt Hà

XUỒNG CAO TỐC VỎ HỢP KIM NHÔM ST 450

Mã số: VN3511/1

Lĩnh vực áp dụng: Chế tạo tàu thuyền

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp; Thuận tiện cho việc sửa chữa, bảo hành

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại nơi sử dụng hàng hoá

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty 189 - Quận III

XUỒNG CAO TỐC VỎ HỢP KIM NHÔM ST 660

Mã số: VN3511/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Lĩnh vực áp dụng: Chế tạo tàu thuyền

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu đồng VN)

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại nơi sử dụng hàng hoá

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty 189 - Quận III

XUỒNG CAO TỐC VỎ HỢP KIM NHÔM ST 750CN

Mã số: VN3511/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Lĩnh vực áp dụng: Chế tạo tàu thuyền

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 1 tỷ VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại nơi sử dụng hàng hoá

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty 189 - Quân khu III

XUÔNG CÁP CỨU SF 540

Mã số: VN3511/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Lĩnh vực áp dụng: Chế tạo tàu thuyền

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại nơi sử dụng hàng hoá

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty 189 - Quân khu III

GÓM SỨ - THỦY TINH

CÁC LOẠI THỦY TINH MÀU TRANG TRÍ, THỦY TINH KỸ THUẬT

Mã số: VN2615/1

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp đơn phối liệu tối ưu; Tư vấn, hướng dẫn chuyên giao công nghệ sản xuất các loại thủy tinh

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MỘT SỐ SẢN PHẨM GÓM TRÊN CƠ SỞ ALUMINA VÀ ZIRCONIA

Mã số: VN2624/167

Mô tả quy trình CN/TB: Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: (với mỗi loại sản phẩm có các thông số kỹ thuật khác nhau kèm theo); Hình thức cung cấp CN/TB: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Xuất xứ của CN/TB: Dề tài cấp Bộ;

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ sản xuất vật liệu silicat

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ chế tạo không phức tạp, - Giá thành sản phẩm rẻ hơn nhập khẩu cùng loại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BỘT MÀI BÓNG GƯƠNG, KÍNH VÀ ĐÁ QUÝ

Mã số: VN2611/169

Mô tả quy trình CN/TB: Bột mài bóng CEROPOL-90 là tên thương phẩm rất quen thuộc với các doanh nghiệp mài bóng gương, kính ở Hà Nội. Bột mài có tốc độ đánh bóng nhanh gấp 1,3 lần bột đánh bóng của Trung Quốc cùng loại và đặc biệt hữu hiệu với các họa tiết tinh vi như: "Rãnh chìm", "Via bò", "Báng súng". Bột mài được sản xuất từ oxit xery-CeO₂ theo qui trình công nghệ đơn giản sau: Ce(HO)₃ hoặc Ce₂(C₂O₄) hoặc Ce(HCO₃)₂ - Nung oxi hóa CeO₂ - Thêm chất phụ gia CeO₂ + Phụ gia - Đánh toi, đóng gói; Nguyên liệu đầu là hydroxyt hoặc các muối oxalat của xery, sau khi nung trong môi trường oxy hóa ở nhiệt độ và thời gian thích hợp, các hạt mài CeO₂ được tạo thành có độ cứng > 6 Mohr, mịn và đồng đều. Hạt mài được thêm một

tỷ lệ thích hợp các chất phụ gia nhằm tăng tốc quá trình màu và giảm thiểu các vết xước do thao tác. Cuối cùng là quá trình đánh toí và đóng gói sản phẩm; Công suất (tính theo ca): 1000kg/ca; Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài; Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Kích thước hạt trung bình < 10 micromet; Hình thức cung cấp CN/TB: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Xuất xứ của CN/TB: Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, Xây dựng. Kiến trúc, Các ngành kinh tế quốc dân khác

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, dễ triển khai lớn, đầu tư ban đầu thấp, không phát khí thải, lỏng, rắn, độc hại. Không phải chi phí xử lý môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: 50 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng, miễn phí

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TRANG THIẾT BỊ NỘI THẤT BẰNG VẬT LIỆU COMPOZIT GIÁ ĐÁ GRANITE

Mã số: VN266611/1

Mô tả quy trình CN/TB: Từ 15-20 sản phẩm các loại/mỗi ca sản xuất; Tiêu chuẩn nước ngoài; Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000; Nguyên liệu đầu vào: Bột đá trắng, gỗ dán (sẵn có tại VN) và các hoá chất nhập ngoại (nhựa polyeste không no, organie, aceton) cùng với các loại sợi thuỷ tinh, hỗn hợp sợi amiang trắng. Các công đoạn sản xuất chủ yếu theo trình tự: trộn vật liệu → đúc sản phẩm trong khuôn → sấy sản phẩm → chỉnh sửa và hoàn thiện sản phẩm → lắp đặt và đóng gói. sản phẩm thành phẩm: các trang thiết bị nội thất có bề mặt giống như đá granite

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có độ bền cơ học theo tiêu chuẩn ASTM và tiêu chuẩn ANS (Hoa Kỳ) đủ tiêu chuẩn xuất khẩu vào Mỹ và các nước G8, chi phí sản xuất và nguyên vật liệu thấp hơn các sản phẩm tương tự bằng đá Granite. Chi phí đầu tư ban đầu thấp, vận hành và sử dụng dễ dàng phù hợp với điều kiện và trình độ tại VN; quy mô gọn nhẹ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại cơ sở sản xuất của khách hàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần đầu tư phát triển Kiến trúc và công nghệ mới

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VẬT LIỆU GỐM XÓP CÁCH NHIỆT

Mã số: VN2620/20

Mô tả quy trình CN/TB: - Công nghệ sản xuất vật liệu gốm xốp được xây dựng trên cơ sở những quá trình biến đổi hoá lý của các khoáng sét xảy ra khi chúng bị nung nóng từ nhiệt độ thường lên nhiệt độ cao (1100°C, 1450°C); - Bằng nghiên cứu thực nghiệm chúng tôi đã làm chủ được quá trình tạo ra các loại vật liệu gốm xốp có độ xốp và khả năng chịu nhiệt khác nhau. Đó là quá trình kết hợp giữa các Máy chuyên dụng - Lò nung - Kỹ thuật thủ công như sơ đồ quy trình công nghệ.; - Công suất (tính theo ca): 5 m³/ca.; - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài.; - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: . Loại gốm xốp chịu nhiệt bình thường (<1100°C); Khối lượng trung bình: 0,55kg/dm³; Hệ số truyền nhiệt : 0,12kcal/mhđộ; Cường độ chịu nén : 25kg/cm²; Nhiệt độ làm việc : <1000°C; . Loại gốm xốp chịu nhiệt tới 1430°C; Khối lượng trung bình: 0,75kg/dm³; Hệ số truyền nhiệt : 0,15kcal/mhđộ; Nhiệt độ làm việc : 1300°C; Nhiệt độ chịu đựng : 1430°C

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ sản xuất vật liệu silicat

Ưu điểm của CN/TB: - Sản phẩm do công nghệ tạo ra đạt các tính năng kỹ thuật tương đương với sản phẩm cùng loại của nước ngoài (Trung Quốc, Đài Loan...), - Công nghệ sử dụng nguyên liệu phổ thông dễ kiếm, - Máy móc thiết bị được chế tạo trong nước với giá thành thấp, - Có khả năng tạo ra các sản phẩm theo thiết kế của các công trình mà hàng ngoại nhập khó đáp ứng vì số lượng ít, - Giá thành sản phẩm thấp bằng khoảng 70% hàng ngoại nhập cùng loại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Năm: 2003

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT FRIT CHO GẠCH CERAMIC BĂNG LÒ QUAY

Mã số: VN2615/1

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết kế, chế tạo, lắp đặt đồng bộ dây chuyền sản xuất, tư vấn công nghệ sản xuất frit, cung cấp phối liệu tối ưu

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN KHÔNG NUNG CHẤT LƯỢNG CAO TỪ CÁC CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP

Mã số: Vn264001/1

Mô tả quy trình CN/TB: 3.000 viên/ca và 6.000 viên/ca; Các chất thải công nghiệp (chủ yếu là xỉ) được gia công theo cỡ hạt phù hợp, kết hợp với chất phụ gia kích thích và xi măng. Sản phẩm được tạo hình trên máy ép thủy lực với áp lực ép tương ứng. Gạch sản xuất ra theo kích thước yêu cầu của sản phẩm. Màu gạch có 4 màu cơ bản: xanh, đỏ, và ghi xám.; Cường độ nén đạt mức 150 và 200. Sản phẩm có khối lượng nhẹ hơn 20-25% (tùy theo nguyên liệu vào) so với cùng loại gạch bê tông thông thường

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ sản xuất đơn giản, đầu tư thiết bị ít và có thể chế tạo trong nước, - tạo ra được nhiều loại sản phẩm đáp ứng các yêu cầu khác nhau của vật liệu xây dựng, - Sử dụng được những đặc tính đặc biệt của các loại xỉ để sản xuất các sản phẩm có giá trị cao, - Sử dụng được các chất thải, góp phần giảm chất thải vào môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Dây chuyền sản xuất công suất 6.000viên/ca giá bán từ 6.000.000.000- 8.000.000.000đ tùy theo mức độ đầu tư

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: ; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Môi trường

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT INMENIT HOÀN NGUYÊN DÙNG CHO SẢN XUẤT QUE HÀN ĐIỆN

Mã số: VN2682/1

Mô tả quy trình CN/TB: 800kg/ca; TCVN; Sa khoáng Inmenit được pha trộn với phụ gia qua nung đốt thành Inmenit hoàn nguyên.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Cán kim loại

Ưu điểm của CN/TB: Vốn đầu tư bằng 40% nhập ngoại. Giá thành sản phẩm bằng 70% nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo qui mô đầu tư cụ thể

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng sau khi bàn giao

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

NÔNG - LÂM - THỦY SẢN - CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

BIA TƯƠI CỘNG HOÀ SÉC SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM

Mã số: VN1596/1

Mô tả quy trình CN/TB: KORUNA: Bia tươi nguyên chất sản xuất tại Việt Nam bằng nguyên liệu Cộng hoà Séc 100% theo công nghệ mới nhất (không cần nấu, không chất thải.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp bia

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp, tiêu chuẩn đảm bảo bằng ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Miễn phí hết thời gian hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH An Phú

CHẾ BIẾN MỘT SỐ SẢN PHẨM GIÁ TRỊ GIA TĂNG TỪ NGUYÊN LIỆU MỘC XÀ KHÔ

Mã số: VN1520/157

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu xử lý mầu, mùi bằng hóa chất phụ gia thực phẩm trong dung dịch đậm photphate, pH thích hợp. Sau đó được chế biến các sản phẩm mộc xà tằm gia vị, cán, xé, miếng mộc xà và mộc xà khô, tiệt trùng bằng tia tử ngoại đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Sơ đồ quy trình: Nguyên liệu mộc xà khô: Xử lý → Hấp chần → Xé sợi → Tằm gia vị → Sấy → Bao gói, tiệt trùng → Miếng mộc; Xử lý → Phục hồi → Phơi sấy → Mộc xà khô; Xử lý → Phục hồi → Phơi sấy → Nướng → Cán, xé → Tằm gia vị → Sấy → Bao gói, tiệt trùng → Mộc xà tằm gia vị; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, rẻ tiền đầu tư; Hiệu quả kinh tế cao

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: 20 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Sau khi hợp đồng triển khai ngay, thời gian 2 tháng hoàn chỉnh; Bảo hành đến khi sản phẩm sản xuất bán được ra thị trường

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Hải sản

CHẾ PHẨM MICROCOM XỬ LÝ RÁC THẢI, PHÉ THẢI LÀM PHÂN BÓN

Mã số: VN014/1

Lĩnh vực áp dụng: Nông nghiệp và lâm nghiệp, Thủy sản

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học

CHẾ PHẨM POLYMIC - XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NUÔI TÔM, CÁ

Mã số: VN014/1

Lĩnh vực áp dụng: Nông nghiệp và lâm nghiệp, Thủy sản

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện công nghệ sinh học

CHẾ PHẨM POLYNUT - BỔ SUNG DINH DƯỠNG CHO TÔM, CÁ

Mã số: VN014/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Nông nghiệp và lâm nghiệp, Thủy sản

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện công nghệ sinh học

CHŨNG GIỐNG NẤM MEN (ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP NHÀ NƯỚC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC07-08)

Mã số: VN159/233

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp chủng giống lên men rượu, bia có nhiều đặc tính công nghệ tốt như khả năng tạo hương, độ cồn cao, kết lắng, sinh zymocin

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước. Mã số: KC.07.08

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng đảm bảo để cho sản xuất

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán chủng: 100.000đ/ống

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ ÁP TRỨNG CÓ MỞ CỬA SỎ VÀ XÁC ĐỊNH GIỚI TÍNH PHÔI GÀ

Mã số: VN0120/36

Mô tả quy trình CN/TB:

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Nhà nước.

Lĩnh vực áp dụng: Ngành chăn nuôi

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Năm: 2003

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

CÔNG NGHỆ BIA MỚI

Mã số: VN1596/162

Mô tả quy trình CN/TB:

- Quy trình công nghệ ứng dụng các kỹ thuật sinh học mới giúp rút ngắn thời gian lên men, nâng cao chất lượng bia và giảm giá thành sản phẩm; - Công suất: từ 5000lít/ngày trở lên; - Bán trực tiếp theo hợp đồng.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp bia

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ phù hợp với khí hậu Việt Nam và có giá trị chuyển giao thấp hơn nhiều lần so với công nghệ nước ngoài.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: 30-40 triệu (tuỳ theo vùng mua công nghệ)

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI ĐÀ ĐIỀU

Mã số: VN0125/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần thương mại dịch vụ kỹ thuật Cao Thắng

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN MUỐI IÓT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NHUỘM SIMENS

Mã số: VN1587/1

Mô tả quy trình CN/TB: 1-30 tấn/ca (300-10.000 tấn/năm; TCVN; Muối sạch (hoặc muối tinh) ngâm trong bể chứa thuốc nhuộm Simens trong 30 phút (do đơn vị chuyển giao cung cấp) Vây ly tâm → KCS → Sấy khô → Đóng gói → Kiểm nghiệm sản phẩm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thiết bị chỉ bằng 5-10% so với công nghệ chào bán của Ấn Độ, Đài Loan, Visalco

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Patent; Năm: 1999

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 20 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp tư nhân khoa học và công nghệ Hải Phòng

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN MUỐI THÔ THÀNH: MUỐI TINH CÔNG NGHIỆP BẰNG HOẶC DƯỚI 96% NaCl; MUỐI TINH XUẤT KHẨU BẰNG HOẶC DƯỚI 98% NaCl; MUỐI TINH KHIẾT ĐƯỢC PHẨM BẰNG HOẶC DƯỚI 99% NaCl

Mã số: VN1587/1

Mô tả quy trình CN/TB: 1-3 tấn/ngày (300-10.000 tấn/năm); TCVN, TCNN; 1. Phương pháp vật lý: Rửa thô → Nghiền nhỏ → Rửa tinh 3 lần theo nguyên lý chiết suất ngược dòng → Ly tâm → Sấy khô → Kiểm nghiệm → Đóng bao; 2. Phương pháp hoá học: Hoà tan → Lọc, loại tạp chất không tan → Dùng hoá chất kết tủa MgH, SO₄-- → Kết tinh phân đoạn → Ly tâm → Sấy khô → Kiểm nghiệm → Đóng bao

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị đơn giản, chế tạo trong nước, dễ sử dụng, dễ bảo quản, sửa chữa. Giá thiết bị chỉ bằng 5-10% giá chào bán của Đài Loan, Ấn Độ, Visalco. Chất lượng tốt, đạt tiêu chuẩn muối công nghiệp và dùng cho dược phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp tư nhân khoa học và công nghệ Hải Phòng

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN NẤM SẤY KHÔ, NẤM MUỐI, ĐÓNG HỘP, ĐÓNG LỘ CÁC LOẠI NẤM ĂN VÀ NẤM DƯỢC LIỆU

Mã số: VN15331/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; * Quy trình công nghệ sấy nấm: ; Thu hái, chọn phân loại → rửa tạo hình sản phẩm → sấy khô → đóng gói, bảo quản.;

* Quy trình công nghệ muối nấm: Thu hái, vệ sinh, chọn phân loại → luộc nấm → làm lạnh → muối nấm.;

* Quy trình công nghệ đóng hộp, đóng lọ nấm ăn; Nấm muối xả nhạt, nấm tươi → luộc nấm → làm lạnh → phân loại → bài khí, rót dịch → ghép mí → khử trùng → làm lạnh → dán mác, nhãn

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Vốn đầu tư có mức độ vừa phải; sản phẩm gắn liền với cơ sở sản xuất có hiệu quả cao chi phí thấp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 50 triệu- 100 triệu tùy theo điều kiện và quy mô sản xuất chế biến các loại nấm sấy, nấm đóng hộp, đóng lọ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm, khép kín một chu kỳ chế biến sản phẩm nấm các loại

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Sinh học

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN NƯỚC QUẢ LÊN MEN CÓ ĐỘ CÒN THẤP

Mã số: VN159/143

Mô tả quy trình CN/TB:

- Quy trình này sử dụng chủng nấm men dưới LE15; - Công suất: 1 100-15000lít/ngày;
- Tiêu chuẩn đạt được là TCVN.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp Nhà nước.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với điều kiện lên men từ nguồn quả nhiệt đới trong điều kiện khí hậu nóng ẩm, dễ bị nhiễm trùng bởi các vi sinh vật gây hỏng đồ uống.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: 30-40 triệu (tùy qui mô sản xuất)

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ GÂY ĐỘNG DỤC Ở BÒ SỮA

Mã số: VN014/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện công nghệ sinh học

CÔNG NGHỆ KHAI THÁC CÁ NGỪ BẰNG NGHỀ LƯỚI VÂY

Mã số: VN0500/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Lưới vây cá ngừ được thiết kế bằng vật liệu sợi nylon hiện có ở trong nước, có chiều dài, chiều cao và kích thước mắt lưới phù hợp để vây bắt đàn cá ngừ. Lưới được trang bị cho tàu đánh cá có công suất lớn hơn 300CV. Dò tìm và bám theo đàn cá bằng mắt thường và máy dò cá ngang sonar. Cho tàu tiếp cận đàn cá và tiến hành vây bắt khi điều kiện ngư trường thuận lợi, áp dụng phương pháp sơ chế và bảo quản cá ngừ ngay sau khi bắt lên tàu.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: Thuỷ sản

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ khai thác lưới vây cá ngừ đã được thử nghiệm thực tế, chi phí sản xuất thấp và đạt hiệu quả sản xuất cao (mẻ lưới đạt năng suất khai thác 25 tấn). Lưới vây được chế tạo từ vật liệu sẵn có trong nước, áp dụng phù hợp với cỡ tàu thuyền và trình độ ngư dân. Đặc biệt, bước đầu áp dụng máy dò cá ngang sonar để tìm phát hiện đàn cá trên biển. Lần đầu tiên được áp dụng ở Việt Nam, thay thế các nghề khai thác có năng suất thấp.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Đủ thời gian để đào tạo và chuyển giao công nghệ. Đảm bảo thành công việc chuyển giao công nghệ và đạt hiệu quả sản xuất cao

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Hải sản

CÔNG NGHỆ KHAI THÁC MỰC ĐẠI DƯƠNG (STHENOTEUTHIS OUALANIENSIS) BẰNG LƯỚI CHỤP MỰC

Mã số: VN0500/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Lưới chụp mực được thiết kế bằng vật liệu sợi tổng hợp hiện có ở trong nước, sử dụng 4 tầng gông bằng gỗ để căng lưới trên tàu cá. Thu hút mực tập trung bằng hệ thống ánh sáng, khi mật độ mực đến đủ lớn tiến hành đánh bắt. Áp dụng phương pháp sơ chế và bảo quản mực ngay sau khi bắt lên tàu

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: Thủy sản

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được chế tạo từ vật liệu sẵn có trong nước, áp dụng phù hợp với cỡ tàu thuyền và trình độ ngư dân, chi phí sản xuất thấp và năng suất cao (gấp 2,97 lần so với năng suất khai thác mực ống vùng gần bờ). Lần đầu tiên được áp dụng ở Việt Nam, thay thế các nghề khai thác mực đại dương hiện nay có năng suất thấp và không an toàn cho ngư dân khi hoạt động nghề trên biển

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Đủ thời gian để đào tạo và chuyển giao công nghệ. Đảm bảo thành công việc chuyển giao công nghệ và đạt hiệu quả sản xuất cao

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Hải sản

CÔNG NGHỆ NHÂN GIỐNG SAN HÔ TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Mã số: VN0500/1

Lĩnh vực áp dụng: Thủy sản

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Hải sản

CÔNG NGHỆ NHÂN GIỐNG VÀ SẢN XUẤT GIỐNG CẤP 1, CẤP 2, CẤP 3 CỦA CÁC LOẠI NẤM ĂN VÀ NẤM DƯỠC LIỆU

Mã số: VN011221/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tuỳ theo quy mô nhà xưởng và nhu cầu của sản xuất nấm thịt; TCVN, TCNN; Từ nguồn gen nấm (giống gốc) của Trung tâm chọn tạo hoặc nhập

nội, áp dụng công nghệ nhân giống nấm các cấp tạo ra nguồn nấm giống (giống cấp 3) phục vụ cho sản xuất nấm hàng hoá tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với điều kiện sản xuất của các vùng nông thôn VN; vốn đầu tư thấp, hiệu quả kinh tế cao; Đơn giản, dễ áp dụng, hiệu quả kinh tế cao

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 85-100 triệu (khu vực các tỉnh phía Bắc) tùy theo mức độ thuận lợi và khó khăn của đối tác

Thời gian và hình thức bảo hành: Đảm bảo thực hiện công nghệ có sản phẩm lượt đầu tiên được thị trường chấp nhận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Sinh học

CÔNG NGHỆ NHÂN NHANH GIỐNG DỨA

Mã số: Vn014/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện công nghệ sinh học

CÔNG NGHỆ NHÂN NHANH GIỐNG HOA LAY ƠN VÀ CÁC GIỐNG HOA KHÁC. CÁC GIỐNG KHOAI TÂY SẠCH BẰNG PHƯƠNG PHÁP

NUÔI CÂY MÔ

Mã số: VN0112/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Cù giống → Lựa chọn → Nuôi cấy → Nuôi cấy Invivo → Đưa ra đồng ruộng sản xuất (tại nhà lưới)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Tốc độ nhanh; Sạch bệnh; Giống thuần chủng (TCVN)

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT AGAR CHẤT LƯỢNG CAO

Mã số: VN0500/158

Mô tả quy trình CN/TB: Rong câu gracilaria verrucosa tươi thu hoạch lên được xử lý loại bỏ tạp chất và đình chỉ hoạt động của hệ enzym và vi sinh vật, tẩy gốc SO₃ bằng chế độ xử lý kiềm ôn hòa, rửa bằng chất hoạt động bề mặt, sau khi tẩy màu được ngâm trong muối acetat, nấu chiết trong hỗn hợp Polyphosphat, EDTA và chất không chế độ pH. Dịch chiết được tẩy màu bằng SO₂, xử lý hấp phụ và trợ lọc bằng harborlite; Rong câu → Xử lý hóa chất → Rửa → Xử lý kiềm → Tẩy bằng chất hoạt động bề mặt → Tẩy màu → Ngâm muối acetat → Nấu chiết → Xử lý trợ lọc → Dịch lọc → Định hình → Loại nước → Làm khô → Nghiền bột → Bao gói; Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài; Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Sản phẩm agar sản xuất ra đạt chỉ tiêu vật lý, hóa học, vi sinh của agar dùng trong thực phẩm theo tiêu chuẩn của FAO (sức đông 700 g/cm² ở 1,5%/20oC)

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí chuyển giao công nghệ rẻ; Có thể áp dụng tổng hợp hoặc chọn lọc từng công đoạn cho hầu hết các cơ sở sản xuất agar trong nước; Vốn đầu tư chế tạo thêm thiết bị rất ít

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: 30.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Đảm bảo công nghệ áp dụng sản xuất ra sản phẩm đạt các chỉ tiêu chất lượng đã nêu ở trên từ đối tượng rong câu nguyên liệu đạt các chỉ tiêu chất lượng rong loại I theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 3590-88

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Hải sản

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BỘT NẤM MEN BIA SỬ DỤNG TRONG CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM VÀ THỨC ĂN GIA SÚC

Mã số: VN1589/218

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất bột nấm men bia: Sinh khối nấm men bia → Rửa, ly tâm → Loại bỏ vị đắng và các chất bẩn khác; Ly tâm → Gia nhiệt, Xử lý bằng enzym → Sấy → Bột nấm men vô hoạt, bột nấm men tự phân; Công suất (tính theo ca): 100 kg; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm, Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ đã loại bỏ được hoàn toàn vị đắng của hoa houplon khỏi sinh khối nấm men bia; Đã tạo ra được sản phẩm bột nấm men giàu protein với đầy đủ các axit amin không thay thế là nguồn dinh dưỡng tốt bổ sung cho thực phẩm và thức ăn gia súc

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: 60.000.000đ

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT DÁM ĂN CÔNG NGHIỆP THEO PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN CHÌM

Mã số: VN15/168

Mô tả quy trình CN/TB: Quá trình lên men được thực hiện trong các thùng lên men kín, có; trang bị cánh khuấy, bộ phận vỏ áo, điều khiển nhiệt độ, bộ phận; cung cấp không khí liên tục, phân tiếp giống, phá bọt, lấy mẫu để kiểm; tra trong quá trình lên men; Nguyên liệu sử dụng: có thể dịch hoa; quả, rượu gạo, tùy theo mẫu mà khách hàng muốn sản xuất. Nếu ; sản xuất axit axetic công nghiệp thì có thể sử dụng môi trường; rẻ tiền hơn như cồn pha loãng; Đây là quy trình công nghệ lên men; hiện đại nên phải đảm bảo điện trong suốt quá trình lên men, nhằm cung cấp đủ không khí cho vi khuẩn hoạt động; Sau 48 giờ-72 giờ lên men, hàm lượng axit trong dịch lên men có thể đạt 2-6% tùy thuộc vào nguyên liệu ban đầu; Quy trình có trang thiết bị hơi để thanh trùng thùng lên men và xử lý sản phẩm cuối cùng; Lên men có thể tiến hành bán liên tục, bán vô trùng trong thời gian 15-30 ngày, sau đó lại bắt đầu một chu trình lên men mới; Công suất: 1000-2000lít/ngày; Đạt tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam; Bán trực tiếp tho hợp đồng, theo đơn đặt hàng; Qua điểm tiếp thị sản phẩm DVKH-CN tại 24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội.

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước KC-08-07.1991-1995, thuộc Chương trình Công nghệ Sinh học, Viện Công nghiệp Thực phẩm cùng tham gia với Trường Đại học Bách khoa, Trung tâm Công nghệ Sinh học. Là kết quả nghiên cứu tại Việt Nam.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tính hiện đại, công nghiệp hoá cao; Thời gian sản xuất nhanh, đảm bảo chất lượng đồng đều.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: 240.000.000đồng (+lò hơi);

Thời gian và hình thức bảo hành: 1-2 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ĐƯỜNG CHỨC NĂNG FRUCTOOLIGOSACARIT (FOS)

Mã số: VN1583/144

Mô tả quy trình CN/TB: - Sacaroza(enzim FTS; chuyển hoá) → FOS phổ thông (tinh chế) → FOS cao độ (xử lý) → FOS tinh khiết (cô đặc; sấy phun) → FOS dạng dịch; FOS dạng bột; - Công suất (tính theo ca): 200kg/h; - Tiêu chuẩn đạt được là TCVN.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ; Tự chủ được trong khâu nguyên liệu cũng như phụ gia.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NẤM MEN CANDIDA UTILIS LÀM THỨC ĂN CHO GIA SÚC (ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP NHÀ NƯỚC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC07-14)

Mã số: VN013/226

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của đề tài nhánh thuộc đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước KC07-14

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình sản xuất Candida utilis không độc hại với người và động vật, không gây ô nhiễm môi trường. Công nghệ với giá thành hạ, thiết bị sản xuất trong nước nên giá thành hạ nhiều so với thiết bị nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NHỰA DẦU HỒ TIÊU

Mã số: VN15/165

Mô tả quy trình CN/TB:

- Nhựa dầu hồ tiêu là sản phẩm dạng nhựa đặc, có mùi vị đặc trưng của hạt tiêu, được sử dụng nhiều trong công nghiệp thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm và làm nguyên liệu sản xuất thuốc bảo vệ thực vật. Nhựa dầu hồ tiêu được sản xuất từ nguyên liệu hạt tiêu đen/hạt tiêu trắng (sọ) cho sản phẩm nhựa dầu hồ tiêu đen/trắng theo tiêu chuẩn đang lưu hành trên thị trường thế giới. Công nghệ có áp dụng chế phẩm enzym làm tăng hiệu suất thu hồi sản phẩm, thiết bị có thể chế tạo hoàn toàn trong nước. Nguyên lý của công nghệ là kết hợp phương pháp chưng cất thu tinh dầu thơm trong hạt tiêu, sau đó trích ly bằng dung môi công nghiệp để thu được toàn bộ thành phần hoạt chất

cay trong hạt tiêu. - Công suất có thể thực hiện tùy theo khả năng của chủ đầu tư, từ 30-100kg sản phẩm/ngày (tương đương 360-1200kg nguyên liệu/ngày). - Tiêu chuẩn đạt được theo tiêu chuẩn của sản phẩm nước ngoài: + Hàm lượng piperin (chất tạo vị cay): 35-45%. + Hàm lượng chất thơm bay hơi : 5-10%. - Chỉ tiêu kinh tế- kỹ thuật khác: + Chỉ tiêu nguyên liệu: 12kg nguyên liệu/1kg sản phẩm. + Bảo quản được 2 năm.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng thiết bị đơn giản có thể dễ dàng chế tạo trong nước. Áp dụng cho mọi loại nguyên liệu, đặc biệt đối với các nguyên liệu hồ tiêu có phẩm cấp thấp hơn phẩm cấp xuất khẩu.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ POLYFA

Mã số: VN014/1

Lĩnh vực áp dụng: Nông nghiệp và lâm nghiệp, Thủy sản

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện công nghệ sinh học

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẢN PHẨM NGHÊU HUN KHÓI NGÂM DẦU ĐÓNG HỘP

Mã số: VN1520/155

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm nghêu hun khói ngâm dầu đóng hộp gồm các công đoạn chính sau: nghêu sống → ngâm, làm sạch → gia nhiệt → tách vỏ → xử lý → hun khói → xếp hộp → rót dầu → ghép mí hút chân không → thanh trùng → làm nguội → bảo ôn → dán nhãn, đóng thùng → sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình có công nghệ phù hợp với điều kiện sản xuất Việt Nam, thịt nghêu không bị biến đen, biến xanh và không xuất hiện các tinh thể struvite trong thời gian bảo quản; Sản phẩm đạt chất lượng xuất khẩu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: 400 triệu đồng;

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Hải sản

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẢN PHẨM NGHÊU XAY ĐÓNG HỘP

Mã số: VN1520/156

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm nghêu xay đóng hộp gồm các công đoạn chính sau: nghêu sống → ngâm, làm sạch → gia nhiệt → tách vỏ → xử lý → cắt nhỏ → xếp hộp → rót nước muối → ghép mí hút chân không → thanh trùng → làm nguội → bảo ôn → dán nhãn, đóng thùng → sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình công nghệ phù hợp với điều kiện của Việt Nam, thịt nghêu không bị biến đen, biến xanh và không xuất hiện các tinh thể struvite trong thời gian bảo quản; Sản phẩm đạt chất lượng xuất khẩu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: 400 triệu

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Hải sản

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỊT CUA ĐÓNG HỘP

Mã số: VN1520/153

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm thịt cua đóng hộp gồm các công đoạn chính sau: cua sống → làm sạch → gia nhiệt → làm nguội → tách thịt → xử lý → xếp hộp → rót nước muối → ghép mí hút chân không → thanh trùng → làm nguội → bảo ôn → dán nhãn, đóng thùng → sản phẩm.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình công nghệ phù hợp với điều kiện sản xuất Việt Nam, thịt cua không bị biến đen, biến xanh và không xuất hiện các tinh thể struvite trong thời gian bảo quản; Sản phẩm đạt chất lượng xuất khẩu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: 400 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Hải sản

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẢN PHẨM TÔM ĐÓNG HỘP

Mã số: VN1520/154

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm tôm đóng hộp gồm các công đoạn chính sau: tôm tươi → lựa chọn, làm sạch → gia nhiệt → làm nguội → lột vỏ → xử lý → xếp hộp → rót nước muối → ghép mí hút chân không → thanh trùng → làm nguội → bảo ôn → dán nhãn, đóng thùng → sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình công nghệ phù hợp với điều kiện sản xuất Việt Nam, thịt tôm không bị biến đen, biến xanh và không xuất hiện các tinh thể struvite trong thời gian bảo quản; Sản phẩm đạt chất lượng xuất khẩu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: 400 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Hải sản

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC TỪ CHẤT THẢI NÔNG NGHIỆP

Mã số: VN1571/644

Mô tả quy trình CN/TB: Một công nghệ đã được triển khai để chuyển chất thải nông nghiệp thành thức ăn giàu đạm cho gia súc

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, Nông nghiệp và lâm nghiệp

Đơn vị chào bán: Đại sự quán I-xra-en

CÔNG NGHỆ SINH SẢN NHÂN TẠO VÀ TẠO DÒNG VÔ TÍNH Ở ÉCH

Mã số: VN0120/35

Mô tả quy trình CN/TB: Gồm 2 phần: - Công nghệ sinh sản nhân tạo ở ếch.; - Công nghệ tạo dòng vô tính ở ếch

Xuất xứ của CN/TB: Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Sinh học

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

CÔNG NGHỆ SƠ CHẾ VÀ BẢO QUẢN MĂNG TƯƠI (ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP NHÀ NƯỚC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC07-08)

Mã số: VN1533/232

Mô tả quy trình CN/TB: Công nghệ sơ chế măng tươi; Công nghệ bảo quản măng tươi bằng phương pháp đóng hộp; Công nghệ bảo quản măng bằng phương pháp lên men lactic

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước KC.07.08

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Dễ thực hiện đối với hộ gia đình; Chất lượng đảm bảo để làm nguyên liệu cho sản xuất; Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: 15-20 triệu

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ TẠO DÒNG VÔ TÍNH Ở CÁ XƯƠNG

Mã số: VN0120/40

Xuất xứ của CN/TB: Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Ngành chăn nuôi, Thủy sản

Bản quyền: Năm: 2003

Chào giá tham khảo: 200 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

CÔNG NGHỆ TRỒNG CHUỐI VÀ CUNG CẤP GIỐNG CÂY TRỒNG

Mã số: VN0112/657

Mô tả quy trình CN/TB: Rahan Meristem có 40 năm kinh nghiệm trong việc trồng chuối. Hàng năm Rahan Meristem xuất khẩu hơn 8 triệu cây chuối mỗi năm đi khắp thế giới. Rahan Meristem cung cấp cho khách hàng những kỹ thuật nông nghiệp hỗn hợp độc đáo. Xin liên hệ với chúng tôi: Rahan Meristem, Nhân giống cây trồng và Công nghệ sinh học - Kibbutz Rosh Hanikra, Western Galilee 22825, Israel - Tel: 972 4 9857100 - Fax: 972 4 9824333 - Email: meristem@netvision.net.il - Website: www.w-angle.galil.k12.il/rahan

Lĩnh vực áp dụng: Ngành trồng trọt

Đơn vị chào bán: Đại sự quán I-xra-en

CÔNG NGHỆ TRỒNG HOA HỒNG VÀ NHO, CUNG CẤP GIỐNG HOA HỒNG

Mã số: VN0112/656

Mô tả quy trình CN/TB: SOLO SHTIL Ltd là một công ty chuyên về giống hoa hồng và nho. Tôi nghĩ rằng Việt Nam quan tâm nhiều đến hoa do vậy tôi chỉ đưa vào đây việc trồng hoa hồng. Chúng tôi cung cấp giống hoa hồng cho những người trồng hoa hồng cây và hoa hồng cảnh. Chúng tôi có thể cung cấp nhiều giống hoa hồng khác nhau từ loại truyền thống đến loại mới. Sản phẩm của chúng tôi đạt tiêu chuẩn cao và không có sâu bệnh. Vườn ươm của chúng tôi lớn nhất I-xra-en cung cấp cho thị trường hoa hồng của I-xra-en và xuất khẩu đi nhiều nước kể cả Trung Quốc. Xin hãy liên hệ với chúng tôi: Gidi Heffer, Giám đốc xuất khẩu - SOLO SHTIL LTD. - Tel 972 8 6848857 - Fax: 972 8 6848319 - Mobile: 972 54 507109

Lĩnh vực áp dụng: Ngành trồng trọt

Đơn vị chào bán: Đại sự quán I-xra-en

CÔNG NGHỆ TRỒNG HOA, TÁI SẢN XUẤT CÂY BẰNG SINH SẢN VÔ TÍNH

Mã số: VN0112/655

Mô tả quy trình CN/TB: Danziger được thành lập năm 1953, là một trong những công ty hàng đầu cả I-xra-en về công nghệ trồng hoa. Từ một hộ kinh doanh nhỏ, trồng và bán hoa cảnh, chúng tôi đã phát triển thành một công ty với 200 nhân viên trên diện tích 70000 m² nhà kính hiện đại, tái sản xuất cây bằng sinh sản vô tính. Danziger sản xuất cây và bán cảnh trên thị trường địa phương cho hơn 60 nước trên thế giới. Xin hãy liên hệ với chúng tôi qua địa chỉ: Danziger "Dan" Flower Farm - Moshav Mishmar Hashiva 50297 - PO Box Beit Gagan, Israel - Tel: 972 3 9602525 - Fax: 972 3 9605896 - Email: danziger@danziger.co.il - Website: www.daziger.com

Lĩnh vực áp dụng: Ngành trồng trọt

Đơn vị chào bán: Đại sự quán I-xra-en

CÔNG NGHỆ VÀ DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CHIÊN CỦ QUẢ THÁI LÁT TRONG CHÂN KHÔNG

Mã số: VN1533/127

Mô tả quy trình CN/TB: Củ quả thái lát được chiên trong chân không, sản phẩm khô giòn, mùi vị tự nhiên. Quy trình công nghệ: Nguyên liệu → Làm sạch, lựa chọn → Thái lát → Chiên chân không → Tách dầu → Phối trộn gia vị → Đóng gói thành phẩm; Công suất (tính theo ca): 5 - 10 - 20 - 50 kg sản phẩm/ca; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ;

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Tổng chi phí cho thiết bị và công nghệ rẻ hơn so với nhập ngoại; Dịch vụ sau bán hàng hoàn hảo

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐỒNG BỘ CHẾ BIẾN TINH BỘT SẢN XUẤT KHẨU TỪ CŨ SẢN CÔNG SUẤT 50 TẤN SẢN PHẨM/NGÀY

Mã số: VN1561/164

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ hoàn chỉnh để sản xuất tinh bột sản từ nguyên liệu sản củ theo phương thức sản xuất công nghệ qui mô 50 T/ngày (tương đương 200 tấn củ ngày). Tỷ lệ thu hồi tinh bột cao, chất lượng sản phẩm phù hợp với các chỉ tiêu xuất khẩu. Hệ thống thiết bị đồng bộ có các chỉ tiêu kinh tế- kỹ thuật tương đương với các dây chuyền nhập của các nước trong khu vực (Thái Lan, Trung Quốc); Công suất (tính theo ca): 50 tấn/ngày tương đương 17 tấn sản phẩm/ca; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ sản xuất hiện đại, tiên tiến. Hệ thống thiết bị có các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật tương đương với nhập ngoại. Giá thành chỉ bằng 30-40% nhập ngoại (của Thái Lan)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: 8.000.000.000 - 12.000.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành kỹ thuật miễn phí 12 tháng kể từ khi bàn giao sử dụng; Bảo trì 12 tháng theo chế độ cử chuyên gia định kỳ

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẤY NÔNG SẢN DẠNG HẠT (NGŨ HẠT, THÓC, ĐẬU ĐỎ, CÀ PHÊ HẠT) THEO NGUYÊN LÝ SẤY THẤP CÓ HỒI LƯU NGUYÊN LIỆU SẤY CÔNG SUẤT 1-5 TẤN/GIỜ

Mã số: VN1561/163

Mô tả quy trình CN/TB: Các loại nông sản dạng hạt rời có độ ẩm ban đầu từ 15-25% được sấy theo các chế độ sấy thích hợp bằng nguyên lý đối lưu cưỡng bức và tiếp xúc để giảm độ ẩm tới độ ẩm bảo quản, đảm bảo các chỉ tiêu phẩm cấp chất lượng. Cho phép sấy các lô nguyên liệu có độ ẩm ban đầu khác nhau từ 2-5% cho sản phẩm sau khi sấy có độ ẩm thống nhất, phù hợp với điều kiện tổ chức sản xuất nông nghiệp của Việt Nam, đặc biệt là các cơ sở tồn trữ lớn. Hệ thống thiết bị sấy thấp hồi lưu là dây chuyền thiết bị đồng bộ, hoàn chỉnh từ khâu nhận và định lượng nguyên liệu tới khâu vào bao và định lượng sản phẩm; Công suất (tính theo ca): Từ 8-40 tấn/ca (tùy theo yêu cầu); Tiêu chuẩn đạt được: TCVN; Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Sản phẩm sấy đạt các chỉ tiêu chất lượng thương phẩm cho mọi mục đích sử dụng (hạt giống, hạt nguyên liệu cho xay xát, xuất khẩu, hạt cho CN thực phẩm...); Giá thành hạ

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với qui mô tổ chức sản xuất và trình độ sử dụng của nước ta. So với nhập ngoại giá thành thiết bị chỉ bằng 2/3

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: 100.000.000 (công nghệ, TKKT gia công, đào tạo vận hành); 500.000.000 VNĐ (công nghệ, thiết bị, đào tạo, bảo hành); 50.000.000 (cung cấp bản vẽ chế tạo, công nghệ sấy)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành kỹ thuật miễn phí 12 tháng kể từ ngày bàn giao sử dụng hoặc sau 15.000 giờ hoạt động tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ VẬN CHUYỂN CÁ SÔNG SỐNG THEO PHƯƠNG PHÁP NGỦ ĐÔNG

Mã số: VN0500/152

Mô tả quy trình CN/TB: Cá sông từ lồng nuôi → Thu gom → Lưu giữ → Gây mê → Đóng túi → Đóng thùng → Vận chuyển → Hồi tỉnh; Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Thời gian cá ngủ: 12-17 giờ; Tỷ lệ cá sống đạt > 90%

Lĩnh vực áp dụng: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ đơn giản, dễ thực hiện, giá thành hạ so với công nghệ từ nước ngoài

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: 10 triệu; 5 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Hải sản

CÔNG NGHỆ VẬN CHUYỂN TÔM HÙM SỐNG THEO PHƯƠNG PHÁP NGŨ ĐỒNG

Mã số: VN0500/159

Mô tả quy trình CN/TB: Tôm Hùm từ lồng nuôi → Thu gom → Lưu giữ → Gây mê → Đóng thùng → Vận chuyển → Hồi tỉnh; Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: thời gian tôm ngủ: > 12 giờ; Tỷ lệ cá sống đạt 90-95%

Lĩnh vực áp dụng: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ đơn giản, dễ thực hiện, giá thành hạ so với nhập công nghệ từ nước ngoài

Chào giá tham khảo: 15 triệu;

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Hải sản

CÔNG NGHỆ VANG CHẤT LƯỢNG CAO

Mã số: VN159/181

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ ứng dụng các kỹ thuật vi sinh và sinh hoá mới để tạo hương thơm cho rượu vang, rút ngắn thời gian lên men; - Bán trực tiếp theo hợp đồng.

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, đề tài cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng vang được nâng cao, thời gian tàng trữ ngắn, không bổ sung cồn mà độ cồn tự nhiên vẫn đạt 13-14%v/v

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: 40-50 triệu đồng (tuỳ qui mô sản xuất)

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG CHO NHÀ MÁY CHẾ BIẾN NÔNG, LÂM, THỦY SẢN

Mã số: VN014/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Nông nghiệp và lâm nghiệp, Thủy sản

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện công nghệ sinh học

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN CÁ

Mã số: VN15201/1

Mô tả quy trình CN/TB: 10- 50 kg/mẻ/20- 30 phút; TCNN; Xay (nghiền) → đùn → cắt khúc hoặc cán tấm → chiên hoặc hấp.

Lĩnh vực áp dụng: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ tương đương của nước ngoài; - Giá thành chỉ bằng 1/2 hoặc 1/3

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận; có nhiều mức giá

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN NƯỚC GIẢI KHÁT

Mã số: VN1590/653

Mô tả quy trình CN/TB: IEC.Tech.Ltd thành lập từ năm 1982, hiện là một công ty cung cấp thiết bị chế biến thực phẩm hàng đầu ở Tây Âu với công suất từ nhỏ đến lớn. Sản phẩm của IEC có công nghệ chế biến cao với giá thành hợp lý; Những người mua thiết bị của IEC Tech Ltd đều được lắp đặt và vận hành toàn bộ kể cả đào tạo và hướng dẫn. Máy móc dễ sử dụng và tự động hoá hoàn toàn. Sản phẩm của IEC đạt các

tiêu chuẩn của FDA, USDA và 3A. Ngoài những nhà máy sữa dạng mini, IEC còn chế tạo các nhà máy nhỏ để sản xuất như: Dây chuyền chế biến nước giải khát.; Các nhà máy mini của IEC đã có mặt ở Mỹ, Úc, Niu di lân, Kenya, Áo, Nga, Rumani, U-krai-na, Lithunia và Mê-hi-co.; IEC đã cung cấp nhiều dự án cỡ vừa cho việc chế biến thực phẩm ở các nước CIS, Thái lan, Úc, Rumani, Thổ nhĩ kỳ và nhiều nước khác. IEC xuất khẩu khoảng 85% sản phẩm tới gần 30 nước.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Đơn vị chào bán: Đại sự quán I-xra-en

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN SỮA MINI PLADOT

Mã số: VN1551/654

Mô tả quy trình CN/TB: Pladot, hệ thống khử trùng cho các sản phẩm sữa. Pladot cung cấp dây chuyền chế biến sữa mini cho phép cung cấp những sản phẩm sữa khử trùng khác nhau cho thị trường nội địa. Pladot cung cấp cho khách hàng tất cả những kiến thức, kinh nghiệm và hỗ trợ kỹ thuật cần thiết cho việc sản xuất thành công. Dây chuyền chế biến sữa mini Pladot có thể chế biến từ 1000 tới 10000 lít sữa mỗi ngày. Sản phẩm cuối cùng bao gồm sữa nguyên kem và không kem cũng như các loại pho mát trắng, sữa chua, bơ đường và kem chua. Việc vận hành giản đơn và thuận lợi. Dự án dây chuyền sữa mini chìa khoá trao tay bao gồm lắp ráp, vận hành và chạy thử ở địa điểm khách hàng cũng như bảo hành dài hạn các phụ tùng máy móc. Dây chuyền sữa mini của Pladot tạo cơ hội cung cấp ra thị trường những sản phẩm sữa chất lượng đặc biệt ở những nơi xa xôi hẻo lánh nơi không có các nhà máy sữa cũng như làm ra các sản phẩm sữa theo nhu cầu thị hiếu của địa phương.; Xin hãy liên hệ với chúng tôi qua địa chỉ: Pladot Ein Harod Meuhad, Israel 18965 - Tel: 972 4 6485350/6531641 - Email: pladot@pladot.co.il - Website: <http://www.pladot.com>

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp sữa, Công nghiệp bơ - mỡ

Đơn vị chào bán: Đại sự quán I-xra-en

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN THỊT

Mã số: VN1512/1

Mô tả quy trình CN/TB: 10- 50 kg/mẻ/20- 30 phút; TCNN; Xay (nghiền) → tạo viên → hấp hoặc chiên. Hoặc Xay (nghiền) → đùn → cắt khúc hoặc cán tấm → chiên hoặc hấp.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ tương đương của nước ngoài; - Giá thành chỉ bằng 1/2 hoặc 1/3

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận; có nhiều mức giá

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng về nhân công và vật liệu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC DẠNG BỘT VÀ DẠNG VIÊN ĐẾN 5 TẤN/GIỜ ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG BẰNG MÁY TÍNH

Mã số: VN1571/165

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu dùng để chế biến thức ăn gia súc được cấp vào từ 2 nhánh: nhánh I nguyên liệu dạng hạt được cấp lên thùng chứa qua máy lọc sắt và xuống máy nghiền sau khi nghiền xong được đưa lên thùng chứa bột được mã hóa trong máy tính và điều khiển đầu chia vào các thùng. Nhánh II nguyên liệu dạng bột được cấp vào các thùng thông qua đầu chia thứ II. Sau khi nguyên liệu đã đầy đủ ở 10 thùng nhờ máy vi tính, máy tính công nghiệp và phần mềm sẽ đưa liệu về 02 thùng can tự động theo công thức thức ăn đã được nạp sẵn vào máy tính (cân tích lũy tự động), cân xong đã xả tự động xuống máy trộn. Cùng lúc đó các thành phần vi lượng được 01 máy trộn tiền khởi trộn và cung cấp lên thùng chứa, đưa xuống thùng cân, máy trộn làm việc theo chương trình đặt sẵn. Trộn xong được xả và đưa lên thùng chứa có cân đóng bao tự động (nếu làm thức ăn dạng bột), nếu làm thức ăn dạng viên thì bột sau khi đã trộn xong đưa vào thùng chứa ép viên. Viên ép xong được sấy và làm mát đạt độ ẩm $W < 13\%$ nếu cần làm thức ăn mảnh thì cho qua máy bẻ viên sàng phân loại và đưa về thùng chứa cân đóng bao tự động; Công suất (tính theo ca): 2,5-5 tấn/giờ; Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài; Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Giá thành chỉ bằng 50% so với nhập ngoại; Chi phí sản xuất giảm; Tự động hóa (trừ khâu tiếp liệu)

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả đề tài cấp Bộ, Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành dây chuyền thiết bị bằng 50% so với nhập ngoại; Cung cấp đầy đủ phụ tùng thay thế sau khi hết bảo hành; Đảm bảo cho sản xuất được liên tục. Sản phẩm viên không bị mốc khi bảo quản lâu dài được làm khô triệt để

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: 2.500.000.000 - 4.500.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sản xuất; Cung cấp phụ tùng sau bảo hành và tư vấn sửa chữa nâng cấp thiết bị

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC DẠNG BỘT VÀ DẠNG VIÊN NĂNG SUẤT ĐẾN 10 TẤN/H PHỐI TRỘN, ĐỊNH LƯỢNG TỰ ĐỘNG

Mã số: VN1571/I

Mô tả quy trình CN/TB: 2-10tấn/h (tuỳ theo yêu cầu của khách hàng); TCNN; Nguyên liệu để chế biến thức ăn gia súc được cấp vào từ 2 nhánh: nhánh I nguyên liệu dạng hạt được cấp lên thùng chứa qua máy lọc sắt và xuống máy nghiền sau khi nghiền xong được đưa lên thùng chứa bột được mã hoá trong máy tính và điều khiển đầu chia vào các thùng. Nhánh II nguyên liệu dạng bột được cấp vào các thùng thông qua đầu chia thứ II. Sau khi nguyên liệu đã đầy đủ ở 10 thùng nhờ máy vi tính, máy tính công nghiệp và phần mềm sẽ đưa liệu về 2 thùng cân tự động theo công thức thức ăn đã được nạp sẵn vào máy tính (cân tích lũy tự động) cân xong đã xả tự động xuống máy trộn. Cùng lúc đó các thành phần vi lượng được 1 máy trộn tiền khởi trộn và cũng cấp lên thùng chứa, đưa xuống thùng cân, máy trộn làm việc theo chương trình đặt sẵn. Trộn xong được xả và đưa lên thùng chứa có cân đóng bao tự động (nếu làm thức ăn dạng bột) nếu làm thức ăn dạng viên thì bột sau khi đã trộn xong đưa vào thùng chứa ép viên. Viên ép xong được sấy và làm mát đạt độ ẩm $W < \text{hoặc} = 13\%$ nếu cần làm thức ăn mảnh thì cho qua máy bẻ viên → sàng phân loại và đưa vào thùng chứa cân đóng bao tự động.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, Nông nghiệp và lâm nghiệp, Thủy sản

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành dây chuyền thiết bị chỉ bằng 50% so với ngoại nhập, - Cung cấp đầy đủ phụ tùng thay thế sau khi hết bảo hành, - Đảm bảo cho sản xuất được liên tục. Sản phẩm viên không bị mốc khi bảo quản lâu dài do được làm khô triệt để, - Mức độ tự động hoá cao, đảm bảo chất lượng thức ăn ổn định trong suốt quá trình sản xuất

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 2.500.000.000-4.500.000.000VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sản xuất; cung cấp phụ tùng sau bảo hành và tư vấn sửa chữa nâng cấp thiết bị

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC DẠNG BỘT VÀ DẠNG VIÊN NĂNG SUẤT TỪ 1- 10 TẤN/H; PHỐI TRỘN, ĐỊNH LƯỢNG THỦ CÔNG

Mã số: VN1571/1

Mô tả quy trình CN/TB: 1-10 tấn/h; TCNN; Nguyên liệu được chuẩn bị theo công thức đã định được đưa vào máy nghiền. Sau đó được chuyển đến máy trộn, tại đây có thể bổ sung thêm các thành phần vi lượng và chất béo. Sau khi trộn sản phẩm được chứa vào thùng chứa sản phẩm dạng bột (thức ăn tổng hợp hoặc đậm đặc). Nếu muốn làm viên thì cho qua máy ép viên, làm khô, bẻ khô, sàng phân loại

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, Nông nghiệp và lâm nghiệp, Thủy sản

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành hạ, - Dịch vụ hậu mãi chu đáo, - sản phẩm viên không bị mốc khi bảo quản do được làm khô triệt để

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 500 triệu đồng (cho dây chuyền 1t/h)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC DẠNG BỘT VÀ DẠNG VIÊN NĂNG SUẤT TỪ 1 ĐẾN 5 T/H

Mã số: VN1571/144

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu được chuẩn bị theo công thức đã xác định được đưa vào máy nghiền. Sau đó được chuyển đến máy trộn, tại đây có thể bổ sung thêm các thành phần vi lượng và chất béo. Sau khi trộn sản phẩm được đưa vào thùng chứa sản phẩm dạng bột (thức ăn tổng hợp hoặc đậm đặc). Nếu muốn làm viên thì cho qua máy ép viên, làm khô, bẻ vụn, sàng phân loại. Công suất (tính theo ca): 1-5 tấn/giờ (có thể 10T/ha theo yêu cầu); Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Đề tài cấp Bộ; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ; Dịch vụ hậu mãi chu đáo; Sản phẩm viên không bị mốc khi bảo quản do được làm khô triệt để

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: 500 triệu đồng (cho dây chuyền 1 T/h)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN SỮA VÀ KEM

Mã số: VN1551/652

Mô tả quy trình CN/TB: IEC.Tech.Ltd thành lập từ năm 1982, hiện là một công ty cung cấp thiết bị chế biến thực phẩm hàng đầu ở Tây Âu với công suất từ nhỏ đến lớn. Sản phẩm của IEC có công nghệ chế biến cao với giá thành hợp lý.; Những người mua thiết bị của IEC Tech Ltd đều được lắp đặt và vận hành toàn bộ kể cả đào tạo và hướng dẫn. Máy móc dễ sử dụng và tự động hoá hoàn toàn. Sản phẩm của IEC đạt các tiêu chuẩn của FDA, USDA và 3A. Ngoài những nhà máy sữa dạng mini, IEC còn chế tạo các nhà máy nhỏ để sản xuất: - Dây chuyền chế biến kem; - Dây chuyền chế biến sữa; Các nhà máy mini của IEC đã có mặt ở Mỹ, Úc, Niu di lân, Kenya, Áo, Nga, Rumani, U-krai-na, Lithunia và Mê-hi-co; IEC đã cung cấp nhiều dự án cỡ vừa cho việc chế biến thực phẩm ở các nước CIS, Thái lan, Úc, Rumani, Thổ nhĩ kỳ và nhiều nước khác. IEC xuất khẩu khoảng 85% sản phẩm tới gần 30 nước.; IEC chuyên sản xuất các dây chuyền sữa và kem, những dây chuyền này thường có quy mô nhỏ, dễ vận hành, tạo cho người nông dân có khả năng tự sản xuất sữa. Phương pháp chế biến sữa hiện đại có khả năng cho nhiều sản phẩm sữa tiệt trùng, kem, bơ, sữa chua, các loại pho mát và kem khác nhau. Nhà máy mini này được trang bị một máy khử trùng, một máy nén, những téc chứa máy phân loại kem và những thiết bị để vận hành nhanh và hiệu quả.; Để biết thêm chi tiết xin liên hệ với chúng tôi: Bella Schwartz - Managing director - Industrial zone Gan-Yavne - PO Box 25 Gan-Yavne 70800, Israel - Tel: 972 8 8571775/8571653 - Fax: 972 8 8573242 - Email: iec@iec-tech.co.il - Website: www.iec-tech.com

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp sữa, Công nghiệp bơ - mỡ

Đơn vị chào bán: Đại sự quán I-xra-en

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ TRUYỀN LỘC CAO LẠNH BẰNG PHƯƠNG PHÁP THUỶ LỰC CÔNG SUẤT 1-2 TẤN/H

Mã số: VN1422/1

Mô tả quy trình CN/TB: từ 8-15 tấn cao lạnh tinh; TCNN; Cao lạnh thô → cấp liệu → thiết bị đánh tan → thiết bị phân cấp xoắn → thiết bị phân cấp xycleon thủy lực → lọc ép → sấy → cao lạnh tinh

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: Ngành mỏ

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền gọn, dễ thao tác vận hành, giá thấp hơn nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: ; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp

DÂY CHUYỀN RỬA, XỬ LÝ TRÁI CÂY XUẤT KHẨU

Mã số: VN1533/1

Mô tả quy trình CN/TB: 250- 400 trái/mẻ/15- 30 phút; TCNN; Dây chuyền gồm 5 thiết bị, nối tiếp, dài 20m. Bao gồm: Thiết bị cấp liệu → bồn rửa tự động → bồn ngâm thuốc → thiết bị làm khô chậm → thiết bị lựa cỡ: trái cây đưa vào đầu này và nhận trái cây đã làm sạch, xử lý thuốc, lựa cỡ ở đầu kia. Điều khiển hoàn toàn tự động bằng vi xử lý.;

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ tương đương với của Mỹ và Châu Âu. - Giá thành chỉ bằng 1/5 so với các thiết bị ngoại nhập.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: 400.000.000VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng về nhân công và vật liệu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT RƯỢU, CÒN

Mã số: VN159/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tuỳ thuộc theo yêu cầu thực tế; TCVN; Thiết kế, chế tạo, cung cấp, lắp đặt toàn bộ và chuyển giao công nghệ dây chuyền sản xuất rượu, còn.; Chất lượng, mỹ thuật công nghiệp và công nghệ hiện đại; Dây chuyền thiết bị được thiết kế, chế tạo trong nước; Nâng cao năng lực ngành gia công, cơ khí, trong nước, tạo ra công việc cho số lượng lớn lao động

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương với ngoại nhập, - Giá cả bằng 1/3 hàng ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Tuỳ thuộc vào công suất thực tế

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng. Viện Khoa học và công nghệ nhiệt-lạnh, ĐHBKHN

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT SỮA

Mã số: VN155/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tuỳ thuộc vào yêu cầu thực tế; TCNN; Thiết kế, chế tạo, cung cấp lắp đặt toàn bộ và chuyển giao công nghệ dây chuyền sản xuất sữa.; Chất lượng, kỹ thuật công nghiệp và công nghệ hiện đại

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương hàng ngoại nhập, - Giá thành bằng 1/3 hàng ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Tuỳ thuộc vào yêu cầu thực tế

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng. Viện Khoa học và công nghệ nhiệt-lạnh, ĐHBKHN

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CHẾ BIẾN RAU QUẢ ĐÓNG HỘP, LỌ

Mã số: VN1533/162

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: Nguyên liệu → Làm sạch, lựa chọn → Sơ chế → Xếp hộp, lọ → Ghép mí → Thanh trùng → Làm sạch → Nhập kho thành phẩm; Công suất (tính theo ca): Từ 500 kg đến 2 tấn sản phẩm/ca; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ hơn nhập thiết bị; Bảo hành, bảo trì sau bán hàng tốt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành thiết bị 06 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CHẾ BIẾN THỨC ĂN NỒI CHO THỦY SẢN

Mã số: VN1571/1

Mô tả quy trình CN/TB: 0,1-0,3 tấn/h; TCVN, TCNN; Quy trình công nghệ: Trộn → nghiền mịn → tạo ẩm → ép viên tạo hình → sấy khô → làm nguội → chất dẫn dụ → sàng phân loại → đóng bao

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, Thủy sản

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành hạ hơn nước ngoài từ 40-50%, - Hoàn toàn chủ động trong khâu sử dụng, thay thế phụ tùng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 620.000.000đ;

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng;

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT THỊT HUN KHÓI NĂNG SUẤT 150KG/MẸ

Mã số: Vn1511/1

Mô tả quy trình CN/TB: 150 kg/ca; TCVN; Thịt xay → trộn gia vị → đun định hình → tiêm gia vị → sấy → bao gói, bảo quản; Đây là sản phẩm phục vụ cho sản xuất ăn nhanh không cần đun nấu, đáp ứng cho nền công nghiệp hiện đại

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền có thể sản xuất được nhiều loại sản phẩm trên cùng một công đoạn với thời gian và nhiệt độ có thể điều chỉnh chính xác

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: 600.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian thực hiện 03 tháng từ lúc ký hợp đồng; bảo hành 12 tháng kể từ khi bàn giao

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng;

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT THỊT HUN KHỐI. NĂNG SUẤT 150 KG/MẸ

Mã số: VN1513/145

Mô tả quy trình CN/TB: Thịt xay → Trộn gia vị → Đùn định hình → Tiêm gia vị → Sấy → Bao gói, bảo quản; Công suất (tính theo ca): 150 kg/ca; Các tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Đề tài cấp cơ sở; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền có thể sản xuất được nhiều loại sản phẩm trên cùng một công đoạn với thời gian và nhiệt độ có thể điều chỉnh chính xác

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: 600.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian thực hiện 03 tháng từ lúc ký hợp đồng; Bảo hành 12 tháng kể từ khi bàn giao

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

NƯỚC NGỌT CHÂU ÂU SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM/ITALY

Mã số: VN1598/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; ELIMO: Nước ngọt sản xuất tại Việt Nam từ đường kính, hương liệu hoa quả tươi trên thiết bị của Italy.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp, chất lượng đảm bảo theo tiêu chuẩn nước ngoài

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Miễn phí hết thời gian hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH An Phú

NUÔI CUA BIỂN BẰNG Ô LÒNG

Mã số: VN0500/1

Lĩnh vực áp dụng: Thủy sản

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Hải sản

NUÔI GIỮ VÀ NHÂN GIỐNG SAN HÔ MỀM TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Mã số: VN0500/1

Mô tả quy trình CN/TB: San hô tự nhiên → Thuần hoá → Khoan tách → Cấy ghép trên giới thể → Nuôi phục hồi → Trồng phục hồi. San hô tự nhiên → Vi sinh, thuần hoá → Nuôi giữ trong bể thí nghiệm + thức ăn (dinh dưỡng) - Ánh sáng + lọc tuần hoàn

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: Thủy sản

Ưu điểm của CN/TB: Nuôi giữ san hô, cá cảnh trong bể nhỏ phục vụ du lịch. Nhân giống, trồng phục hồi lại các rạn san hô chết ở vùng ven biển Việt Nam. Những tác động xấu đến môi trường (cải thiện môi trường tự nhiên)

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Hải sản

PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG MÁY DÒ CÁ NGANG (SONAR)

TRONG NGHỀ LƯỚI VÂY

Mã số: VN0500/1

Mô tả quy trình CN/TB: Sử dụng máy dò cá ngang sonar cho nghề lưới vây hiện nay. Dò tìm và phát hiện đàn cá trên biển trong vòng bán kính 600m. Đây là loại máy phát và thu tín hiệu sóng âm. Điều chỉnh các phím chức năng trên mặt máy để nhận được tín hiệu chính xác và thật nhất. Dựa vào vùng tín hiệu thể hiện trên màn hình, phán đoán mật độ tập trung, khoảng cách đàn cá tới tàu và hướng di chuyển của đàn cá. Hỗ trợ quá trình vây bắt đàn cá nhằm tăng năng suất khai thác

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: Thủy sản

Ưu điểm của CN/TB: Lần đầu tiên được áp dụng máy dò cá ngang sonar ở Việt Nam, nâng cao hiệu quả sản xuất đối với nghề lưới vây

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Đủ thời gian để đào tạo và chuyển giao công nghệ. Đảm bảo thành công việc chuyển giao công nghệ và đạt hiệu quả sản xuất cao

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Hải sản

QUẢN LÝ, NUÔI DƯỠNG VÀ BẢO TỒN RỪA BIỂN

Mã số: VN0500/1

Lĩnh vực áp dụng: Thủy sản

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Hải sản

QUI TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG NHÂN TẠO TÔM HE NHẬT BẢN (P. JAPONICUS)

Mã số: VN0500/1

Lĩnh vực áp dụng: Thủy sản

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: ; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Hải sản

QUI TRÌNH THU HỒI VÀ SẢN XUẤT NẤM MEN, CAO NẤM MEN TỪ CÁC NHÀ MÁY BIA LÀM THỨC ĂN BỔ SUNG CHO CHĂN NUÔI VÀ CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC

Mã số: VN1589/221

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất: 500-1000 kg/tháng (5-10 tấn/năm).- Tiêu chuẩn nấm men (dùng cho chăn nuôi): Độ ẩm 8%, Protein: 45-47%.- Tiêu chuẩn cao nấm

men: Độ ẩm: 8%; Protein: 45-47%; Có đủ các thành phần axit amin tự do; ứng dụng: Thức ăn bổ sung cho tôm, cá giống, lợn sau cai sữa.

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ: 1. Nghiên cứu sản xuất chế phẩm sinh học từ nấm men bia làm thức ăn bổ sung chăn nuôi - 1999; 2. Nghiên cứu ứng dụng chế phẩm sinh học (nấm men bia) vào thức ăn bổ sung nuôi cá ở Hà Tây năm 2000; 3. Nghiên cứu ứng

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, Công nghệ sản xuất vi sinh vật, Thủy sản

Ưu điểm của CN/TB: - Nâng cao giá trị sử dụng nấm men phế thải trong các nhà máy bia; - Giúp làm tránh ô nhiễm môi trường trong nhà máy sản xuất bia; - Thay thế nguyên liệu bột cá nhập ngoại trong công nghiệp sản xuất thức ăn gia súc.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận.

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC LOẠI NẤM: NẤM RƠM, NẤM MỠ, NẤM SÒ, NẤM MỘC NHỈ, NẤM HƯƠNG, NẤM LINH CHI TRÊN NGUYÊN LIỆU RƠM RẠ, MÙN CỬA, BÃ MÍA

Mã số: VN011221/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tuỳ theo khả năng sản xuất của đối tác càng nhiều càng tốt; TCVN; XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU Ủ ĐÀO → HẤP KHỬ TRÙNG → CÂY GIỐNG NẤM, NUÔI SỢI NẤM → CHĂM SÓC, THU HÁI

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, Công nghiệp bánh kẹo

Ưu điểm của CN/TB: Có thể thực hiện ở quy mô hộ gia đình tới quy mô sản xuất tập trung, công nghiệp, Đầu tư thấp, hiệu quả cao

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Tuỳ theo mức độ phức tạp của địa bàn triển khai về thuận lợi, khó khăn. Mức giá từ 30 triệu đến 100 triệu đồng cho 1 bản hợp đồng chuyển giao công nghệ nuôi trồng 6 loại nấm ăn và nấm dược liệu

Thời gian và hình thức bảo hành: bảo hành 1 năm; 1 năm chuyển giao công nghệ khép kín về thời vụ năng suất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Sinh học

SẢN PHẨM CHÈ DÂY THÔNG NÔNG CAO BẰNG

Mã số: VN1586/1

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty chè đẳng Cao Bằng

SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG ĐỘ CỒN THẤP TỪ NẤM LINH CHI (TÊN SẢN PHẨM: LINH CHI VITAN)

Mã số: VN159/217

Mô tả quy trình CN/TB:

Quy trình sản xuất: Quả tươi (mơ, dâu, vải) → Chà → Xử lý bằng enzym → Lọc → Dịch trong → Lên men → Phối trộn → Chiết chai → Thanh trùng → Thành phẩm;

Linh chi → Trích ly → Lọc → Dịch chiết linh chi → Phối trộn → Chiết chai → Thanh trùng → Thành phẩm; Công suất (tính theo ca): 1000 lít/ngày; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Các nhà máy chế biến nước quả, nước giải khát; Các nhà máy sản xuất bia, rượu

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: 50.000.000đ

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

SẢN XUẤT RƯỢU VANG HOA QUẢ NHIỆT ĐỚI

Mã số: VN1593/219

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình sản xuất rượu vang quả: Các loại quả (Nho, mơ, vải, táo mèo) → Xử lý → Hỗn hợp dịch quả → Thanh trùng → Lên men → Lọc → Đóng chai → Dán nhãn → Thành phẩm; Công suất (tính theo ca): 10.000 chai/ca; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có hương vị hoa quả đặc trưng, không gây nhức đầu, kích thích tiêu hóa, rượu càng để lâu càng ngon

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: 30.000.000đ

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM, THỦY SẢN (TÔM, CÁ...) BẰNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC (CÔNG NGHỆ ENZYM VÀ VI SINH) QUI MÔ VỪA VÀ NHỎ PHỤC VỤ TRẠI, GIA TRẠI VỚI CÔNG SUẤT TỪ 100-120 TẤN/NĂM

Mã số: VN1571/1

Mô tả quy trình CN/TB: 300-500kg/ngày; TCVN; Nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi trước khi nghiền trộn đóng bao (theo tiêu chuẩn qui định) được xử lý ủ với các men tiêu hoá và vi sinh hữu ích tạo cho thức ăn dễ tiêu hoá và có chất lượng cao hơn. Sau đó sấy diệt khuẩn, nghiền, trộn, đóng bao cho ăn luôn, không cần qua xử lý chín bằng nhiệt độ.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Hàm lượng các Vitamin nhóm B, C tăng; Hàm lượng các chất dễ tiêu hoá như các: Amin, đường, Alatic và axit béo tăng từ 2-3 lần; Giá thành hạ do tận dụng được các phế liệu công nghệ chế biến có sẵn; Chất lượng tăng do hàm lượng các chất dễ tiêu hoá, rất phù hợp với các vật nuôi còn non và ốm yếu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 100-120 triệu VNĐ (tùy theo công suất);

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng cho tới khi sản xuất ổn định

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

THỰC PHẨM- CHỨC NĂNG (BỘT HẢI SÂM, BỘT RABITON, BỘT HAGATON) VÀ CÁC VIÊN NANG TĂNG LỰC CHO VẬN ĐỘNG VIÊN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Mã số: VN152/456

Mô tả quy trình CN/TB:

Bột thịt hải sâm, rắn biển, cầu gai... được thủy phân bằng công nghệ enzym. Các viên nang tăng lực Hasaton, Raboton, Hagaton được sản xuất trên dây chuyền hiện đại của các xí nghiệp Dược phẩm tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Bán sản phẩm trực tiếp theo hợp đồng. - Bán theo đơn đặt hàng.

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm, Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: - Sản xuất từ nguyên liệu sẵn có trong nước, trên dây chuyền hiện đại., - Rẻ hơn 5-10 lần các chế phẩm nhập ngoại (Mỹ, Nam Hàn..., - Nhiều vận động viên sử dụng có hiệu quả đạt thành tích cao.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent

Chào giá tham khảo: Sản phẩm: 2,5 triệu/1kg bột gốc

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, nơi khô, mát

Đơn vị chào bán: Viện công nghệ sinh học

TRỒNG RAU CÂU VÀ RONG SỤN ĐẠT NĂNG SUẤT CAO Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN MIỀN BẮC

Mã số: VN0500/1

Lĩnh vực áp dụng: Thủy sản

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Hải sản

XÚC XÍCH TIỆT TRỪNG ĐÓNG GÓI TRONG MÀNG PVDC (POLYVINYL DINECLORICE)

Mã số: VN1513/220

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình xúc xích công nghệ cao: Thịt → Phân loại → Thịt nạc → Xay thô → ướp → Nghiền mịn → Nhồi vào màng → Hấp thanh trùng → Làm lạnh → Sấy khô → Đóng gói → Thành phẩm

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ và dự án cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có hương vị đậm đà, đặc biệt có thể bảo quản ở nhiệt độ thường từ 3-6 tháng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: 50.000.000đ

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

XUỒNG XỬ LÝ NGÔ GIỐNG 40 TẤN/MỀ

Mã số: VN0111/147

Mô tả quy trình CN/TB: Ngô bắp sau khi được thu hoạch về chất đầy vào 02 bin sấy (40 tấn) sấy ở nhiệt độ từ $t = 38^{\circ}\text{C}$ đến $t = 40^{\circ}\text{C}$ tùy theo độ ẩm của ngô bắp. Nhiệt độ sấy được điều khiển tự động nhờ có lò đốt than cục 4, trong vòng 72 giờ sau khi độ ẩm ngô bắp $W = 20\%$ được đưa ra sẽ nhờ các băng tải đưa vào máy tẽ ngô có khe hở và sàng tẽ hợp lý để độ vỡ hạt dưới $0,5\%$. Hạt tẽ được tích vào thùng chứa sau đó nhờ gầu tải tải lên bin sấy để sấy hạt. Hạt được sấy ở nhiệt độ từ $40-42^{\circ}\text{C}$ tùy theo độ ẩm của hạt. Khi hạt được sấy tới độ ẩm $W = 10\%$, nhờ hệ thống băng tải gầu tải vận chuyển hạt ngô lên thùng chứa và phân loại làm sau đó đưa qua thiết bị nhuộm màu và xử lý hóa chất. Cuối cùng là cân đóng bao tự động (04 đầu cân) dán túi bằng băng dán liên tục; Công suất (tính theo ca): 2,5-5 tấn/giờ; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN; Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Độ vỡ hạt $< 0,5\%$; Độ nảy mầm $> 98\%$; Độ ẩm sau khi đã nhuộm màu xử lý hóa chất $W < 12\%$

Xuất xứ của CN/TB: Đề tài cấp Bộ; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm được ngoại tệ, giá thiết bị chỉ bằng 50% so với nhập ngoại. Nhiên liệu sấy bằng than điều khiển nhiệt độ tự động. Giảm được giá thành chế biến ngô giống so với dây chuyền nhập ngoại (khâu bao ít, tận dụng được nguyên liệu sẵn có ở Việt Nam về cơ giới hóa toàn bộ các khâu trong dây chuyền

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: 800.000.000đ (công nghệ, thiết bị và đào tạo)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 12 tháng, cung cấp đủ 01 bộ đồ nghề để bảo trì bảo dưỡng và sửa chữa. Sau bảo hành nếu hỏng hóc thiết bị Viện sẽ bán phụ tùng thay thế, tư vấn sửa chữa

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

VẬT LIỆU - HOÁ CHẤT

CÁC CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN SẢN PHẨM TỪ LIGNIN (PHỤ GIA BETON, THAN HOẠT, KEO LIGNIN-PHENOL- VANILIN...

Mã số: Vn246/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN, TCNN; Đây là nhóm sáng chế gồm các công nghệ độc lập; Công nghệ chế tạo các loại phụ gia beton; Công nghệ chế tạo than hoạt; Công nghệ chế tạo keo lignin-phenol-phoocmaldehit; Công nghệ chế tạo vanilin...; Tương đương các sản phẩm hiện có trên thị trường nhưng giá thành hạ hơn.

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giấy - xenlulô, Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Phí đầu tư không cao, - Công nghệ, thiết bị hoàn toàn do VN chế tạo, - Giá thành thấp hơn các sản phẩm cùng loại, tính cạnh tranh cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: 200 triệu đồng/1 sản phẩm

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận với người mua

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu Công nghệ Môi trường và Phát triển Bền vững

CÁC LOẠI MEN MÀU, KHÔNG MÀU SỬ DỤNG CHO SÚ DÂN DỤNG, SÚ CAO CẤP, SÚ MỸ NGHỆ

Mã số: VN2430/1

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp men hoàn chỉnh; Cung cấp phối liệu tối ưu; Chuyển giao công nghệ sản xuất tráng men

Lĩnh vực áp dụng: Tổng hợp công nghiệp thuốc nhuộm và bột màu hữu cơ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủý tinh Công nghiệp

CÁC SẢN PHẨM TỪ NẤM LINH CHI

Mã số: VN2441/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Y học và y tế

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

CHẾ PHẨM PHÂN VI SINH

Mã số: VN2415/1

Lĩnh vực áp dụng: Sản xuất phân bón

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận; Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CHẾ PHẨM SINH HỌC BIOBACTS DẠNG SỮA 8000 UI/ML VÀ BIOBACT WP 10.000 UI/MG TRỪ SÂU HẠI RAU

Mã số: VN2420/714

Mô tả quy trình CN/TB: * Quy trình công nghệ sản xuất BT Công suất (tính theo ca): 20 kg - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Đề tài cấp Nhà nước. Là sản phẩm của đề tài KC 04-12 thuộc chương trình KC-04 Nghiên cứu Khoa học và phát triển công nghệ sinh học

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: - Tận dụng nguyên liệu sẵn có trong nước, tận dụng nhân công để giảm giá thành

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ sinh học

**CHẾ PHẨM SINH HỌC FINIBIOTEX - P1600 IV/MG BỘT,
FINIBIOTOX-C 3 TỶ BÀO TỬ/ML DỊCH CÔ ĐẶC TRỪ SÂU HẠI
CÂY TRỒNG NÔNG LÂM NGHIỆP.**

Mã số: VN2420/698

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ sản xuất BT (xem tài liệu gốc);

- Công suất (tính theo ca): 20-30 kg/mẻ; - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với điều kiện Việt Nam, tận dụng nguyên liệu sẵn có trong nước, tạo công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên, dễ sử dụng, giá thành vừa phải dễ chấp nhận

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Năm: 2003

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

**CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO PHÂN BÓN TỔNG HỢP "DINH DƯỠNG CÂY
TRỒNG" DÙNG CHO CÁC LOẠI CÂY TRỒNG: HOA PHONG LAN, RAU
MÀU, LÚA**

Mã số: VN24158/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Sử dụng bã thải hữu cơ, một số hoá chất và một số chủng vi sinh để sản xuất phân bón tổng hợp

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: Sản xuất phân bón, Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu quả rõ rệt; đơn giản; rẻ tiền

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: ; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ NÂNG CẤP QUẶNG ILMENITE KHÔNG ĐẠT TC XUẤT KHẨU VỀ Fe_2O_3 TỚI ĐẠT TC XUẤT KHẨU

Mã số: VN13/201

Mô tả quy trình CN/TB: Quặng không đạt TC → xử lý sắt (III) → Tuyển trọng lực → sấy → Quặng đạt TC xuất khẩu ; - Công suất (tính theo ca): theo yêu cầu của bên A; - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài Xem thêm sơ đồ công nghệ ; + Bán trực tiếp theo hợp đồng ; + Bán theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí vận hành thấp, chấp nhận được

Chào giá tham khảo: Phụ thuộc quy mô;

Thời gian và hình thức bảo hành: Thiết bị-công trình: do nhà chế tạo quyết định; Công nghệ: vĩnh viễn

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu Công nghệ Môi trường và Phát triển Bền vững

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT AXIT LACTIC (ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP NHÀ NƯỚC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC07-14

Mã số: VN2414/230

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình sản xuất canxi lactat: Nguyên liệu → Xử lý, giống → Lên men axit lactic → Dịch lên men → Lọc tách sinh khối và cặn → Kết tinh → Ly tâm → Sấy khô → Canxi lactat → Hoàn nguyên → Axit lactic

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước. Mã số: KC.07.14

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm, Nông nghiệp và lâm nghiệp, Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Vốn đầu tư ít; Sử dụng nguồn nguyên liệu rẻ đường có sẵn, rẻ tiền và rất dồi dào trong nước; Giá thành sản xuất tính cho 1kg sản phẩm hạ hơn so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết; Chuyển giao chia khoá trao tay

Chào giá tham khảo: 50.000.000đ; 10.000.000đ; 20.000.000đ; 10.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BỘT SINH KHỐI NẤM LINH CHI

Mã số: VN2400/34

Mô tả quy trình CN/TB: Tuyển chọn giống → Nhân giống → Xử lý nguyên liệu → Phối trộn nguyên liệu và thanh trùng → Cây giống → Lên men → Lọc → Sấy → Nghiền → Sàng → Nhào trộn → Đóng gói, bảo quản.; Công suất(tính theo ca): 30kg/ca; Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Đảm bảo chất lượng tốt, sản xuất liên tục, công suất, năng suất ổn định, hiệu quả kinh tế cao

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Nhà nước dự án sản xuất thử

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ các chất hoá dược, Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ và thiết bị đơn giản, - Hoàn toàn dùng nguyên liệu sẵn có ở trong nước, - Sản phẩm của công nghệ, sản xuất ra có mùi thơm đặc trưng, thuận tiện đối với người dùng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Năm: 2003

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận giữa hai bên

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 năm, thường xuyên cung cấp chủng giống chuẩn để bảo đảm chất lượng ổn định lâu dài

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TẠO ADN POLYMERASE

Mã số: VN2400/37

Mô tả quy trình CN/TB: - Nuôi cấy chủng vi sinh; - Tách chiết và tinh chế bằng các phương pháp sắc ký trao đổi ion và sắc ký ái lực; - Kiểm tra độ tinh sạch bằng điện ; Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài; Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: tương đương chế phẩm thương mại

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: Sinh học, Công nghệ sản xuất vi sinh vật

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp hơn khoảng 2 lần so với giá nhập ngoại

Bản quyền: Năm: 2003

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo:

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 tháng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH ĐỂ XỬ LÝ CƠ CHẤT TRỒNG NẤM, RÁC THẢI VÀ LÀM PHÂN VI SINH

Mã số: VN2415/8

Mô tả quy trình CN/TB: Nhân giống vi sinh vật → Lên men → Kho chất bảo quản và chất mang → Sấy khô → Đóng gói → Tiêu thụ; - Công suất(tính theo ca): theo nhu cầu sản xuất và tiêu thụ.; - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN.; - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Hiệu quả kinh tế, năng suất cao, kỹ thuật đơn giản và ổn định, dễ áp dụng.

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả đề tài nghiên cứu của luận án Tiến sỹ tại Tiệp Khắc

Lĩnh vực áp dụng: Ngành trồng trọt, Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: - Rút ngắn 1/2 thời gian lên men cơ chất trồng nấm., - Thiết bị đơn giản, công nghệ dễ áp dụng., - Làm sạch môi trường, phân vi sinh nhiều chức năng tốt đối với cây trồng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent; Năm: 1986

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent

Chào giá tham khảo: 300.000.000 VNĐ (có thể thoả thuận)

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 năm cung cấp giống gốc vi sinh vật và tư vấn kỹ thuật

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MÀNG LỌC DỊCH TIÊM TRUYỀN (LỌC VI KHUẨN 0,22MICRON MÉT, LỌC TRONG 0,45 MICRON MÉT, 1,2 MICRON MÉT VÀ 3,0 MICRON MÉT)

Mã số: VN2441/1

Mô tả quy trình CN/TB: Có thể sản xuất nhiều ít theo nhu cầu; TCNN; Điều chế dung dịch tạo màng; Tạo màng bằng phương pháp đông tụ; Xử lý sau khi hình thành; Đóng gói và bảo quản.

Lĩnh vực áp dụng: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Màng lọc chúng tôi được chế tạo theo phương pháp hiện đại đạt chất lượng quốc tế, nhưng giá bán lại thấp hơn nhiều so với màng nước ngoài cùng loại. Qua sử dụng, tất cả các nơi đều đánh giá: màng lọc của chúng tôi có chất lượng tương đương với màng của Đức và Anh mà trước đây ta vẫn nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Patent;

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 9,75 tỷ VNĐ .

Thời gian và hình thức bảo hành: Hướng dẫn chó đến lúc sản xuất ổn định

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN ĐẠM VÀ PHÂN LÂN VI SINH BIOGRO

Mã số: VN2415/12

Mô tả quy trình CN/TB: Tên sản phẩm: Phân vi sinh BioGro; - Công suất (tính theo ca): 100-500T/ngày; - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Nhà nước, Đề tài cấp Bộ. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Ngành trồng trọt, Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: - Đầu tư thấp., - Thuộc nhóm công nghệ thích hợp., - Tốn ít năng lượng., - Hiệu quả cao

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Năm: 2000

Chào giá tham khảo: theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC BỌC VÀ QUE HÀN ĐIỆN NÓI CHUNG VÀ LOẠI THUỐC BỌC QUE HÀN ĐIỆN HỆ E 6013-XH44A NÓI RIÊNG

Mã số: VN2466/159

Mô tả quy trình CN/TB: Các thành phần hóa chất và khoáng chất sau khi được gia công, chế biến, kiểm tra chất lượng được phối liệu theo đơn đã được nghiên cứu triển khai sản xuất và trộn đều để thu được que hàn. Thuốc bọc sau khi được silicat hóa bằng dung dịch thủy tinh lỏng đến độ ẩm nhất định và đưa vào dây chuyền thiết bị sản xuất que hàn điện. Theo sơ đồ quy trình công nghệ kèm theo; Công suất (tính theo ca): công suất thiết kế theo yêu cầu sản xuất; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Đề tài cấp Bộ. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, Hàn

Ưu điểm của CN/TB: - Đối với thuốc bọc que hàn: công nghệ đơn giản, nguyên liệu chủ yếu (-90%) được sản xuất trong nước, chất lượng ổn định, giá thành hạ, - Đối với dây chuyền thiết bị sản xuất que hàn điện - thuốc bọc: tương thích với tất cả các thiết bị dây chuyền sản xuất hiện nay

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC TRỪ SÂU VI SINH BACILLUS THURINGIENSIS THEO PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN CHÌM

Mã số: VN241/173

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất (tính theo ca): 300lít/mẻ, tương đương 100kg bột/tháng; - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: lượng bào tử, tinh thể diệt sâu: 2 tỷ/gam; - Hình thức bán: theo đơn đặt hàng.

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, Dự án HTQT do Chính phủ Đan Mạch tài trợ

Lĩnh vực áp dụng: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: An toàn cho người, vật nuôi, côn trùng có ích; Bảo vệ môi trường; Rẻ hơn so với chế phẩm nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2003

Chào giá tham khảo: 90.000.000đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1-5 năm theo yêu cầu của nhà sản xuất

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ TRẮNG MEN TRÊN GANG

Mã số: VN2851/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Men Frit được pha trộn nghiền mịn và phun trên gang và nung ở nhiệt độ yêu cầu. Sản phẩm gang được phủ men bóng láng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: Giá sản phẩm bằng 50% ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo qui mô đầu tư cụ thể

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT MEN FRIT CERAMIC

Mã số: VN2430/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nguyên liệu là khoáng chất trong nước. Men được nấu trong lò quay đốt bằng dầu F.O - sau khi nóng chảy được Frit hoá trong nước lạnh.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Giá chỉ bằng 20% nhập ngoại. Dùng nguyên liệu hoàn toàn trong nước.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 850 triệu VNĐ; Theo qui mô đầu tư cụ thể;

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng sau khi nghiệm thu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT PHÂN BÓN LỎNG TỪ CHẤT THẢI GIÀU PROTEIN

Mã số: VN2415/1

Mô tả quy trình CN/TB: 6,12,18 tấn/ca; TCNN; Chất thải công nghiệp từ một trong các nguồn giàu protein được phân huỷ bằng enzyme để tạo ra phân bón lỏng giàu dinh dưỡng N,P và K và 1 số axit amin, vitamin có lợi cho cây trồng. Hàm lượng N,P,K thay đổi theo loại cây trồng, có thể sản xuất các loại phân bón có thêm các thành phần khác như S,Ca,Mn,Zn,Fe... và thuốc bảo vệ thực vật.; N=4-4,5%; K₂O = 1-1,5% và 1 số axit amin, vitamin

Lĩnh vực áp dụng: Sản xuất phân bón, Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng công nghệ sinh học tiên tiến nhất hiện nay để sản xuất phân bón qua lá hoặc bón vào gốc cho các loại cây trồng từ cây cảnh đến rau sạch, cây công nghiệp, cây ăn quả. Sử dụng công nghệ sinh học tiên tiến nhất hiện nay để sản xuất phân bón giàu chất dinh dưỡng mà các loại phân bón NPK có nguồn gốc hoá học không có được sử dụng chất thải có sẵn ở Việt Nam (sử dụng enzyme để phân huỷ chất thải giàu protein)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Dây chuyền sản xuất công suất 6 tấn/ca: 2.500.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: ; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Môi trường

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT PHÂN NPK 3-6 TẤN/GIỜ (20.000-50.000 TẤN/NĂM) (CÓ ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG VÀ KHÔNG TỰ ĐỘNG)

Mã số: VN2415/149

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu cần nghiền được chuẩn bị và được cấp vào hồ của băng tải B01 nạp liệu và sau khi nghiền xong được cấp vào thùng chứa T01, T02 (xem sơ đồ quy trình công nghệ) nguyên liệu không cần nghiền được cấp vào 02 băng tải B03, B04 và đưa lên thùng chứa T03, T04. Nước và vi lượng hòa tan trong nước được cấp vào thùng T05 có máy khuấy, các máy định lượng K01, K02, K03, K04 có thể bằng cơ khí hoặc tự động định lượng theo thành phần từng nguyên liệu, theo công thức phân và đưa lên máy trộn K05, trộn xong đưa về máy vo viên K08. Viên được vo đưa về máy sấy S01, máy làm mát LM01 và được gầu tải V03 đưa lên máy trộn K10. Máy định lượng K09 để định lượng những thành phần tạo thành viên (như đạm Urê...) và cấp lên máy trộn K10, sàng phân loại PL01 và đưa về thùng chứa đóng bao sản phẩm, ở đây có thể dùng tự động và không tự động; Công suất (tính theo ca): 24-48 tấn/ca; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Đề tài cấp cơ sở; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền có chất lượng tương đương với nhập ngoại song giá thành chỉ bằng 50-60%

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: 1.800.000.000 - 4.300.000.000 VNĐ (cả phí đào tạo)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sản xuất

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT PHÂN NPK 3-6 TÂN/H (20.000-50.000 TÂN/NĂM) (CÓ ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG VÀ KHÔNG TỰ ĐỘNG)

Mã số: VN24158/1

Mô tả quy trình CN/TB: 24-48 tấn/ca; TCVN; Nguyên liệu cần nghiền được chuẩn bị và được cấp vào thùng chứa T01, T02 nguyên liệu không cần nghiền được cấp vào 2 băng tải B03, B04 và đưa lên thùng chứa, T03, T04. Nước và vi lượng hoà tan trong nước được cấp vào thùng T05 có máy khuấy, các máy định lượng K01, K02, K03, K04 có thể bằng cơ khí hoặc tự động định lượng theo thành phần từng nguyên liệu, theo công thức phân và đưa lên máy trộn K05, trộn xong đưa về máy vo viên K08. Viên được vo đưa về máy sấy S01, máy làm mát LM01 và được gầu tải V03 đưa lên máy trộn K10. Máy định lượng K09 để định lượng những thành phần tạo thành viên (như đạm URE) và cấp lên máy trộn K10, sàng phân loại PL01 và đưa về thùng chứa đóng bao sản phẩm, ở đây có thể dùng tự động và không tự động

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: Sản xuất phân bón, Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền có chất lượng tương đương với ngoại nhập song giá thành chỉ bằng 50-60 %

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 1.800.000.000-4.300.000.000VND

Thời gian và hình thức bảo hành: bảo hành miễn phí 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

GẠCH GÓM XÓP CHỊU LỬA, GÓM XÓP LỘC NƯỚC SINH HOẠT

Mã số: VN2464/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ hơn rất nhiều so với các loại vật liệu cùng loại, - Thuận tiện cho các công trình xây dựng, - Trọng lượng nhẹ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

NHỰA GIA DỤNG

Mã số: VN252/1

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty KOLEND

PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ SỬ DỤNG THUỐC TIÊU GIẢM ĐỘC NATURENZ

Mã số: VN244/457

Mô tả quy trình CN/TB:

Thuốc tiêu giảm độc bao gồm các chất chống oxy hoá, các acide amin, các vitamin, các loại thảo dược và các nguyên tố vi lượng như: sắt, kẽm, canxi, selen..., các chất phụ gia, tinh bột..., tá dược theo dược điển Việt Nam, thuốc tiêu giảm độc này có nguồn gốc nguyên liệu tự nhiên, cấu trúc tự nhiên, vô độc dễ hấp thu, tiêu giảm độc, trợ gan, thận, tăng lực cho người bệnh, giá cả hợp lý, có thể dùng dài ngày. Đặc biệt thuốc có thành phần enzym tự nhiên.; - Thuốc đã được Bộ Y tế kiểm định.; - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Đề tài cấp cơ sở. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: - Chế phẩm sử dụng các nguyên liệu, máy móc thiết bị sẵn có trong nước; - Chi phí thấp, ảnh hưởng điều trị của thuốc kéo dài hơn so với thuốc ngoại; - Thuốc dễ uống và có tính đặc thù tự nhiên.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Patent; Năm: 2003

Chào giá tham khảo: Thoả thuận với khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện công nghệ sinh học

QUI TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT LACTOBACILLUS ACIDOPHILLUS, BACILLUS SUBTILIS, BACILLUS LICHENIFORMIS, BACILLUS MEGATERIUM

Mã số: VN244/454

Mô tả quy trình CN/TB:

- Nuôi cấy vi khuẩn Lactobacillus, Bacillus trên môi trường nhân giống cấp I, II lên men trong các thiết bị lên men 20-50 lít. Thu hồi tế bào bằng li tâm, loại bỏ dịch nổi, bổ sung chất bảo quản, đông khô hoặc sấy khô.;- Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài, TCVN.;- Công suất: 10 tấn/năm

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả đề tài cấp Bộ, đề tài cấp Cơ sở.

Lĩnh vực áp dụng: Nông nghiệp và lâm nghiệp, Thủy sản, Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: - Quy trình đơn giản, dễ thực hiện., - Giá thành hạ so với chế phẩm nhập ngoại., - Chất lượng không kém chế phẩm nhập ngoại.,

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent; Năm: 2003

Chào giá tham khảo: 100 triệu/1 loại chế phẩm; 20 triệu/1 loại chế phẩm; 50 triệu/1 loại chế phẩm; 20 triệu/1 loại chế phẩm; 10 triệu/1 loại chế phẩm

Đơn vị chào bán: Viện công nghệ sinh học

QUI TRÌNH CÔNG NGHỆ TỔNG HỢP VÀ ỨNG DỤNG AZOMETIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ ĂN MÒN KIM LOẠI

Mã số: VN2400/41

Mô tả quy trình CN/TB: - Chất lỏng phanh VN.DOT-3; - Chất lỏng cất gọt kim loại; - Dung dịch tẩy cặn nồi hơi; - Mỡ bảo quản chịu mặn VN.AMC-3; - Dầu bảo quản VN.K-17; - Chất tẩy rửa bề mặt chứa xăng dầu CRB-1

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: đề tài cấp Nhà nước.

Lĩnh vực áp dụng: Ăn mòn và chống ăn mòn

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có thể thay thế hàng nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Năm: 2003

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

QUI TRÌNH VÀ CÔNG THỨC SẢN XUẤT "DINH DƯỠNG CÂY TRỒNG"
(PHÂN BÓN TỔNG HỢP DẠNG KHÔ HOÀ TAN
HOÀN TOÀN TRONG NƯỚC)

Mã số: VN2415/17

Mô tả quy trình CN/TB: - Tạo phức chất rắn đối với các nguyên tố vi lượng.; - Pha chế và phối trộn các chất theo một công thức có tỉ lệ thích hợp đối với cây trồng.; - Đóng gói sản phẩm.; . Công suất(tính theo ca): Tùy thuộc theo nhu cầu thị trường.; . Tiêu chuẩn đạt được: TCVN; TC nước ngoài.; . Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Là cơ sở để tiếp tục chế tạo ra các sản phẩm với các chỉ tiêu khác

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp cơ sở. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm hàng hoá tương đương như hàng ngoại nhập nhưng góp phần thúc đẩy và phát triển công nghiệp hoá chất của nước ta

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Năm: 2003

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

SẢN XUẤT CÁC LOẠI MÀNG LỌC DỊCH TIÊM TRUYỀN (LỌC VI KHUẨN
0,22MM, LỌC TRONG 0,45MM;1,2MM VÀ 3,0MM)

Mã số: VN2400/39

Mô tả quy trình CN/TB: - Điều chế dụng dịch tạo màng; - Tạo màng bằng phương pháp đông tụ; - Xử lý màng sau khi hình thành; - Sấy khô, cắt theo kích thước yêu cầu, đóng gói; - Công suất(tính theo ca): có thể sản xuất các công suất khác nhau tùy theo nhu cầu thị trường; - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài; - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: độ lưu giữ, năng suất lọc, độ sạch, độ bền cơ học...đạt tương đương với màng lọc cùng loại của Anh, Đức, Mỹ.

Xuất xứ của CN/TB: Do đơn vị nghiên cứu chế tạo và làm dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước để hoàn thiện công nghệ

Lĩnh vực áp dụng: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ hơn rất nhiều so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: 15 tỷ đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Đào tạo, hướng dẫn và giải quyết các vướng mắc về kỹ thuật để đơn vị công nghệ có thể sản xuất ổn định trong 02 năm đầu

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

SẢN XUẤT CHẤT ỔN ĐỊNH NHIỆT (STEARAT ĐA KIM LOẠI) CHO GIA CÔNG NHỰA PVC

Mã số: VN2466/162

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất (tính theo ca): 350 kg/ngày (150 tấn/năm) ; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN ;

Hình thức cung cấp CN/TB

Xuất xứ của CN/TB: Đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: - Sản xuất được sản phẩm giá thành hạ, - Chất lượng thỏa mãn yêu cầu của nhà sản xuất, - Giảm độc hại môi trường

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Thời gian và hình thức bảo hành: Đảm bảo công suất và chất lượng sản phẩm của công nghệ thiết bị

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

SẢN XUẤT PHÂN BÓN VI LƯỢNG CÁC NGUYÊN TỐ ĐẤT HIẾM

Mã số: VN2415/165

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất (tính theo ca): 1 tấn tinh quặng/ca

Xuất xứ của CN/TB: Đề tài cấp Bộ;

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: - Sản xuất 2 loại phân bón vi lượng đất hiếm: phân bón đất, phân bón lá, - Giá thành rẻ, tiêu tốn ít phân, hiệu quả cao

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

SẢN XUẤT TỔNG ĐẤT HIẾM VÀ CÁC OXIT RIÊNG RẺ TỪ TINH QUẶNG BASTNEZITE VIỆT NAM

Mã số: VN1450/164

Mô tả quy trình CN/TB: Phân hủy tinh quặng bằng axit và thu nhận các sản phẩm oxit kỹ thuật ; - Phân chia và tinh chế các oxit đất hiếm bằng phương pháp chiết dung môi ; Công suất (tính theo ca): 1 tấn tinh quặng/ca

Hình thức cung cấp CN/TB: Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Đề tài cấp Nhà nước. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ tiên tiến, phù hợp với tình quặng đất hiếm Việt Nam, - Thiết bị tự chế tạo, rẻ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: 5,5 tỉ VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

VẬT LIỆU CÁCH NHIỆT, CHỐNG CHÁY

Mã số: VN2523/1

Lĩnh vực áp dụng: Sản xuất đồ gỗ, Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xí nghiệp TT Bình An

VINALEC

Mã số: VN2400/33

Mô tả quy trình CN/TB: Chiết rút → Sắc ký lọc gel → Sắc ký trao đổi ion → Sắc ký ái lực; Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Bộ. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Y học và y tế, Sinh học

Ưu điểm của CN/TB: Tinh khiết sinh hoá

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Năm: 2003

Chào giá tham khảo: Có danh mục kèm theo

Thời gian và hình thức bảo hành: Tuỳ theo từng loại

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

XỬ LÝ Ô NHIỄM - BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

BỂ XỬ LÝ CHẤT THẢI SINH HOẠT

Mã số: VN9001/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; Ứng dụng công nghệ vi sinh để xử lý chất thải sinh hoạt trong không gian hẹp. Nước thải sau khi đi qua các ngăn có chiều điện vi sinh được khử trùng bằng các viên khử trùng

Lĩnh vực áp dụng: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Kích thước nhỏ gọn, làm bằng inox nên rất bền, có thể treo dưới gầm tàu hoả, ô tô, tàu thuyền du lịch

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 30.000.000

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

BENTONITE HOẠT HOÁ XỬ LÝ MÀU, KIM LOẠI NẶNG MN, CU, PB, CD PHỤC VỤ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG

Mã số: VN9000/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; - Kiểm tra nước phục vụ ngành nuôi trồng thủy sản; - Đánh giá hiện trạng môi trường nước; - Kiểm tra chất lượng nước mặt, nước ngầm, nước sinh hoạt; - Xử lý làng nghề nhuộm, dệt, vải; - Xử lý nền đáy ao nuôi tôm nhiễm NH₄ và kim loại nặng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: Thủy sản, Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ, chủ động, thuận tiện, dễ sử dụng, - Nhanh, đánh giá hiện trạng ngay tại hiện trường mà không cần vận chuyển mẫu, - Xử lý môi trường nước bị ô nhiễm môi trường xung quanh. Ngoài ra, khi xử lý nền đáy ao bằng khoáng sét Bentonit còn ổn định được pH và hệ đệm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 50.000-70.000đ/KIT

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý bán lẻ; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Trung tâm môi trường- Viện Địa chất- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VÀ ỨNG DỤNG POLYMER DÙNG ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Mã số: VN9000/1

Mô tả quy trình CN/TB: Theo yêu cầu; TCVN; Sử dụng Polymer như dạng màng lọc, tạo ra nền tĩnh điện tạo điều kiện hấp thụ các nguyên tố độc hại chứa trong nước

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, Giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: ; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ MICRO-CELL XỬ LÝ NƯỚC THẢI MẠ KIM LOẠI (CR6+, CU2+, NI2+)

Mã số: VN90/195

Mô tả quy trình CN/TB:

Nước thải → Chấn rác → Điều hoà → Điều chỉnh pH → Thiết bị khử Micro-Cell → Điều chỉnh pH-Lắng /lọc - TCVN 5945 (B) ; Bùn thải chứa Fe₂O₃, CuO, NiO được xử lý bằng: ; - Sân phơi bùn hoặc ; - Máy lọc bùn; - Công suất (tính theo ca): 40m³/ca (hoặc theo yêu cầu của bên A) ; + Bán trực tiếp theo hợp đồng ; + Bán theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: So với CN ngoại nhập; - Không tách dòng nước thải (thường dòng Cr₆ phải xử lý riêng) nên hệ xử lý đơn giản, gọn hơn; - Giảm chi phí xây dựng cơ bản ít nhất 50%; - Chỉ cần kiểm soát 1 thông số công nghệ là pH nên vận hành rất đơn giản; - Chi phí vận hành thấp.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: 450.000.000VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Thiết bị công trình: 1 năm; Công nghệ: vĩnh viễn.

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu Công nghệ Môi trường và Phát triển Bền vững

CÔNG NGHỆ ÔXY HOÁ XÚC TÁC PHA LỎNG

Mã số: VN90/179

Mô tả quy trình CN/TB: Nước thải CN → Trao đổi nhiệt → Bồn phản ứng ôxy hoá xúc tác → Tách khí/lỏng/rắn → Xử lý cấp 2 hoặc tuần hoàn thu hồi hoá chất. ; Xử lý cấp 2 dùng một trong các kỹ thuật vi sinh thông dụng; - Công suất (tính theo ca): theo yêu cầu bên A ; - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN); - Bán trực tiếp theo hợp đồng; - Bán theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: - Xúc tác rắn là chất thải CN, rất rẻ, - Giảm chi phí xây dựng cơ bản ít nhất 50%, - Chỉ cần kiểm soát 1 thông số công nghệ là pH nên vận hành rất đơn giản, - Chi phí vận hành thấp

Chào giá tham khảo: 600.000.000VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Thiết bị-công trình: do nhà chế tạo quyết định; Công nghệ: vĩnh viễn

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu Công nghệ Môi trường và Phát triển Bền vững

CÔNG NGHỆ TÁCH LIGNIN AXIT TỪ DỊCH ĐEN NÁU BỘT GIẤY

Mã số: VN9000/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN, TCNN; Dịch đen đặc sau khi tách bột được đưa vào hệ phản ứng với axit, PAA. Sau phản ứng lignin chuyển thành trạng thái rắn tách nước dễ dàng bằng bất kể công nghệ lọc nào.; Sản phẩm có thể rửa để tăng độ sạch, vắt khô, phơi hoặc sấy khô, đánh tơi và đóng gói.; Sản phẩm có thể được ứng dụng làm nguyên liệu đầu để chế tạo các chất đang có nhu cầu trên thị trường như: phụ gia beton, than hoạt, keo lignin-phenol-phoocmalđehit, vanilin...

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giấy - xenlulô, Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Phí đầu tư không cao, - Công nghệ, thiết bị hoàn toàn do VN chế tạo, - Có ý nghĩa bảo vệ môi trường nước lớn

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: 200 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Thoả thuận với người mua

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu Công nghệ Môi trường và Phát triển Bền vững

CÔNG NGHỆ TÁCH LIGNIN BAZƠ TỪ DỊCH ĐEN NẤU BỘT GIẤY

Mã số: VN9000/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN, TCNN; Dịch đen đặc sau khi tách bột được đưa vào hệ phản ứng với vôi, PAA. Sau phản ứng lignin chuyển thành trạng thái rắn để tách nước dễ dàng bằng bất kể công nghệ lọc nào.; Sản phẩm có thể rửa để tăng độ sạch, vắt khô phơi hoặc sấy khô, đánh toir và đóng gói.; Sản phẩm có thể được ứng dụng làm nguyên liệu đầu để chế tạo các chất đang có nhu cầu trên thị trường như: than hoạt (dùng để xử lí chính nước thải giấy), phụ gia beton, keo lignin-phenol- phoocmaldehit, vanilin...

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giấy - xenlulô, Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Phí đầu tư không cao, - Công nghệ, thiết bị hoàn toàn do VN chế tạo, - Có ý nghĩa bảo vệ môi trường nước lớn

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: 200 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận với người mua

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu Công nghệ Môi trường và Phát triển Bền vững

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ DỊCH ĐEN CÓ THU HỒI MỘT PHẦN HOÁ CHẤT

Mã số: VN9000/1

Mô tả quy trình CN/TB: tuỳ nhu cầu; TCVN, TCNN; Dịch đen đặc sau khi tách bột, tách phần nước rửa được đưa vào hệ phân dòng.; Dòng A đi phản ứng với axit, PAA. Sau phản ứng lignin chuyển thành trạng thái rắn tách nước dễ dàng bất kể công nghệ nào.; sản phẩm lignin có thể rửa để tăng độ sạch, vắt khô, phơi hoặc sấy khô, đánh toi và đóng gói và bán làm nguyên liệu cho các công nghệ chế tạo các sản phẩm ứng dụng khác.; Dòng B đi phản ứng với vôi, PAA. Sau phản ứng lignin chuyển thành trạng thái rắn tách nước dễ dàng bằng bất kể công nghệ nào.; Sản phẩm lignin có thể rửa để tăng độ sạch, vắt khô, phơi hoặc sấy khô, đánh toi và đóng gói và bán làm nguyên liệu cho các công nghệ chế tạo các sản phẩm ứng dụng khác. Phần chính được chế biến thành than hoạt để xử lý màu và một phần hữu cơ cho dịch thải từ 2 dòng A,B kể trên bằng kỹ thuật hấp thụ; Dịch thải B sau khi xử lý trên 80% COD và màu phần lớn được lọc và thu hồi xút, quay lại nấu bột. Phần nỏ sẽ đi trung hoà dịch axit từ nhánh A; Dịch tổng hợp A+B sau trung hoà được xử lý bằng kỹ thuật vi sinh yếm khí tải trọng cao, sau đó trộn với dịch rửa và xử lý tiếp bằng kỹ thuật vi sinh yếm khí. Sau bôn xử lý yếm khí nước thải được xử lý tiếp bằng kỹ thuật vi sinh hiếu khí, bổ sung keo tụ và xử lý màu bằng than hoạt tự chế (nếu cần đạt TCVN) loại A; Bùn thải gồm 3 loại: Bùn lignin A được bán dưới dạng nguyên liệu để sản xuất các sản phẩm ứng dụng khác.; Bùn lignin B chủ yếu được chế tạo than hoạt dùng xử lý nước thải tại chỗ, phần nhỏ có thể thương mại hoá.; Bùn than hoạt được tái sinh tại chỗ để tái sử dụng

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giấy - xenlulô, Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Phí đầu tư rất thấp so với công nghệ cô-đốt nhập ngoại, - Công nghệ, thiết bị hoàn toàn do VN chế tạo, - Giá thành xử lý rất thấp, ảnh hưởng không đáng kể đến giá thành bột giấy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Thỏa thuận với người mua

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu Công nghệ Môi trường và Phát triển Bền vững

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ DỊCH ĐEN CÓ THU HỒI MỘT PHẦN HOÁ CHẤT

Mã số: VN9000/1

Mô tả quy trình CN/TB: tuỳ nhu cầu; TCVN, TCNN; Dịch đen đặc sau khi tách bột, tách phần nước rửa được đưa vào hệ phân dòng.; Dòng A đi phản ứng với axit, PAA. Sau phản ứng lignin chuyển thành trạng thái rắn tách nước dễ dàng bất kể công nghệ nào.; sản phẩm lignin có thể rửa để tăng độ sạch, vắt khô, phơi hoặc sấy khô, đánh toi và đóng gói và bán làm nguyên liệu cho các công nghệ chế tạo các sản phẩm ứng dụng

khác.; Dòng B đi phản ứng với vôi, PAA. Sau phản ứng lignin chuyển thành trạng thái rắn tách nước dễ dàng bằng bất kể công nghệ nào.; Sản phẩm lignin có thể rửa để tăng độ sạch, vắt khô, phơi hoặc sấy khô, đánh toi và đóng gói và bán làm nguyên liệu cho các công nghệ chế tạo các sản phẩm ứng dụng khác. Phần chính được chế biến thành than hoạt để xử lý màu và một phần hữu cơ cho dịch thải từ 2 dòng A,B kể trên bằng kỹ thuật hấp thụ; Dịch thải B sau khi xử lý trên 80% COD và màu phần lớn được lọc và thu hồi xút, quay lại nấu bột. Phần nỏ sẽ đi trung hoà dịch axit từ nhánh A; Dịch tổng hợp A+B sau trung hoà được xử lý bằng kỹ thuật vi sinh yếm khí tải trọng cao, sau đó trộn với dịch rửa và xử lý tiếp bằng kỹ thuật vi sinh yếm khí. Sau bồn xử lý yếm khí nước thải được xử lý tiếp bằng kỹ thuật vi sinh hiếu khí, bổ sung keo tụ và xử lý màu bằng than hoạt tự chế (nếu cần đạt TCVN) loại A; Bùn thải gồm 3 loại: Bùn lignin A được bán dưới dạng nguyên liệu để sản xuất các sản phẩm phẩm ứng dụng khác.; Bùn lignin B chủ yếu được chế tạo than hoạt dùng xử lý nước thải tại chỗ, phần nhỏ có thể thương mại hoá.; Bùn than hoạt được tái sinh tại chỗ để tái sử dụng

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp giấy - xenlulô, Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Phí đầu tư rất thấp so với công nghệ cô-đốt nhập ngoại, - Công nghệ, thiết bị hoàn toàn do VN chế tạo, - Giá thành xử lý rất thấp, ảnh hưởng không đáng kể đến giá thành bột giấy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Thỏa thuận với người mua

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu Công nghệ Môi trường và Phát triển Bền vững

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ N-AMÔNİ (N<10MG/L) TRONG NƯỚC CẤP

Mã số: VN9000/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN, TCNN; Nước cấp (thường là nước ngầm) sau xử lý sắt được qua hệ lọc sinh học ngập nước có thổi khí. Để khởi động hệ lọc sinh học cần cấp khoảng 1kg vi khuẩn nitrat hoá/m³. Tại đây N-amônı được oxi hoá thành nitrat. Sau bể lọc sinh học nước tự chảy vào bể lọc chậm, tại đây sẽ xảy ra một phần quá trình khử nitrat.; Quy mô theo yêu cầu.; Ứng dụng trong xử lý nước cấp; xử lý nước thải

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Phí đầu tư không cao, Công nghệ thiết bị hoàn toàn do VN chế tạo, Có ý nghĩa bảo vệ môi trường nước lớn, Nâng cao chất lượng nước cấp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: 200 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Thoả thuận với người mua

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu Công nghệ Môi trường và Phát triển Bền vững

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ N-AMÔNİ (N>10MG/L) TRONG NƯỚC CẤP

Mã số: VN9000/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN, TCNN; Nước cấp (thường là nước ngầm) sau xử lý sắt được qua hệ lọc sinh học ngập nước có thổi khí. Để khởi động hệ lọc sinh học cần cấp khoảng 1kg vi khuẩn nitrat hoá/m³. Tại đây N-namônı được oxy hoá thành nitrat. sau bể lọc sinh học hiếu khí nước tự chảy vào bể lọc sinh học khử nitrat. Sau đó vào bể lọc chậm hoặc nhanh 2 lớp có bổ sung các chất tăng cường khả năng lọc

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Phí đầu tư không cao, - Công nghệ, thiết bị hoàn toàn do VN chế tạo, - Có ý nghĩa bảo vệ môi trường nước lớn, - Nâng cao chất lượng nước cấp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: 500 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Thoả thuận với người mua

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu Công nghệ Môi trường và Phát triển Bền vững

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI MẠ CHỨA CRÔM

Mã số: Vn9000/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN, TCNN;

Lĩnh vực áp dụng: Luyện kim, Bảo vệ môi trường, Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: Phí đầu tư thấp so với công nghệ nhập ngoại, Công nghệ, thiết bị hoàn toàn do VN chế tạo

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Thoả thuận với người mua

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu Công nghệ Môi trường và Phát triển Bền vững

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ FE, N-AMÔNİ TRONG NƯỚC CẤP

Mã số: VN41/196

Mô tả quy trình CN/TB:

Nước thô → Xử lý sắt → Bồn phản ứng nitrat hoá vi sinh → Bồn phản ứng khử nitrat vi sinh/hoặc trao đổi ion → Lọc (kỹ thuật lọc nhanh, hoặc chậm, hoặc lọc hấp phụ, hoặc lọc màng micron) → Sát trùng ; - Công suất (tính theo ca): theo yêu cầu của bên A; - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài (Xem trên sơ đồ công nghệ); + Bán trực tiếp theo hợp đồng ; + Bán theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Đề tài cấp Bộ của Sở Khoa học Công nghệ Môi trường Hà Nội

Lĩnh vực áp dụng: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: - Chưa có tương tự;, - Chi phí vận hành thấp nhất so với các phương án khác.,

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Thời gian và hình thức bảo hành: Thiết bị công trình: Do nhà chế tạo quyết định; Công nghệ: vĩnh viễn.

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu Công nghệ Môi trường và Phát triển Bền vững

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ KIM LOẠI NẶNG TRONG NƯỚC VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA VI KHUẨN

Mã số: VN9000/650

Mô tả quy trình CN/TB: Những công cụ để theo dõi liên tục các kim loại nặng trong nước; công nghệ xử lý kim loại nặng trong nước với sự trợ giúp của vi khuẩn

Lĩnh vực áp dụng: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Đơn vị chào bán: Đại sứ quán I-xra-en

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC LỢ, (CÓ HOẶC KHÔNG NHIỄM SẮT) VÀ NƯỚC BIỂN TRONG NƯỚC CẤP

Mã số: VN41/200

Mô tả quy trình CN/TB:

Nước thô → Xử lý sắt (nếu có) → Bồn xử lý Ca → Lọc Micron → Lọc RO → Sắt trùng → Chứa+bơm cấp 2. ; - Công suất (tính theo ca): theo yêu cầu bên A; - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN); + Bán trực tiếp theo hợp đồng ; + Bán theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: Cải tiến của nước ngoài;, Tăng độ tin cậy;, Chi phí vận hành thấp, chấp nhận được.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: 1m³/h=24m³/ngày đủ khoảng 50 gia đình; 200-250 triệu (không kể bể chứa nước sạch; 10.000.000VNĐ; 10.000.000VNĐ; 10.000.000VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Thiết bị, công trình: do nhà chế tạo quyết định, thường màng RO từ 1 đến 3 năm; Công nghệ: vĩnh viễn.

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu Công nghệ Môi trường và Phát triển Bền vững

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHẾ BIẾN MỦ CAO SU CHI PHÍ THẤP

Mã số: VN90/181

Mô tả quy trình CN/TB: Nước thải → Xử lý mù dư (có thu hồi latex thứ phẩm) → Xử lý yếm khí, đốt khí để xử lý mùi và thu hồi nhiệt để sấy cao su → Xử lý hiếu khí bằng công nghệ "một bơm" hoặc ao hồ thủy sinh → Nước thải đạt TCVN 5945 (B) ; - Hình thức cung cấp CN: ; - Bán trực tiếp theo hợp đồng ; - Bán theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí vận hành có thể chấp nhận được

Chào giá tham khảo: 320.000.000VNĐ; Phụ thuộc qui mô

Thời gian và hình thức bảo hành: Thiết bị-công trình: do nhà chế tạo quyết định; Công nghệ: vĩnh viễn

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu Công nghệ Môi trường và Phát triển Bền vững

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ TRẦN DẦU VÀ XĂNG

Mã số: VN9000/645

Mô tả quy trình CN/TB: Nhiều công nghệ xử lý vấn đề này đã được triển khai. Những công nghệ này bao gồm: sử dụng vật liệu hút ẩm đặc biệt để hút dầu ra khỏi nước; xử lý nhờ vi khuẩn làm tan dầu trên mặt nước và bên bờ biển; hệ thống giám sát và định vị khu vực tràn dầu dưới lòng nước

Lĩnh vực áp dụng: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Đơn vị chào bán: Đại sự quán I-xra-en

HỆ THỐNG CÁC THIẾT BỊ LÀM SẠCH CHẤT THẢI SINH HOẠT, NƯỚC THẢI SINH HOẠT

Mã số: VN9000/646

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống các thiết bị làm sạch chất thải sinh hoạt mà không cần phải di chuyển các chất thải đó và giảm thiểu lượng nước thải. Nước này được sử dụng để tưới vườn và không gây ô nhiễm môi trường

Lĩnh vực áp dụng: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Đơn vị chào bán: Đại sự quán I-xra-en

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI BỆNH VIỆN

Mã số: VN9000/1

Mô tả quy trình CN/TB: 60m³/ngày đêm; TCVN; Nước thải được tập trung về bể chứa. Khi bể đầy, bơm và các thiết bị phụ trợ tự hoạt động bơm nước thải vào container hợp khối. Quá trình xử lý hoá học và sinh học được thực hiện trong container. Nước thải đi ra được khử trùng trong bể, khử trùng và đi ra ngoài. Hệ thống hoạt động tự động hoàn toàn

Lĩnh vực áp dụng: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Hoạt động hoàn toàn tự động

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Tùy thuộc vào công suất

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN9000/1

Mô tả quy trình CN/TB: Nước thải nhà máy thu về bể tập trung. Khi nước đầy hệ thống tự động hoạt động tiến hành xử lý hoá học. Nước thải sau khi xử lý được tiếp tục xử lý sinh học để tiêu huỷ hoàn toàn các chất hữu cơ, đáp ứng các công suất thải của nhà máy.; Hệ thống hoàn toàn tự động.

Lĩnh vực áp dụng: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Hoàn toàn tự động. Các thiết bị nhập của nước ngoài có độ bền cao, chịu ăn mòn và làm việc liên tục.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Tuỳ thuộc vào loại hình muốn thải, công suất thải

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI THEO PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KỶ KHÍ CÓ CHẤT MANG

Mã số: VN90/163

Mô tả quy trình CN/TB: - Nước thải từ bể thu được bơm qua bể trung hoà, bể lắng. Sau đó, nước thải được đưa vào hệ thống xử lý kỷ khí theo kiểu các môđun, ở đây hiệu suất xử lý đạt thấp nhất 75%. Sau xử lý kỷ khí, nước thải sẽ được xử lý hiêm khí tăng cường. Nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn Việt Nam loại B (TCVN 5945/95), Quy mô lớn nhỏ tuỳ ý; - Tiêu chuẩn đạt được là TCVN; - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: tuỳ theo mức độ ô nhiễm nước thải sau xử lý kỷ khí có kết hợp với hiêm khí tăng cường sẽ đạt tiêu chuẩn loại B (TCVN 5945/95-loạiB) hoặc loại A tuỳ ý.

Xuất xứ của CN/TB: Đề tài cấp Nhà nước: Nghiên cứu hệ thống sinh học hiệu lực cao, điều khiển tự động trong quá trình xử lý kỷ khí nước thải bị ô nhiễm chất hữu cơ; Mã số: KC-04-21

Lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm, Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: Đầu tư thiết bị chỉ bằng 30% so với ngoại nhập; Hệ thống thiết kế theo kiểu môđun dễ vận hành, dễ mở rộng; Kinh phí vận hành xử lý thấp hơn nhiều so với phương pháp khác.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Cho hệ thống 100m³/ngày đêm là 50.000.000đ; 458.000.000đ; 10.000.000đ (cho phần xây dựng cơ bản)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm miễn phí

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

LÀM SẠCH CÁC CHẤT GÂY Ô NHIỄM TỪ KHÍ THẢI GAS

Mã số: VN9000/643

Mô tả quy trình CN/TB: Một hệ thống sáng tạo và độc đáo dùng đã được triển khai ở I-xra-en nhằm làm sạch các chất ô nhiễm dưới dạng chất thải rắn hay khí độc hại từ khí gas trong công nghiệp

Lĩnh vực áp dụng: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Đơn vị chào bán: Đại sứ quán I-xra-en

LÒ ĐỐT CHẤT THẢI

Mã số: Vn9002/1

Mô tả quy trình CN/TB: 30kg/h, 50kg/h, 100kg/h; TCVN, TCNN; Rác thải được cho vào thùng, nhân viên vận hành vào bộ nạp rác thải tự động, bộ nạp rác thải tự động làm việc đưa rác vào lò. Lò có hai buồng. Buồng sơ cấp duy trì nhiệt độ 600-800oC để đốt chất thải. Buồng thứ cấp duy trì nhiệt độ 1050-1100oC để đốt khói. Lò đốt bằng dầu 00.; Bộ xử lý khí thải hai cấp đảm bảo khí thải đạt TCVN 6560-1999

Lĩnh vực áp dụng: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Buồng lò đốt bằng bê tông chịu nhiệt dày 200mm, cách nhiệt tốt nên tốn ít nhiên liệu, ống khói làm bằng inox có độ bền cao, hệ thống đổ rác chạy theo chương trình

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Tuỳ thuộc vào công suất, địa điểm lắp đặt

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

NHÀ VỆ SINH CÔNG CỘNG XỬ LÝ VI SINH ĐẠT TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG

Mã số: VN9001/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Ứng dụng công nghệ vi sinh để xử lý chất thải sinh hoạt trong không gian hẹp để thiết kế các nhà vệ sinh công cộng, có thể di động dễ dàng. Không gian tiện nghi hiện đại. Bơm nước tự động, bể chứa, vòi rửa, chậu rửa, móc quần áo, quạt hút, đèn chiếu sáng. Nước thải ra đạt TCVN 6602-2001. Bể chứa bằng inox, bao che bằng composit hai lớp có tác dụng cách nhiệt, màu xanh rất hài hoà.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Ứng dụng công nghệ vi sinh để xử lý chất thải sinh hoạt. Bao che bằng vật liệu composit rất bền. Nhà vệ sinh có ba khối lắp ghép với nhau nên dễ dàng di chuyển

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: 25-30.000.000VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

TÁI SỬ DỤNG NƯỚC PHỤC VỤ CHO NÔNG NGHIỆP

Mã số: VN4100/639

Mô tả quy trình CN/TB: I-xra-en là một trong những quốc gia hàng đầu trên thế giới trong lĩnh vực tái chế và sử dụng lại nước cho nông nghiệp. Cùng với các công nghệ làm sạch nước, I-xra-en còn phát triển hệ thống tưới nhỏ giọt và tạo điều kiện tái sử dụng lại nước mà không gây hại cho người sử dụng sản phẩm này

Lĩnh vực áp dụng: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Đơn vị chào bán: Đại sứ quán I-xra-en

TRA CỨU THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ, SẢN PHẨM VÀ GIẢI PHÁP PHẦN MỀM THEO ĐƠN VỊ CUNG CẤP

CÔNG TY 189 - QUÂN KHU III 27 đường Trường Chinh, Hải Phòng

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN3510/196	Các loại tàu, xuồng vỏ hộp kim nhôm; Các trang thiết bị phục vụ đóng tàu	88
2	VN3511/1	Tàu khách vỏ hộp kim nhôm ST 182	89
3	VN3511/1	Xuồng cao tốc vỏ hộp kim nhôm ST 450	91
4	VN3511/1	Xuồng cao tốc vỏ hộp kim nhôm ST 660	91
5	VN3511/1	Xuồng cao tốc vỏ hộp kim nhôm ST 750CN	91
6	VN3511/1	Xuồng cấp cứu SF 540	92

CÔNG TY CHÈ ĐĂNG CAO BẰNG V 364B Vườn Cam, Tx.Cao Bằng Tel: 026.853345 Fax: 026.851571 Email: ctchedangcb@hn.vnn.vn

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN1586/1	Sản phẩm chè dây Thông Nông Cao Bằng	131

CÔNG TY CƠ KHÍ TÂN HIỆP LỰC 186 Dương Tử Giang, phường 4, quận 11, Tp.HCM ĐT: 08.8558061 Fax: 08.9553216 Email: tanhiepluc@hcm.vnn.vn

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN29/381	Hệ thống băng chuyền sấy lạnh cố định.	24
2	VN29/376	Hệ thống băng chuyền sấy lạnh di động.	25
3	VN29/377	Hệ thống ép phun eva.	29
4	VN29/356	Máy bơm eva	29
5	VN29/359	Máy cắt huỷ đế giày thủy lực	40
6	VN29/366	Máy đánh bóng giày.	40
7	VN2940/1	Máy dập thủy lực	41
8	VN03/331	Máy ép đế phẳng một vị trí.	42
9	VN03/334	Máy ép đế trong khí nén.	42
10	VN29/353	Máy ép lưu hoá cao su	43

11	VN29/349	Máy ép nhiệt thủy lực	44
12	VN29/347	Máy ép thủy lực 200 tấn.	44
13	VN2940/1	Máy ép toàn phần 6 chiều	45
14	VN29/370	Máy in lụa khổ A4.	45
15	VN29/361	Máy luyện kín cao su.	46
16	VN29/360	Máy sấy nóng chân không.	48
17	VN29/355	Máy trộn keo	49

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THÁI MINH

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN2953/1	Dây chuyền sản xuất mì ăn liền (đã qua sử dụng)	22

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SẠCH

72 Vĩnh Phúc3 (đường Liễu Giai), Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 04.7611559 Fax: 04.7625760

Email: linojsc@hn.vnn.vn

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	Vn292314/1	Lắp ráp máy ôzôn công nghiệp kiểu LIN 4.5	37
2	VN292314/1	Lắp ráp máy ôzôn gia dụng kiểu LIN 8	37
3	VN292314/1	Máy khử độc thực phẩm bằng ôzôn kiểu LIN 8	46

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KIẾN TRÚC VÀ CÔNG NGHỆ MỚI

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN266611/1	Công nghệ sản xuất trang thiết bị nội thất bằng vật liệu Compozit giả đá granite	94

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

Tổ 76, p.Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: 04.7562939 Fax: 04.7569942

Email: toandx@hn.vnn.vn

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	Vn264001/1	Dây chuyền sản xuất gạch bê tông tự chèn không nung chất lượng cao từ các chất thải công nghiệp	96
2	VN2415/1	Dây chuyền sản xuất phân bón lỏng từ chất thải giàu protein	143

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ TÀU THUY

101 Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 04.7198653 Fax: 04.7194247

Email: engineering@vinashin.com.vn

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN722022/1	Phần mềm thiết kế thi công tàu thủy Shipconstructor	85

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO THẮNG

6 Lương Khánh Thiện, Hải Phòng

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN0125/1	Công nghệ chăn nuôi đà điều	101

CÔNG TY CÔNG NGHỆ TIN HỌC TINH VÂN

Tầng 8 Khách sạn Thể thao, Làng Sinh viên Hacinco, Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: 04.5589970 Fax: 04.5589971

Email: info@tinhvsn.com

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN7220/487	Bộ phần mềm giải pháp cổng thông tin tích hợp - TVIS	62
2	VN7220/489	Bộ phần mềm giải pháp thư viện điện tử và quản lý tích hợp nghiệp vụ thư viện - LIBOL	63
3	VN722021/1	Công cụ tìm kiếm toàn văn Tiếng Việt trên Internet Vinaseek	64
4	VN722022/1	Phần mềm Giải pháp đại học trực tuyến Union	74
5	VN72202/1	Phần mềm Giải pháp đào tạo từ xa Clever	75
6	VN7220/490	Phần mềm tìm kiếm toàn văn tiếng Việt - UniVIS	85

CÔNG TY CP SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VIỆT THÀNH HƯNG

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN3320/1	Máy quang phổ, máy phân tích chất lượng nước	47
2	VN2924/1	Máy sản xuất, máy đóng gói khăn nhà bếp	47
3	VN2971/1	Tủ lạnh chuyên dụng cho rau quả	60

CÔNG TY CPĐTPT NĂNG LƯỢNG MỚI VIỆT NAM

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	CH3150/1	Bình nước nóng dùng năng lượng mặt trời	4

CÔNG TY ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

8 đường Thiên Lôi, Hải Phòng

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN3130/1	Sản xuất cáp điện lực và phụ kiện cáp	51

CÔNG TY ĐIỆN THOẠI BƯU ĐIỆN HẢI PHÒNG

4 Lạch Tray, Hải Phòng

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN3220/1	Đường truyền tốc độ cao	23

CÔNG TY KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

2/8 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: 04.8513731 Fax: 04.5118391

Email: stepro@vol.vnn.vn

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN9001/1	Bể xử lý chất thải sinh hoạt	151
2	VN9000/1	Hệ thống xử lý nước thải bệnh viện	160
3	VN9000/1	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp	161
4	Vn9002/1	Lò đốt chất thải	162
5	VN9001/1	Nhà vệ sinh công cộng xử lý vi sinh đạt tiêu chuẩn môi trường	163

CÔNG TY KOLEND

14/26 Nguyễn Hồng, Hà Nội

Tel: 04.7733793 Fax: 04.7732769

Email: bachkhoa@kolend.com.vn

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN252/1	Nhựa gia dụng	146

CÔNG TY KỸ THUẬT SEEN

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN33207/1	Bộ điều khiển hệ số công suất cos phi	5
2	VN33207/1	Bộ Điều khiển nhiệt độ	6
3	VN31203/1	Bộ điều khiển tốc độ động cơ	6
4	VN332063/1	Bộ đo các thông số điện	7
5	VN332063/1	Công tơ điện từ 3 pha nhiều chức năng	19
6	VN291221/1	Cột bơm xăng dầu điện từ SEEN	21
7	VN315/1	Hệ thống điều khiển chiếu sáng đô thị dựa trên công nghệ truyền thông trên đường điện lực	27
8	VN33205/1	Hệ thống quan trắc nước thải tự động	30

CÔNG TY PHẦN MỀM KẾ TOÁN BRAVO

48 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Tel: 04.7762472 Fax: 04.7762470

Email: asc@fpt.vn

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN72202/1	Phần mềm kế toán BRAVO	75

CÔNG TY THÀNH LONG

215A Khu CN Quán Toan

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN351/1	Sản phẩm thanh nhôm hợp kim định hình	88

CÔNG TY THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP ĐIỆN VIỆT-NHẬT

\32/7 Nguyễn Công Trứ, Hà Nội

Tel: 04.8216789 Fax: 04.9784421

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN3320/1	Thiết bị đo nhiệt độ và độ ẩm	56

CÔNG TY TNHH AN PHÚ

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN1596/1	Bia tươi cộng hoà Séc sản xuất tại Việt Nam	98
2	VN1598/1	Nước ngọt châu Âu sản xuất tại Việt Nam/Italy	127

CÔNG TY TNHH ANH DŨNG

79 Trương Định, quận 1, Tp.HCM

ĐT: 08.8582637 Fax: 08.8582637

Email: ahdu@hcm.vnn.vn

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	295/985	Công nghệ và dây chuyền thiết bị chế biến kẹo sôcôla	16
2	VN15201/1	Dây chuyền chế biến cá	118
3	VN1512/1	Dây chuyền chế biến thịt	119
4	VN1533/1	Dây chuyền rửa, xử lý trái cây xuất khẩu	124
5	295/986	Dây chuyền thiết bị chế biến cacao- sữa uống liền	22

CÔNG TY TNHH ĐẠT THÀNH

Km2 Quốc lộ 183 Đồng Lạc, Nam Sách, Hải Dương

ĐT: 0320.752795 Fax: 0320.752253

Email: vndotchain@yahoo.com.tw

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	CH2925/1	Máy tời DT 50kg-250kg	48

CÔNG TY TNHH HOÀ BÌNH

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN295313/1	Công nghệ sản xuất hạt Malt	15
2	VN295313/1	Hệ thống thiết bị tạo ẩm trong xay xát hạt Malt	32

CÔNG TY TNHH HOA MAI

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN2953/1	Máy nghiền, máy hút, máy trộn, máy xúc ôxy	47
2	VN3410/1	Ô tô tải Ben	48

CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM NAM VIỆT

27/49B Hậu Giang, phường 4, quận Tân Bình, Tp.HCM

ĐT: 08.8119007/8112574 Fax: 08.8117787

Email : vietsoft@hem.fpt.vn

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN7220/659	ESOFT 2000 - Phần mềm kế toán doanh nghiệp	65
2	VN7220/661	Hệ thống quản lý nhân sự chấm công và tính lương (VIETSOFT-HRMS)	68
3	VN7220/660	IRP Solution - Giải pháp Quản trị tổng thể doanh nghiệp theo mô hình ERP	69
4	VN72202/1	Lập điều độ sản xuất ngành may	72
5	VN72202/1	Phần mềm Quản lý quan hệ khách hàng VIETSOFT-CRMS	73
6	VN72202/1	Phần mềm lập bảng đóng thùng tự động	76
7	VN72202/1	Phần mềm lập quy trình công nghệ và vẽ sơ đồ nhánh cây	77
8	VN7220/665	Phần mềm quản lý bán hàng (VIETSOFT-SMS)	79
9	VN7220/662	Phần mềm quản lý kho	79
10	VN72202/1	Phần mềm quản lý kinh doanh may mặc giày dép (VIETSOFT-SCM)	80
11	VN7220/658	Phần mềm quản lý sản xuất trong ngành may (VIETSOFT-ERP)	81
12	VN72202/1	Phần mềm quản lý sản xuất VIETSOFT-ERP	82
13	VN7220/663	Phần mềm quản lý thiết bị và bảo trì (VIETSOFT-CMMS)	83
14	VN7220/664	Phần mềm tính lương (theo sản phẩm và thời gian)	86

CÔNG TY TNHH SILICAT VIỆT AN

110 Lê Duẩn - Kiến An, Hải Phòng

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN2851/1	Công nghệ tráng men trên gang	142
2	VN2430/1	Công nghệ và thiết bị sản xuất men Frit Ceramic	143
3	VN2682/1	Dây chuyền sản xuất Inmenit hoàn nguyên dùng cho sản xuất que hàn điện	96

CÔNG TY TNHH THẮNG LỢI

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN3320/759	Thiết bị đo lường trong ngành điện-điện tử-viễn thông, giáo dục	154
2	332/1	Thiết bị đo môi trường; Cân phân tích; Bơm nhu động; Máy đo DO; Máy trắc địa; máy xây dựng; Thiết bị đo lường ngành điện; điện tử viễn thông; thiết bị giáo dục dạy nghề	155
3	VN295/760	Thiết bị xây dựng trong các ngành: Xây dựng, thủy lợi, giao thông, địa chính...	60

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÀNH NHÂN

80 Điện Biên Phủ, Hải Phòng

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN3220/1	Công nghệ điện thoại di động CDMA	14
2	VN3340/1	Hệ thống Camera giám sát và thiết bị báo động	25
3	VN3001/1	Máy tính xách tay và máy tính để bàn Đông Nam Á	73
4	VN3001/1	Thiết bị ngoại vi, thiết bị viễn thông	87

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT MẠNH BẮC SƠN

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN2912/1	Bơm hoá chất từ thùng phi của FTI	9
2	VN2912/1	Bơm ly tâm dẫn đồng từ của FTI	10
3	VN2912/1	Bơm ly tâm trục ngang của FTI	10

CÔNG TY TNHH VIỆT HÀ

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN2912/322	Bộ nguồn thủy lực	9
2	VN294/316	Máy đột (model 106)	41
3	2912/969	Thiết bị cho hệ thống thủy lực và hệ thống nén khí	52
4	29111/968	Thiết bị cho hệ thống truyền lực	52
5	295/907	Thiết bị làm sạch công nghiệp CHLB Đức: Máy chà hút; máy chà sàn cầm tay	56
6	34105/910	Thiết bị làm sạch công nghiệp CHLB Đức: Xe quét, chà, hút; máy quét hút; xe quét hút	89
7	3410/911	Xe thang Hoa Kỳ	90
8	VN294/318	Xy lanh khí nén	61
9	VN294/320	Xy lanh Thủy lực	61

ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HN, PHÒNG TN TRỌNG ĐIỂM, TTNCTKCNC

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN3120/1	Hệ thống điều khiển giám sát cho hệ thống chiếu sáng đô thị	27

ĐẠI SỰ QUÁN I-XRA-EN

68 Nguyễn Thái Học, Hà Nội

ĐT: 04.8433140 Fax: 04.8435760

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN1571/644	Công nghệ sản xuất thức ăn gia súc từ chất thải nông nghiệp	112
2	VN0112/657	Công nghệ trồng chuối và cung cấp giống cây trồng	113
3	VN0112/656	Công nghệ trồng hoa hồng và nho, cung cấp giống hoa hồng	114
4	VN0112/655	Công nghệ trồng hoa, tái sản xuất cây bằng sinh sản vô tính	114
5	VN9000/650	Công nghệ xử lý kim loại nặng trong nước với sự trợ giúp của vi khuẩn	158
6	VN9000/645	Công nghệ xử lý tràn dầu và xăng	160
7	VN1590/653	Dây chuyền chế biến nước giải khát	118
8	VN1551/654	Dây chuyền chế biến sữa mini Pladot	119
9	VN1551/652	Dây chuyền công nghệ chế biến sữa và kem	123
10	VN9000/646	Hệ thống các thiết bị làm sạch chất thải sinh hoạt, nước thải sinh hoạt	160
11	VN2972/642	Khai thác địa nhiệt và các năng lượng còn lại	35
12	VN2972/641	Khai thác năng lượng mặt trời để đun nước nóng	36
13	VN9000/643	Làm sạch các chất gây ô nhiễm từ khí thải gas	162
14	VN4100/639	Tái sử dụng nước phục vụ cho nông nghiệp	163

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SSCD HẢI PHÒNG

145 Lạch Tray, Hải Phòng

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN3210/1	Bảng thông tin điện tử (LED một màu và đa màu)	3

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN1587/1	Công nghệ chế biến muối iốt bằng phương pháp nhuộm Simens	101
2	VN1587/1	Công nghệ chế biến muối thô thành: Muối tinh công nghiệp bằng hoặc dưới 96% NaCl; Muối tinh xuất khẩu bằng hoặc dưới 98% NaCl; Muối tinh khiết được phẩm bằng hoặc dưới 99% NaCl	102
3	VN2932/1	Thiết bị phun mưa nhân tạo	58

HỢP TÁC XÃ VĨNH HOÀ

136 Hoàng Quốc Việt - Kiến An, Hải Phòng

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN3542/1	Xe đập và phụ tùng xe đập	90

LIÊN HIỆP KHOA HỌC KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH - SEEN

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN3320/377	Bộ điều khiển nhiệt độ	5
2	VN3120/387	Bộ điều khiển tốc độ động cơ (Biến tần)	7
3	VN3320/386	Bộ đo các thông số điện	8
4	VN3320/388	Công tơ điện từ 3 pha nhiều chức năng	19
5	VN2912/392	Cột bơm nhiên liệu điện từ SEEN	20
6	VN3320/391	Hệ thống quan trắc nước thải tự động	31
7	VN3120/390	Hệ thống Scada dựa trên công nghệ truyền thông trên đường điện lực	31

PHÂN VIỆN HẢI DƯƠNG HỌC TẠI HẢI PHÒNG

246 Đà Nẵng Hải Phòng

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN72202/1	Cơ sở dữ liệu GIS về tài nguyên, môi trường khu vực Hải Phòng- Quảng Ninh	63
2	VN724/1	Cơ sở dữ liệu thông tin ảnh viễn thám ở Việt Nam	64

PHÒNG SINH THÁI CẢNH QUAN- VIỆN ĐỊA LÝ

A27, 18 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

ĐT: 04.7569619

Email: legismap@hn.vnn.vn

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	Vn72/190	Giải pháp phần mềm: Dự báo ngập lụt các lưu vực sông vừa và nhỏ do các đợt mưa lớn gây ra	67
2	VN72/191	Hệ thống thông tin quản lý tài nguyên môi trường cấp tỉnh	69

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN15331/1	Công nghệ chế biến nấm sấy khô, nấm muối, đóng hộp, đóng lọ các loại nấm ăn và nấm dược liệu	102
2	VN011221/1	Công nghệ nhân giống và sản xuất giống cấp 1, cấp 2, cấp 3 của các loại nấm ăn và nấm dược liệu	105
3	VN011221/1	Quy trình công nghệ sản xuất các loại nấm: Nấm rơm, nấm mỡ, nấm sò, nấm mộc nhĩ, nấm hương, nấm linh chi trên nguyên liệu rơm rạ, mùn cưa, bã mía	130

TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TẬP THỂ VÀ NGOÀI QUỐC DOANH HÀ NỘI

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN333/1	Hệ thống đo lường, điều khiển tự động, quản lý trực tiếp và từ xa các dây chuyền sản xuất công nghiệp	28
2	VN72202/1	Phần mềm kế toán doanh nghiệp	76
3	VN72202/1	Phần mềm quản lý xuất nhập khẩu hàng hoá	84

TRUNG TÂM KỸ THUẬT VIỄN THÔNG- HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN322011/1	Hệ điện thoại dự phòng ST-3	24
2	VN32201/1	Hệ thống truyền thanh chỉ huy PA100/CH	33
3	VN32201/1	Hệ thống truyền thanh chỉ huy- Thông thoại PA30/CH	33

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG- VIỆN ĐỊA CHẤT- VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Phố Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: 0913020449

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN9000/1	Bentonite hoạt hoá xử lý màu, kim loại nặng Mn, Cu, Pb, Cd phục vụ xử lý môi trường	151

2	VN33206/1	Bộ KIT kiểm tra chất lượng môi trường nước ngầm: độ pH, hàm lượng NH ₄ , độ kiềm, tổng độ cứng, độ mặn, hàm lượng DO,...	8
---	-----------	---	---

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH (CORTTEN)

Toà nhà 7 tầng, Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

ĐT: 04-7550866; FAX: 04-7551104

E-mail: cortten@hn.vnn.vn

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN321052/1	Bảng điện tử	3
2	VN311032/1	Bộ biến đổi xoay chiều một chiều điều khiển số	4
3	VN292422/1	Cân băng định lượng độ chính xác cao	11
4	VN292422/1	Cân đóng bao điện tử	11
5	VN292422/1	Cân mẻ định lượng nhiều thành phần	12
6	VN292422/1	Cân ô tô điện tử	13
7	VN292422/1	Cân Tàu hoả điện tử	13
8	VN31203/1	Hệ thống cầu trục phi tiếp điểm	26
9	VN31410/1	Hệ thống điện năng lượng mặt trời	26
10	VN333/1	Hệ thống điều khiển tia Gama	28
11	VN29111/1	Hệ thống khởi động động cơ không đồng bộ công suất đến 500 KW	29
12	VN333/1	Hệ thống tự động cấp nước vè viên	34
13	VN2923/1	Hệ thống tự động hoá gió hồng	35
14	VN333/1	Hệ thống tự động hoá quá trình sản xuất xi măng	35
15	VN292314/1	Lọc bụi tĩnh điện	38
16	VN292314/1	Lọc bụi túi	38

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - ĐẠI HỌC KHTN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Nhà T3, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: 04-8589213; FAX: 04-8587964

E-mail: cetasd@fpt.vn

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	Vn246/1	Các công nghệ chế biến sản phẩm từ lignin (phụ gia beton, than hoạt, keo lignin-phenol- vanilin...	135
2	VN332/177	Công nghệ chế tạo các sensor điện hoá chọn lọc ion theo nguyên tắc tiếp xúc rắn phục vụ cho quan trắc môi trường và thực phẩm	14
3	VN90/195	Công nghệ Micro-Cell xử lý nước thải mạ kim loại (Cr6+, Cu2+, Ni2+)	152

4	VN13/201	Công nghệ nâng cấp quặng ilmenite không đạt TC xuất khẩu về Fe ₂ O ₃ tới đạt TC xuất khẩu	138
5	VN90/179	Công nghệ oxy hoá xúc tác pha lỏng	153
6	VN9000/1	Công nghệ tách lignin axit từ dịch đen nấu bột giấy	153
7	VN9000/1	Công nghệ tách lignin bazơ từ dịch đen nấu bột giấy	154
8	VN9000/1	Công nghệ xử lí dịch đen có thu hồi một phần hoá chất	155
9	VN9000/1	Công nghệ xử lí dịch đen có thu hồi một phần hoá chất	155
10	VN9000/1	Công nghệ xử lí N-amôni (N<10mg/L) trong nước cấp	156
11	VN9000/1	Công nghệ xử lí N-amôni (N>10mg/L) trong nước cấp	157
12	Vn9000/1	Công nghệ xử lí nước thải mạ chứa Crôm	157
13	VN41/196	Công nghệ xử lý Fe, N-amôni trong nước cấp	158
14	VN41/200	Công nghệ xử lý nước lợ, (có hoặc không nhiễm sắt) và nước biển trong nước cấp	159
15	VN90/181	Công nghệ xử lý nước thải chế biến mủ cao su chi phí thấp	159

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KỸ THUẬT CƠ KHÍ CHÍNH XÁC- ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

C8B Đại học Bách khoa Hà Nội

ĐT: 04-8692472; FAX: 04-8683800

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN2912/1	Cụm chi tiết bơm thuỷ lực của máy công trình	21
2	VN7220/1	Phần mềm phân tích và thiết kế khuôn nhựa	78
3	VN2940/1	Thiết bị cán lọc tấm định hình	51
4	VN31/1	Thiết bị dạy nghề điện công nghiệp	52
5	VN2923/1	Thiết bị dạy nghề, thực hành nghề điện lạnh	53
6	VN2922/1	Thiết bị nâng hạ tầng điều khiển tự động 120 tấn	56
7	VN3542/1	Xe đạp điện	90

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KH&CN HẢI PHÒNG

A10 Đồng Tâm, Lạch Tray, Hải Phòng

ĐT: 031-640748

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN0112/1	Công nghệ nhân nhanh giống hoa Lay ơn và các giống hoa khác. Các giống khoai tây sạch bằng phương pháp nuôi cấy mô	106
2	VN2921/1	Công nghệ xây dựng lò gạch kiểu đứng hoạt động liên tục	17

3	VN2921/1	Công nghệ xây dựng lò gạch kiểu đứng hoạt động liên tục	18
4	VN1571/1	Sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản (tôm, cá...) bằng công nghệ sinh học (công nghệ Enzym và vi sinh) qui mô vừa và nhỏ phục vụ trang trại, gia trại với công suất từ 100-120 tấn/năm	132

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG. VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NHIỆT-LẠNH, ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

104 C7 Đại học Bách khoa Hà Nội
ĐT: 04-8682627; FAX: 04-8682627

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN2953/781	Công nghệ - thiết bị hút ẩm và sấy khô nông sản thực phẩm và môi trường sản xuất nhiệt độ, độ ẩm thấp	14
2	VN2953/736	Dây chuyền chế biến sữa chua	22
3	VN159/1	Dây chuyền sản xuất rượu, cồn	124
4	VN155/1	Dây chuyền sản xuất sữa	125
5	VN2953/743	Dây chuyền thiết bị và công nghệ sản xuất bia	23
6	VN3320/780	Thiết bị xác định hệ số dẫn nhiệt	59

TRUNG TÂM TIN HỌC

Số 5 Nguyễn Tri Phương, Hải Phòng
ĐT: 031-823236; FAX: 031-823002

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN3230/1	Thiết bị truy cập Internet tốc độ cao ADSL (40 máy truy cập)	59

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG

40 Phương Mai, Hà Nội
ĐT: 04-8520998; FAX: 04-8520999

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN72202/1	Quản lý ra/vào chấm công bằng công nghệ thẻ	87
2	VN32201/1	Thiết bị viễn thông, thiết bị điện	59

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN724/1	Ảnh ghép toàn quốc và các nước Lào, Campuchia, một phần Trung Quốc và biển Đông	3
2	VN3320/42	Các quy trình phân tích	10

3	VN2441/1	Các sản phẩm từ nấm Linh Chi	136
4	VN2415/1	Chế phẩm phân vi sinh	136
5	VN0120/36	Công nghệ ấp trứng có mở cửa sổ và xác định giới tính phôi gà	100
6	VN24158/1	Công nghệ chế tạo phân bón tổng hợp "dinh dưỡng cây trồng" dùng cho các loại cây trồng: hoa phong lan, rau màu, lúa	137
7	VN9000/1	Công nghệ chế tạo và ứng dụng Polymer dùng để xử lý nước thải	152
8	VN2400/34	Công nghệ sản xuất bột sinh khối nấm Linh chi	139
9	VN2400/37	Công nghệ sản xuất chế phẩm tạo ADN polymerase	139
10	VN2415/8	Công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh để xử lý cơ chất trồng nấm, rác thải và làm phân vi sinh	140
11	VN2441/1	Công nghệ sản xuất màng lọc dịch tiêm truyền (Lọc vi khuẩn 0,22Micron mét, lọc trong 0,45 Micron mét, 1,2 Micron mét và 3,0 Micron mét)	140
12	VN2415/12	Công nghệ sản xuất phân đạm và phân lân vi sinh BioGro	141
13	VN2620/20	Công nghệ sản xuất vật liệu gốm xốp cách nhiệt	95
14	VN0120/35	Công nghệ sinh sản nhân tạo và tạo dòng vô tính ở ếch	112
15	VN0120/40	Công nghệ tạo dòng vô tính ở cá xương	113
16	VN7220/16	Công nghệ XML và vấn đề lưu trữ các tài nguyên ngôn ngữ tiếng Việt	
17	VN2464/1	Gạch gốm xốp chịu lửa, gốm xốp lọc nước sinh hoạt	145
18	VN7220/45	Lập bản đồ số sử dụng công nghệ GIS và viễn thám	72
19	VN3320/43	Máy đo từ trường nhỏ FLUX GATE MAGNETOMETER FMCT-1	41
20	VN2400/41	Quy trình công nghệ tổng hợp và ứng dụng azometin làm chất ức chế ăn mòn kim loại	147
21	VN2415/17	Quy trình và công thức sản xuất "Dinh dưỡng cây trồng" (Phân bón tổng hợp dạng khô hoà tan hoàn toàn trong nước)	148
22	VN2400/39	Sản xuất các loại màng lọc dịch tiêm truyền (lọc vi khuẩn 0,22Mm, lọc trong 0,45Mm; 1,2Mm và 3,0Mm)	148
23	VN2400/33	VINALEC	

VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC – LIÊN HIỆP KHOA HỌC SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhà A15, 18 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

ĐT: 04-7568261; FAX: 04-7568261

E-mail: cuongusbe@netnam.vn

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN3320/1	Bộ KIT chẩn đoán bệnh virus WSSV, MBV, IHNV	8
2	VN014/1	Chế phẩm MICROCOM xử lý rác thải, phế thải làm phân bón	99
3	VN014/1	Chế phẩm POLYMIC - Xử lý môi trường nuôi tôm, cá	99
4	VN014/1	Chế phẩm POLYNUT - Bổ sung dinh dưỡng cho tôm, cá	99
5	VN2420/714	Chế phẩm sinh học BioBacts dạng sữa 8000 UI/ml và BioBact WP 10.000 UI/mg trừ sâu hại rau	136
6	VN014/1	Công nghệ gây động dục ở bò sữa	104
7	Vn014/1	Công nghệ nhân nhanh giống dừa	106
8	VN014/1	Công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ POLYFA	110
9	VN014/1	Đánh giá tác động môi trường, xử lý môi trường cho nhà máy chế biến nông, lâm, thủy sản	118
10	VN331/566	Kit chẩn đoán bệnh virus viêm trắng ở tôm.	36
11	VN244/457	Phương pháp sản xuất và sử dụng thuốc tiêu giảm độc Naturenz	146
12	VN244/454	Quy trình công nghệ sản xuất Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis, Bacillus licheniformis, Bacillus megaterium	147
13	VN152/456	Thực phẩm-Chức năng (Bột Hải sâm, bột Rabiton, bột Hagaton) và các viên nang tăng lực cho vận động viên và lực lượng vũ trang	132

VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: 04-7681347; FAX: 04-7681347

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN332052/1	Hệ thống thiết bị đo mức xăng dầu tự động trong các bồn chứa và quản lý tồn kho của các tổng kho PLM3- 100	32

VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

301 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: 04-8584318;

E-mail: tramfiri@yahoo.com

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN2420/698	Chế phẩm sinh học Finibiotex - P1600 Iv/mg bột, Finibiotox-C 3 tỷ bào tử/ml dịch cô đặc trừ sâu hại cây trồng nông lâm nghiệp.	137

2	VN159/233	Chủng giống nấm men (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-08)	100
3	VN1596/162	Công nghệ bia mới	100
4	VN159/143	Công nghệ chế biến nước quả lên men có độ cồn thấp	103
5	VN2414/230	Công nghệ sản xuất axit lactic (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-14)	138
6	VN1589/218	Công nghệ sản xuất bột nấm men bia sử dụng trong công nghiệp thực phẩm và thức ăn gia súc	107
7	VN15/168	Công nghệ sản xuất dấm ăn công nghiệp theo phương pháp lên men chìm	108
8	VN1583/144	Công nghệ sản xuất đường chức năng fructooligosacarit (FOS)	109
9	VN013/226	Công nghệ sản xuất nấm men <i>Candida utilis</i> làm thức ăn cho gia súc (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-14)	109
10	VN15/165	Công nghệ sản xuất nhựa dầu hồ tiêu	109
11	VN241/173	Công nghệ sản xuất thuốc trừ sâu vi sinh <i>Bacillus thuringiensis</i> theo phương pháp lên men chìm	142
12	VN1533/232	Công nghệ sơ chế và bảo quản măng tươi (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-08)	113
13	VN2953/565	Công nghệ và thiết bị sản xuất Glucoza (Xiro và tinh thể) bằng phương pháp Enzym.	17
14	VN159/181	Công nghệ vang chất lượng cao	117
15	VN2953/140	Công nghệ, thiết bị sản xuất bia công nghệ mới	18
16	VN90/163	Hệ thống xử lý nước thải theo phương pháp xử lý kỵ khí có chất mang	161
17	VN1589/221	Quy trình thu hồi và sản xuất nấm men, cao nấm men từ các nhà máy bia làm thức ăn bổ sung cho chăn nuôi và các mục đích khác	129
18	VN2953/222	Quy trình công nghệ sản xuất nước mắm ngăn ngày bằng ứng dụng enzym protease	50
19	VN159/217	Sản xuất nước uống độ cồn thấp từ nấm linh chi (Tên sản phẩm: Linh chi vitan)	131
20	VN1593/219	Sản xuất rượu vang hoa quả nhiệt đới	131
21	VN1513/220	Xúc xích tiết trùng đóng gói trong màng PVDC (polyvinylidenechloride)	133

VIỆN NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ VIỆT NAM

59 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: 04-9423829; FAX: 04-9424133

E-mail: infor.vaec@hn.vnn.vn

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN2624/167	Công nghệ chế tạo một số sản phẩm gốm trên cơ sở Alumina và Zirconia	93
2	VN2611/169	Công nghệ sản xuất bột mài bóng gương, kính và đá quý	93
3	VN2466/159	Công nghệ sản xuất thuốc bọc và que hàn điện nói chung và loại thuốc bọc que hàn điện hệ E 6013-XH44A nói riêng	141
4	VN295/166	Khô phổ kế Plasma (ICP-MS)	36
5	VN2952/198	Máy tuyển từ con lăn nam châm (NdFeB) đất hiếm	49
6	Vn29524/1	Máy tuyển từ nam châm đất hiếm NdFeB loại cường độ từ trường trung bình và loại cường độ từ trường cao	50
7	VN7220/163	Phần mềm mô phỏng quá trình chiết phân chia riêng rẽ các nguyên tố đất hiếm bằng tác nhân chiết	78
8	VN2466/162	Sản xuất chất ổn định nhiệt (stearat đa kim loại) cho gia công nhựa PVC	149
9	VN2415/165	Sản xuất phân bón vi lượng các nguyên tố đất hiếm	149
10	VN1450/164	Sản xuất tổng đất hiếm và các oxit riêng rẽ từ tinh quặng Bastnezite Việt Nam	149
11	VN3320/195	Thiết bị điều khiển hệ thống cân bằng định lượng chế tạo phối liệu/nghiền xi măng	54
12	VN3320/196	Thiết bị đo mức bằng tia gamma. tự động điều khiển tháo Clanhke	55
13	VN3320/197	Thiết bị phân tích nhanh Ca, Fe	57

VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN

170 Lê Lai, Hải Phòng

ĐT: 031-836656; FAX: 031-836812

E-mail: ntuong@rimf.org.vn

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN1520/157	Chế biến một số sản phẩm giá trị gia tăng từ nguyên liệu mực xà khô	98
2	VN0500/1	Công nghệ khai thác cá ngừ bằng nghề lưới vây	104
3	VN0500/1	Công nghệ khai thác mực đại dương (<i>Sthenoteuthis oualaniensis</i>) bằng lưới chụp mực	105
4	VN2924/1	Công nghệ lọc nước tuần hoàn bằng vi sinh sử dụng trong Aquarium	15
5	VN0500/1	Công nghệ nhân giống san hô trong phòng thí nghiệm	105
6	VN0500/158	Công nghệ sản xuất agar chất lượng cao	107
7	VN1520/155	Công nghệ sản xuất sản phẩm ngêu hun khói ngâm dầu đóng hộp	110

8	VN1520/156	Công nghệ sản xuất sản phẩm ngẫu nhiên xay đóng hộp	111
9	VN1520/153	Công nghệ sản xuất sản phẩm thịt cua đóng hộp	111
10	VN1520/154	Công nghệ sản xuất sản phẩm tôm đóng hộp	112
11	VN0500/152	Công nghệ vận chuyển cá Song sống theo phương pháp ngủ đông	116
12	VN0500/159	Công nghệ vận chuyển tôm Hùm sống theo phương pháp ngủ đông	117
13	VN0500/1	Nuôi cua biển bằng ô lồng	128
14	VN0500/1	Nuôi giữ và nhân giống san hô mềm trong phòng thí nghiệm	128
15	VN0500/1	Phương pháp sử dụng máy dò cá ngang (sonar) trong nghề lưới vây	128
16	VN0500/1	Quản lý, nuôi dưỡng và bảo tồn rùa biển	129
17	VN0500/1	Quy trình sản xuất giống nhân tạo tôm He Nhật Bản (P. Japonicus)	129
18	VN2953/160	Thiết bị sấy kết hợp bơm nhiệt - gồm bức xạ hồng ngoại giải tỏa nhiệt	58
19	VN0500/1	Trồng rau câu và rong sụn đạt năng suất cao ở các tỉnh ven biển miền Bắc	133

VIỆN NGHIÊN CỨU SÀNH SỨ THỦY TINH CÔNG NGHIỆP

132 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: 04-8584172; FAX: 04-8581607

E-mail: cginst@hn.vnn.vn

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN2430/1	Các loại men màu, không màu sử dụng cho sứ dân dụng, sứ cao cấp, sứ mỹ nghệ	135
2	VN2615/1	Các loại thủy tinh màu trang trí, thủy tinh kỹ thuật	93
3	VN2615/1	Dây chuyền công nghệ sản xuất frit cho gạch ceramic-bằng lò quay	95
4	VN1422/1	Dây chuyền công nghệ truyền lọc cao lanh bằng phương pháp thủy lực công suất 1-2 tấn/h	123

VIỆN NGHIÊN CỨU THIẾT KẾ CHẾ TẠO MÁY NÔNG NGHIỆP

Km9, 5 đường Nguyễn Trãi, Hà Nội

Tel: 04.8547363 Fax: 04.8547366

Email: MNNHT@hn.vnn.vn

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN1533/127	Công nghệ và dây chuyền thiết bị chiên củ quả thái lát trong chân không	114
2	VN1561/164	Công nghệ và hệ thống thiết bị đồng bộ chế biến tinh bột sản xuất khẩu từ củ sắn công suất 50 tấn sản phẩm/ngày	115

3	VN2955/150	Công nghệ và hệ thống thiết bị sấy khí động	16
4	VN1561/163	Công nghệ và hệ thống thiết bị sấy nông sản dạng hạt (ngô hạt, thóc, đậu đỗ, cà phê hạt) theo nguyên lý sấy tháp có hồi lưu nguyên liệu sấy công suất 1-5 tấn/giờ	116
5	VN1571/165	Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên đến 5 tấn/giờ điều khiển tự động bằng máy tính	120
6	VN1571/1	Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên năng suất đến 10 tấn/h phối trộn, định lượng tự động	121
7	VN1571/1	Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên năng suất từ 1- 10 tấn/h; phối trộn, định lượng thủ công	122
8	VN1571/144	Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên năng suất từ 1 đến 5 T/h	122
9	VN1533/162	Dây chuyền thiết bị chế biến rau quả đóng hộp, lọ	125
10	VN1571/1	Dây chuyền thiết bị chế biến thức ăn nổi cho thủy sản	126
11	VN2415/149	Dây chuyền thiết bị sản xuất phân NPK 3-6 tấn/giờ (20.000-50.000 tấn/năm) (có điều khiển tự động và không tự động)	144
12	VN24158/1	Dây chuyền thiết bị sản xuất phân NPK 3-6 tấn/h (20.000-50.000 tấn/năm) (có điều khiển tự động và không tự động)	145
13	Vn1511/1	Dây chuyền thiết bị sản xuất thịt hun khói năng suất 150kg/mẻ	126
14	VN1513/145	Dây chuyền thiết bị sản xuất thịt hun khói. Năng suất 150 kg/mẻ	127
15	VN0111/147	Xưởng xử lý ngô giống 40 tấn/mẻ	134

XÍ NGHIỆP TT BÌNH AN

18B Tôn Đức Thắng, Hải Phòng

ĐT: 031-570249; FAX: 031-570249

E-mail: phamvantrung@vol.vnn.vn

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN2924/1	Thiết bị phân ly dầu nước	57
2	VN2523/1	Vật liệu cách nhiệt, chống cháy	150

TRA CỨU THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ, SẢN PHẨM VÀ GIẢI PHÁP PHẦN MỀM THEO TÊN CÔNG NGHỆ

STT	Mã số	Tên TB/CN	Trang
1	VN724/1	Ảnh ghép toàn quốc và các nước Lào, Campuchia, một phần Trung Quốc và biển Đông	62
2	VN321052/1	Bảng điện tử	3
3	VN3210/1	Bảng thông tin điện tử (LED một màu và đa màu)	3
4	VN9001/1	Bể xử lý chất thải sinh hoạt	151
5	VN9000/1	Bentonite hoạt hoá xử lý màu, kim loại nặng Mn, Cu, Pb, Cd phục vụ xử lý môi trường	151
6	VN1596/1	Bia tươi cộng hoà Séc sản xuất tại Việt Nam	98
7	CH3150/1	Bình nước nóng dùng năng lượng mặt trời	4
8	VN311032/1	Bộ biến đổi xoay chiều một chiều điều khiển số	4
9	VN33207/1	Bộ điều khiển hệ số công suất cos phi	5
10	VN3320/377	Bộ điều khiển nhiệt độ	5
11	VN33207/1	Bộ Điều khiển nhiệt độ	6
12	VN31203/1	Bộ điều khiển tốc độ động cơ	6
13	VN3120/387	Bộ điều khiển tốc độ động cơ (Biến tần)	7
14	VN332063/1	Bộ đo các thông số điện	7
15	VN3320/386	Bộ đo các thông số điện	8
16	VN3320/1	Bộ KIT chẩn đoán bệnh virus WSSV, MBV, IHHNV	8
17	VN33206/1	Bộ KIT kiểm tra chất lượng môi trường nước ngầm: độ pH, hàm lượng NH ₄ , độ kiềm, tổng độ cứng, độ mặn, hàm lượng DO,...	8
18	VN2912/322	Bộ nguồn thủy lực	9
19	VN7220/487	Bộ phần mềm giải pháp cổng thông tin tích hợp - TVIS	62
20	VN7220/489	Bộ phần mềm giải pháp thư viện điện tử và quản lý tích hợp nghiệp vụ thư viện - LIBOL	63
21	VN2912/1	Bơm hoá chất từ thùng phi của FTI	9
22	VN2912/1	Bơm ly tâm dẫn đồng từ của FTI	10
23	VN2912/1	Bơm ly tâm trục ngang của FTI	10
24	Vn246/1	Các công nghệ chế biến sản phẩm từ lignin (phụ gia beton, than hoạt, keo lignin-phenol- vanilin...	135
25	VN2430/1	Các loại men màu, không màu sử dụng cho sứ dân dụng, sứ cao cấp, sứ mỹ nghệ	135
26	VN3510/196	Các loại tàu, xuống vỏ hộp kim nhôm; Các trang thiết bị phục vụ đóng tàu	88

27	VN2615/1	Các loại thủy tinh màu trang trí, thủy tinh kỹ thuật	93
28	VN3320/42	Các quy trình phân tích	10
29	VN2441/1	Các sản phẩm từ nấm Linh Chi	136
30	VN292422/1	Cân băng định lượng độ chính xác cao	11
31	VN292422/1	Cân đóng bao điện tử	11
32	VN292422/1	Cân mè định lượng nhiều thành phần	12
33	VN292422/1	Cân ô tô điện tử	13
34	VN292422/1	Cân Tàu hoả điện tử	13
35	VN1520/157	Chế biến một số sản phẩm giá trị gia tăng từ nguyên liệu mực xà khô	98
36	VN014/1	Chế phẩm MICROCOM xử lý rác thải, phế thải làm phân bón	99
37	VN2415/1	Chế phẩm phân vi sinh	136
38	VN014/1	Chế phẩm POLYMIC - Xử lý môi trường nuôi tôm, cá	99
39	VN014/1	Chế phẩm POLYNUT - Bổ sung dinh dưỡng cho tôm, cá	99
40	VN2420/714	Chế phẩm sinh học BioBacts dạng sữa 8000 UI/ml và BioBact WP 10.000 UI/mg trừ sâu hại rau	136
41	VN2420/698	Chế phẩm sinh học Finibiotex - P1600 Iv/mg bột, Finibiotox-C 3 tỷ bào tử/ml dịch cô đặc trừ sâu hại cây trồng nông lâm nghiệp.	137
42	VN159/233	Chủng giống nấm men (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-08)	100
43	VN72202/1	Cơ sở dữ liệu GIS về tài nguyên, môi trường khu vực Hải Phòng- Quảng Ninh	63
44	VN724/1	Cơ sở dữ liệu thông tin ảnh viễn thám ở Việt Nam	64
45	VN722021/1	Công cụ tìm kiếm toàn văn Tiếng Việt trên Internet Vinaseek	64
46	VN2953/781	Công nghệ - thiết bị hút ẩm và sấy khô nông sản thực phẩm và môi trường sản xuất nhiệt độ, độ ẩm thấp	14
47	VN0120/36	Công nghệ ấp trứng có mở cửa sổ và xác định giới tính phôi gà	100
48	VN1596/162	Công nghệ bia mới	100
49	VN0125/1	Công nghệ chăn nuôi đà điểu	101
50	VN1587/1	Công nghệ chế biến muối iốt bằng phương pháp nhuộm Simens	101

51	VN1587/1	Công nghệ chế biến muối thô thành: Muối tinh công nghiệp bằng hoặc dưới 96% NaCl; Muối tinh xuất khẩu bằng hoặc dưới 98% NaCl; Muối tinh khiết được phẩm bằng hoặc dưới 99% NaCl	102
52	VN15331/1	Công nghệ chế biến nấm sấy khô, nấm muối, đóng hộp, đóng lọ các loại nấm ăn và nấm dược liệu	102
53	VN159/143	Công nghệ chế biến nước quả lên men có độ cồn thấp	103
54	VN332/177	Công nghệ chế tạo các sensor điện hoá chọn lọc ion theo nguyên tắc tiếp xúc rắn phục vụ cho quan trắc môi trường và thực phẩm	14
55	VN2624/167	Công nghệ chế tạo một số sản phẩm gốm trên cơ sở Alumina và Zirconia	93
56	VN24158/1	Công nghệ chế tạo phân bón tổng hợp "dinh dưỡng cây trồng" dùng cho các loại cây trồng: hoa phong lan, rau màu, lúa	137
57	VN9000/1	Công nghệ chế tạo và ứng dụng Polymer dùng để xử lý nước thải	152
58	VN3220/1	Công nghệ điện thoại di động CDMA	14
59	VN014/1	Công nghệ gây động dục ở bò sữa	104
60	VN0500/1	Công nghệ khai thác cá ngừ bằng nghề lưới vây	104
61	VN0500/1	Công nghệ khai thác mực đại dương (<i>Sthenoteuthis oualaniensis</i>) bằng lưới chụp mực	105
62	VN2924/1	Công nghệ lọc nước tuần hoàn bằng vi sinh sử dụng trong Aquarium	15
63	VN90/195	Công nghệ Micro-Cell xử lý nước thải mạ kim loại (Cr^{6+} , Cu^{2+} , Ni^{2+})	152
64	VN13/201	Công nghệ nâng cấp quặng ilmenite không đạt TC xuất khẩu về Fe_2O_3 tới đạt TC xuất khẩu	138
65	VN0500/1	Công nghệ nhân giống san hô trong phòng thí nghiệm	105
66	VN011221/1	Công nghệ nhân giống và sản xuất giống cấp 1, cấp 2, cấp 3 của các loại nấm ăn và nấm dược liệu	105
67	Vn014/1	Công nghệ nhân nhanh giống dưa	106
68	VN0112/1	Công nghệ nhân nhanh giống hoa Lay ơn và các giống hoa khác. Các giống khoai tây sạch bằng phương pháp nuôi cây mô	106
69	VN90/179	Công nghệ ôxy hoá xúc tác pha lỏng	153
70	VN0500/158	Công nghệ sản xuất agar chất lượng cao	107

71	VN2414/230	Công nghệ sản xuất axit lactic (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-14	138
72	VN2611/169	Công nghệ sản xuất bột mài bóng gương, kính và đá quý	93
73	VN1589/218	Công nghệ sản xuất bột nấm men bia sử dụng trong công nghiệp thực phẩm và thức ăn gia súc	107
74	VN2400/34	Công nghệ sản xuất bột SINH KHỐI NẤM LINH CHI	139
75	VN2400/37	Công nghệ sản xuất chế phẩm tạo ADN polymerase	139
76	VN2415/8	Công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh để xử lý cơ chất trồng nấm, rác thải và làm phân vi sinh	140
77	VN15/168	Công nghệ sản xuất dấm ăn công nghiệp theo phương pháp lên men chìm	108
78	VN1583/144	Công nghệ sản xuất đường chức năng fructooligosacarit (FOS)	109
79	VN295313/1	Công nghệ sản xuất hạt Malt	15
80	VN2441/1	Công nghệ sản xuất màng lọc dịch tiêm truyền (Lọc vi khuẩn 0,22Micron mét, lọc trong 0,45 Micron mét, 1,2 Micron mét và 3,0 Micron mét)	140
81	VN013/226	Công nghệ sản xuất nấm men Candida utilis làm thức ăn cho gia súc (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-14)	109
82	VN15/165	Công nghệ sản xuất nhựa dầu hồ tiêu	109
83	VN014/1	Công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ POLYFA	110
84	VN2415/12	Công nghệ sản xuất phân đạm và phân lân vi sinh BioGro	141
85	VN1520/155	Công nghệ sản xuất sản phẩm nhuộm hun khói ngâm dầu đóng hộp	110
86	VN1520/156	Công nghệ sản xuất sản phẩm nhuộm xay đóng hộp	111
87	VN1520/153	Công nghệ sản xuất sản phẩm thịt cua đóng hộp	111
88	VN1520/154	Công nghệ sản xuất sản phẩm tôm đóng hộp	112
89	VN1571/644	Công nghệ sản xuất thức ăn gia súc từ chất thải nông nghiệp	112
90	VN2466/159	Công nghệ sản xuất thuốc bọc và que hàn điện nói chung và loại thuốc bọc que hàn điện hệ E 6013-XH44A nói riêng	141
91	VN241/173	Công nghệ sản xuất thuốc trừ sâu vi sinh Bacillus thuringiensis theo phương pháp lên men chìm	142
92	VN266611/1	Công nghệ sản xuất trang thiết bị nội thất bằng vật liệu Compozit giả đá granite	94

93	VN2620/20	Công nghệ sản xuất vật liệu gốm xốp cách nhiệt	95
94	VN0120/35	Công nghệ sinh sản nhân tạo và tạo dòng vô tính ở ếch	112
95	VN1533/232	Công nghệ sơ chế và bảo quản măng tươi (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-08)	113
96	VN9000/1	Công nghệ tách lignin axit từ dịch đen nấu bột giấy	153
97	VN9000/1	Công nghệ tách lignin bazơ từ dịch đen nấu bột giấy	154
98	VN0120/40	Công nghệ tạo dòng vô tính ở cá xương	113
99	VN2851/1	Công nghệ tráng men trên gang	142
100	VN0112/657	Công nghệ trồng chuối và cung cấp giống cây trồng	113
101	VN0112/656	Công nghệ trồng hoa hồng và nho, cung cấp giống hoa hồng	114
102	VN0112/655	Công nghệ trồng hoa, tái sản xuất cây bằng sinh sản vô tính	114
103	295/985	Công nghệ và dây chuyền thiết bị chế biến kẹo sôcôla	16
104	VN1533/127	Công nghệ và dây chuyền thiết bị chiên củ quả thái lát trong chân không	114
105	VN1561/164	Công nghệ và hệ thống thiết bị đồng bộ chế biến tinh bột sản xuất khẩu từ củ sắn công suất 50 tấn sản phẩm/ngày	115
106	VN2955/150	Công nghệ và hệ thống thiết bị sấy khí động	16
107	VN1561/163	Công nghệ và hệ thống thiết bị sấy nông sản dạng hạt (ngô hạt, thóc, đậu đỗ, cà phê hạt) theo nguyên lý sấy tháp có hồi lưu nguyên liệu sấy công suất 1-5 tấn/giờ	116
108	VN2953/565	Công nghệ và thiết bị sản xuất Glucoza (Xiro và tinh thể) bằng phương pháp Enzym.	17
109	VN2430/1	Công nghệ và thiết bị sản xuất men Frit Ceramic	143
110	VN0500/152	Công nghệ vận chuyển cá Song sông theo phương pháp ngù đông	116
111	VN0500/159	Công nghệ vận chuyển tôm Hùm sống theo phương pháp ngù đông	117
112	VN159/181	Công nghệ vang chất lượng cao	117
113	VN2921/1	Công nghệ xây dựng lò gạch kiểu đứng hoạt động liên tục	17
114	VN2921/1	Công nghệ xây dựng lò gạch kiểu đứng hoạt động liên tục	18

115	VN7220/16	Công nghệ XML và vấn đề lưu trữ các tài nguyên ngôn ngữ tiếng Việt	65
116	VN9000/1	Công nghệ xử lý dịch đen có thu hồi một phần hoá chất	155
117	VN9000/1	Công nghệ xử lý dịch đen có thu hồi một phần hoá chất	155
118	VN9000/1	Công nghệ xử lý N-amôni ($N < 10\text{mg/L}$) trong nước cấp	156
119	VN9000/1	Công nghệ xử lý N-amôni ($N > 10\text{mg/L}$) trong nước cấp	157
120	Vn9000/1	Công nghệ xử lý nước thải mạ chứa Crôm	157
121	VN41/196	Công nghệ xử lý Fe, N-amôni trong nước cấp	158
122	VN9000/650	Công nghệ xử lý kim loại nặng trong nước với sự trợ giúp của vi khuẩn	158
123	VN41/200	Công nghệ xử lý nước, lợ, (có hoặc không nhiễm sắt) và nước biển trong nước cấp	159
124	VN90/181	Công nghệ xử lý nước thải chế biến mũ cao su chi phí thấp	159
125	VN9000/645	Công nghệ xử lý tràn dầu và xăng	160
126	VN2953/140	Công nghệ, thiết bị sản xuất bia công nghệ mới	18
127	VN3320/388	Công tơ điện tử 3 pha nhiều chức năng	19
128	VN332063/1	Công tơ điện tử 3 pha nhiều chức năng	19
129	VN2912/392	Cột bơm nhiên liệu điện tử SEEN	20
130	VN291221/1	Cột bơm xăng dầu điện tử SEEN	21
131	VN2912/1	Cụm chi tiết bơm thuỷ lực của máy công trình	21
132	VN014/1	Đánh giá tác động môi trường, xử lý môi trường cho nhà máy chế biến nông, lâm, thuỷ sản	118
133	VN15201/1	Dây chuyền chế biến cá	118
134	VN1590/653	Dây chuyền chế biến nước giải khát	118
135	VN2953/736	Dây chuyền chế biến sữa chua	22
136	VN1551/654	Dây chuyền chế biến sữa mini Pladot	119
137	VN1512/1	Dây chuyền chế biến thịt	119
138	VN1571/165	Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên đến 5 tấn/giờ điều khiển tự động bằng máy tính	120
139	VN1571/1	Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên năng suất đến 10 tấn/h phối trộn, định lượng tự động	121

140	VN1571/1	Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên năng suất từ 1- 10 tấn/h; phối trộn, định lượng thủ công	122
141	VN1571/144	Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên năng suất từ 1 đến 5 T/h	122
142	VN1551/652	Dây chuyền công nghệ chế biến sữa và kem	123
143	VN2615/1	Dây chuyền công nghệ sản xuất frit cho gạch ceramic bằng lò quay	95
144	VN1422/1	Dây chuyền công nghệ truyền lọc cao lạnh bằng phương pháp thủy lực công suất 1-2 tấn/h	123
145	VN1533/1	Dây chuyền rửa, xử lý trái cây xuất khẩu	124
146	Vn264001/1	Dây chuyền sản xuất gạch bê tông tự chèn không nung chất lượng cao từ các chất thải công nghiệp	96
147	VN2682/1	Dây chuyền sản xuất Inmenit hoàn nguyên dùng cho sản xuất que hàn điện	96
148	VN2953/1	Dây chuyền sản xuất mì ăn liền (đã qua sử dụng)	22
149	VN2415/1	Dây chuyền sản xuất phân bón lỏng từ chất thải giàu protein	143
150	VN159/1	Dây chuyền sản xuất rượu, cồn	124
151	VN155/1	Dây chuyền sản xuất sữa	125
152	295/986	Dây chuyền thiết bị chế biến cacao- sữa uống liền	22
153	VN1533/162	Dây chuyền thiết bị chế biến rau quả đóng hộp, lọ	125
154	VN1571/1	Dây chuyền thiết bị chế biến thức ăn nổi cho thủy sản	126
155	VN2415/149	Dây chuyền thiết bị sản xuất phân NPK 3-6 tấn/giờ (20.000-50.000 tấn/năm) (có điều khiển tự động và không tự động)	144
156	VN24158/1	Dây chuyền thiết bị sản xuất phân NPK 3-6 tấn/h (20.000-50.000 tấn/năm) (có điều khiển tự động và không tự động)	145
157	Vn1511/1	Dây chuyền thiết bị sản xuất thịt hun khói năng suất 150kg/mẻ	126
158	VN1513/145	Dây chuyền thiết bị sản xuất thịt hun khói. Năng suất 150 kg/mẻ	127
159	VN2953/743	Dây chuyền thiết bị và công nghệ sản xuất bia	23
160	VN3220/1	Đường truyền tốc độ cao	23
161	VN7220/659	ESOFT 2000 - Phần mềm kế toán doanh nghiệp	65
162	VN2464/1	Gạch gốm xốp chịu lửa, gốm xốp lọc nước sinh hoạt	145

163	Vn72/190	Giải pháp phần mềm: Dự báo ngập lụt các lưu vực sông vừa và nhỏ do các đợt mưa lớn gây ra	67
164	VN322011/1	Hệ điện thoại dự phòng ST-3	24
165	VN29/381	Hệ thống băng chuyền sấy lạnh cố định.	24
166	VN29/376	Hệ thống băng chuyền sấy lạnh di động.	25
167	VN9000/646	Hệ thống các thiết bị làm sạch chất thải sinh hoạt, nước thải sinh hoạt	160
168	VN3340/1	Hệ thống Camera giám sát và thiết bị báo động	25
169	VN31203/1	Hệ thống cầu trục phi tiếp điểm	26
170	VN31410/1	Hệ thống điện năng lượng mặt trời	26
171	VN315/1	Hệ thống điều khiển chiếu sáng đô thị dựa trên công nghệ truyền thông trên đường điện lực	27
172	VN3120/1	Hệ thống điều khiển giám sát cho hệ thống chiếu sáng đô thị	27
173	VN333/1	Hệ thống điều khiển tia Gama	28
174	VN333/1	Hệ thống đo lường, điều khiển tự động, quản lý trực tiếp và từ xa các dây chuyền sản xuất công nghiệp	28
175	VN29/377	Hệ thống ép phun eva.	29
176	VN29111/1	Hệ thống khởi động động cơ không đồng bộ công suất đến 500 KW	29
177	VN7220/661	Hệ thống quản lý nhân sự chấm công và tính lương (VIETSOFT-HRMS)	68
178	VN33205/1	Hệ thống quan trắc nước thải tự động	30
179	VN3320/391	Hệ thống quan trắc nước thải tự động	31
180	VN3120/390	Hệ thống Scada dựa trên công nghệ truyền thông trên đường điện lực	31
181	VN332052/1	Hệ thống thiết bị đo mức xăng dầu tự động trong các bồn chứa và quản lý tồn kho của các tổng kho PLM3- 100	32
182	VN295313/1	Hệ thống thiết bị tạo ẩm trong xay xát hạt Malt	32
183	VN72/191	Hệ thống thông tin quản lý tài nguyên môi trường cấp tỉnh	69
184	VN32201/1	Hệ thống truyền thanh chỉ huy PA100/CH	33
185	VN32201/1	Hệ thống truyền thanh chỉ huy- Thông thoại PA30/CH	33
186	VN333/1	Hệ thống tự động cấp nước vệ viên	34
187	VN2923/1	Hệ thống tự động hoá gió hồng	35
188	VN333/1	Hệ thống tự động hoá quá trình sản xuất xi măng	35
189	VN9000/1	Hệ thống xử lý nước thải bệnh viện	160

190	VN9000/1	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp	161
191	VN90/163	Hệ thống xử lý nước thải theo phương pháp xử lý kỵ khí có chất mang	161
192	VN7220/660	IRP Solution - Giải pháp Quản trị tổng thể doanh nghiệp theo mô hình ERP	69
193	VN2972/642	Khai thác địa nhiệt và các năng lượng còn lại	35
194	VN2972/641	Khai thác năng lượng mặt trời để đun nước nóng	36
195	VN295/166	Khối phổ kế Plasma (ICP-MS)	36
196	VN331/566	Kit chẩn đoán bệnh virus sốt xuất huyết ở tôm.	36
197	VN9000/643	Làm sạch các chất gây ô nhiễm từ khí thải gas	162
198	VN7220/45	Lập bản đồ số sử dụng công nghệ GIS và viễn thám	72
199	VN72202/1	Lập điều độ sản xuất ngành may	72
200	Vn292314/1	Lắp ráp máy ôzôn công nghiệp kiểu LIN 4.5	37
201	VN292314/1	Lắp ráp máy ôzôn gia dụng kiểu LIN 8	37
202	Vn9002/1	Lò đốt chất thải	162
203	VN292314/1	Lọc bụi tĩnh điện	38
204	VN292314/1	Lọc bụi túi	38
205	VN29/356	Máy bơm eva	39
206	VN29/359	Máy cắt huỷ để giầy thủy lực	40
207	VN29/366	Máy đánh bóng giầy.	40
208	VN2940/1	Máy dập thủy lực	41
209	VN3320/43	Máy đo từ trường nhỏ FLUX GATE MAGNETOMETER FMCT-1	41
210	VN294/316	Máy đột (model 106)	41
211	VN03/331	Máy ép để phẳng một vị trí.	42
212	VN03/334	Máy ép để trong khí nén.	42
213	VN29/353	Máy ép lưu hoá cao su	43
214	VN29/349	Máy ép nhiệt thủy lực	44
215	VN29/347	Máy ép thủy lực 200 tấn.	44
216	VN2940/1	Máy ép toàn phần 6 chiều	45
217	VN29/370	Máy in lụa khổ A4.	45
218	VN292314/1	Máy khử độc thực phẩm bằng ôzôn kiểu LIN 8	46
219	VN29/361	Máy luyện kín cao su.	46
220	VN2953/1	Máy nghiền, máy hút, máy trộn, máy xúc ôxy	47
221	VN3320/1	Máy quang phổ, máy phân tích chất lượng nước	47
222	VN2924/1	Máy sản xuất, máy đóng gói khăn nhà bếp	47
223	VN29/360	Máy sấy nóng chân không.	48

224	VN3001/1	Máy tính xách tay và máy tính để bàn Đông Nam Á	73
225	CH2925/1	Máy tời DT 50kg-250kg	48
226	VN29/355	Máy trộn keo	49
227	VN2952/198	Máy tuyển từ con lăn nam châm (NdFeB) đất hiếm	49
228	Vn29524/1	Máy tuyển từ nam châm đất hiếm NdFeB loại cường độ từ trường trung bình và loại cường độ từ trường cao	50
229	VN9001/1	Nhà vệ sinh công cộng xử lý vi sinh đạt tiêu chuẩn môi trường	163
230	VN252/1	Nhựa gia dụng	146
231	VN1598/1	Nước ngọt châu Âu sản xuất tại Việt Nam/Italy	127
232	VN0500/1	Nuôi cua biển bằng ô lồng	128
233	VN0500/1	Nuôi giữ và nhân giống san hô mềm trong phòng thí nghiệm	128
234	VN3410/1	Ô tô tải Ben	88
235	VN72202/1	Phần mềm Quản lý quan hệ khách hàng VIETSOFT- CRMS	73
236	VN722022/1	Phần mềm Giải pháp đại học trực tuyến Union	74
237	VN72202/1	Phần mềm Giải pháp đào tạo từ xa Clever	75
238	VN72202/1	Phần mềm kế toán BRAVO	75
239	VN72202/1	Phần mềm kế toán doanh nghiệp	76
240	VN72202/1	Phần mềm lập bảng đóng thùng tự động	76
241	VN72202/1	Phần mềm lập quy trình công nghệ và vẽ sơ đồ nhánh cây	77
242	VN7220/163	Phần mềm mô phỏng quá trình chiết phân chia riêng rẽ các nguyên tố đất hiếm bằng tác nhân chiết	78
243	VN7220/1	Phần mềm phân tích và thiết kế khuôn nhựa	78
244	VN7220/665	Phần mềm quản lý bán hàng (VIETSOFT-SMS)	79
245	VN7220/662	Phần mềm quản lý kho	79
246	VN72202/1	Phần mềm quản lý kinh doanh may mặc giày dép (VIETSOFT-SCM)	80
247	VN7220/658	Phần mềm quản lý sản xuất trong ngành may (VIETSOFT-ERP)	81
248	VN72202/1	Phần mềm quản lý sản xuất VIETSOFT-ERP	82
249	VN7220/663	Phần mềm quản lý thiết bị và bảo trì (VIETSOFT- CMMS)	83
250	VN72202/1	Phần mềm quản lý xuất nhập khẩu hàng hoá	84
251	VN722022/1	Phần mềm thiết kế thi công tàu thủy Shipconstructor	85

252	VN7220/490	Phần mềm tìm kiếm toàn văn tiếng Việt - UniVIS	85
253	VN7220/664	Phần mềm tính lương (theo sản phẩm và thời gian)	86
254	VN244/457	Phương pháp sản xuất và sử dụng thuốc tiêu giảm độc Naturenz	146
255	VN0500/1	Phương pháp sử dụng máy dò cá ngang (sonar) trong nghề lưới vây	128
256	VN72202/1	Quản lý ra/vào chấm công bằng công nghệ thẻ	87
257	VN0500/1	Quản lý, nuôi dưỡng và bảo tồn rùa biển	129
258	VN244/454	Quy trình công nghệ sản xuất <i>Lactobacillus acidophillus</i> , <i>Bacillus subtilis</i> , <i>Bacillus licheniformis</i> , <i>Bacillus megaterium</i>	147
259	VN2400/41	Quy trình công nghệ tổng hợp và ứng dụng azometin làm chất ức chế ăn mòn kim loại	147
260	VN0500/1	Quy trình sản xuất giống nhân tạo tôm He Nhật Bản (<i>P. Japonicus</i>)	129
261	VN1589/221	Quy trình thu hồi và sản xuất nấm men, cao nấm men từ các nhà máy bia làm thức ăn bổ sung cho chăn nuôi và các mục đích khác	129
262	VN2415/17	Quy trình và công thức sản xuất "Dinh dưỡng cây trồng" (Phân bón tổng hợp dạng khô hoà tan hoàn toàn trong nước)	148
263	VN011221/1	Quy trình công nghệ sản xuất các loại nấm: Nấm rơm, nấm mỡ, nấm sò, nấm mộc nhĩ, nấm hương, nấm linh chi trên nguyên liệu rơm rạ, mùn cưa, bã mía	130
264	VN2953/222	Quy trình công nghệ sản xuất nước mắm ngăn ngày bằng ứng dụng enzym protease	50
265	VN1586/1	Sản phẩm chè dây Thông Nông Cao Bằng	131
266	VN351/1	Sản phẩm thanh nhôm hợp kim định hình	88
267	VN2400/39	Sản xuất các loại màng lọc dịch tiêm truyền (lọc vi khuẩn 0,22Mm, lọc trong 0,45Mm; 1,2Mm và 3,0Mm)	148
268	VN3130/1	Sản xuất cáp điện lực và phụ kiện cáp	51
269	VN2466/162	Sản xuất chất ổn định nhiệt (stearat đa kim loại) cho gia công nhựa PVC	149
270	VN159/217	Sản xuất nước uống độ cồn thấp từ nấm linh chi (Tên sản phẩm: Linh chi vitan)	131
271	VN2415/165	Sản xuất phân bón vi lượng các nguyên tố đất hiếm	149
272	VN1593/219	Sản xuất rượu vang hoa quả nhiệt đới	131

273	VN1571/1	Sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản (tôm, cá...) bằng công nghệ sinh học (công nghệ Enzym và vi sinh) qui mô vừa và nhỏ phục vụ trang trại, gia trại với công suất từ 100-120 tấn/năm	132
274	VN1450/164	Sản xuất tổng đất hiếm và các oxit riêng rẽ từ tinh quặng Bastnezite Việt Nam	149
275	VN4100/639	Tái sử dụng nước phục vụ cho nông nghiệp	163
276	VN3511/1	Tàu khách vỏ hợp kim nhôm ST 182	89
277	VN2940/1	Thiết bị cán lóc tấm định hình	51
278	2912/969	Thiết bị cho hệ thống thủy lực và hệ thống nén khí	52
279	29111/968	Thiết bị cho hệ thống truyền lực	52
280	VN31/1	Thiết bị dạy nghề điện công nghiệp	52
281	VN2923/1	Thiết bị dạy nghề, thực hành nghề điện lạnh	53
282	VN3320/195	Thiết bị điều khiển hệ thống cân bằng định lượng chế tạo phối liệu/nghiền xi măng	54
283	VN3320/759	Thiết bị đo lường trong ngành điện-điện tử-viễn thông, giáo dục	54
284	332/1	Thiết bị đo môi trường; Cân phân tích; Bơm nhu động; Máy đo DO; Máy trắc địa; máy xây dựng; Thiết bị đo lường ngành điện; điện tử viễn thông; thiết bị giáo dục dạy nghề	55
285	VN3320/196	Thiết bị đo mức bằng tia gamma, tự động điều khiển tháo Clanhke	55
286	VN3320/1	Thiết bị đo nhiệt độ và độ ẩm	56
287	295/907	Thiết bị làm sạch công nghiệp CHLB Đức: Máy chà hút; máy chà sàn cầm tay	56
288	34105/910	Thiết bị làm sạch công nghiệp CHLB Đức: Xe quét, chà, hút; máy quét hút; xe quét hút	89
289	VN2922/1	Thiết bị nâng hạ tầng điều khiển tự động 120 tấn	56
290	VN3001/1	Thiết bị ngoại vi, thiết bị viễn thông	87
291	VN2924/1	Thiết bị phân ly dầu nước	57
292	VN3320/197	Thiết bị phân tích nhanh Ca, Fe	57
293	VN2932/1	Thiết bị phun mưa nhân tạo	58
294	VN2953/160	Thiết bị sấy kết hợp bơm nhiệt - gồm bức xạ hồng ngoại giải tỏa hẹp	58
295	VN3230/1	Thiết bị truy cập Internet tốc độ cao ADSL (40 máy truy cập)	59
296	VN32201/1	Thiết bị viễn thông, thiết bị điện	59
297	VN3320/780	Thiết bị xác định hệ số dẫn nhiệt	59

298	VN295/760	Thiết bị xây dựng trong các ngành: Xây dựng, thủy lợi, giao thông, địa chính...	60
299	VN152/456	Thực phẩm-Chức năng (Bột Hải sâm, bột Rabiton, bột Hagaton) và các viên nang tăng lực cho vận động viên và lực lượng vũ trang	132
300	VN0500/1	Trồng rau câu và rong sụn đạt năng suất cao ở các tỉnh ven biển miền Bắc	133
301	VN2971/1	Tủ lạnh chuyên dụng cho rau quả	60
302	VN2523/1	Vật liệu cách nhiệt, chống cháy	150
303	VN2400/33	VINALEC	150
304	VN3542/1	Xe đạp điện	90
305	VN3542/1	Xe đạp và phụ tùng xe đạp	90
306	3410/911	Xe thang Hoa Kỳ	90
307	VN1513/220	Xúc xích tiết trùng đóng gói trong màng PVDC (polyvinylidenechloride)	133
308	VN3511/1	Xuồng cao tốc vỏ hợp kim nhôm ST 450	91
309	VN3511/1	Xuồng cao tốc vỏ hợp kim nhôm ST 660	91
310	VN3511/1	Xuồng cao tốc vỏ hợp kim nhôm ST 750CN	91
311	VN3511/1	Xuồng cấp cứu SF 540	92
312	VN0111/147	Xưởng xử lý ngô giống 40 tấn/mẻ	134
313	VN294/318	Xy lanh khí nén	61
314	VN294/320	Xy lanh Thủy lực	61



TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Địa chỉ: 24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

Tel: 84-4-9342945; Fax: 84-4-9349127

Website: <http://www.techmartvietnam.com.vn>

E-mail: techmart@vista.gov.vn



CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CHÍNH:

- Thu thập, chọn lọc, xử lý, lưu trữ và phát triển các nguồn tin khoa học công nghệ trong nước và thế giới, đặc biệt nguồn tin về các tài liệu điều tra cơ bản luận án trên đại học, tài liệu hội nghị, hội thảo khoa học, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành;

- Tổ chức và thực hiện đăng ký, lưu giữ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

- Thực hiện nhiệm vụ Thư viện trung tâm của cả nước về khoa học và công nghệ: xây dựng thư viện điện tử quốc gia về khoa học và công nghệ;

- Phát triển Mạng thông tin khoa học và công nghệ Việt Nam (VISTA), Chợ ảo Công nghệ và Thiết bị Việt Nam;

- Tổ chức và thực hiện công tác thông tin tuyên truyền khoa học và công nghệ đưa tri thức khoa học đến với mọi người, đặc biệt là thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội nông thôn, miền núi, phục vụ các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

(Trích Điều lệ ban hành kèm theo Quyết định số: 11/2004/QĐ-BKHCN ngày 13 tháng 5 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

NGUỒN LỰC THÔNG TIN KHOA HỌC-CÔNG NGHỆ

- Thư viện điện tử IEE/IEEE: là cơ sở dữ liệu toàn văn trên đĩa CDROM hoặc DVD về điện tử và kỹ thuật điện. Hiện nay toàn bộ CSDL này được lưu trên 70 đĩa DVD;

- CSDL ABSTRACTS (CA): thu thập và xử lý dữ liệu từ 9.000 đầu tên tạp chí sáng chế, báo cáo kỹ thuật, báo cáo hội thảo, luận văn trên toàn thế giới về hóa học, công nghệ hóa học, sinh học;

- CSDL DIALOG ONDISC PASCAL: bao quát các tài liệu khoa học, công nghệ từ hơn 10.000 tên tạp chí của thế giới, được cập nhật hàng năm;

- CSDL SCIENCEYDIRECT (<http://www.science.direct.com>) là CSDL về các lĩnh vực, từ hơn 2.000 đầu tên tạp chí khoa học hàng đầu thế giới do Nhà xuất bản Elsevier cung cấp;

- CSDL EBSCO (<http://search.epnet.com/s>): gồm thông tin toàn văn từ gần 10.000 đầu tên tạp chí trên toàn thế giới;

- CSDL Kết quả nghiên cứu: gồm hơn 4.500 báo cáo kết quả của các đề tài nghiên cứu KH&CN của Việt Nam có tại kho Trung tâm từ năm 1975 đến nay;

- CSDL STD (Tài liệu KH&CN của Việt Nam từ 1987 đến nay được xử lý, chọn lọc từ trên 400 tạp chí KH&CN trong nước);

- CSDL SCITEC (tài liệu KH&CN của nước ngoài): được xây dựng từ năm 1990, hàng năm được cập nhật khoảng 50-70.000 biểu ghi;

- Mạng Thông tin Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VISTA):

<http://www.vista.gov.vn>

- Chợ ảo Công nghệ và Thiết bị Việt Nam:

<http://www.techmartvietnam.com.vn>

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

- Phục vụ khách hàng tra cứu tại Trung tâm

- Cung cấp thông tin qua dịch vụ hỏi-đáp

- Cung cấp thông tin định kỳ hoặc không định kỳ qua các hợp đồng dịch vụ thông tin;

- Phục vụ các cơ quan, đơn vị nghiên cứu tiếp thị sản phẩm và dịch vụ KH&CN

- Tư vấn, môi giới mua bán chuyển giao công nghệ

- Đào tạo huấn luyện nghiệp vụ thông tin KH&CN và huấn luyện người dùng tin